



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

# CÔNG BÁO

*Thành phố Hồ Chí Minh*

Số 16

Ngày 15 tháng 3 năm 2013

## MỤC LỤC

Trang

### PHẦN VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

#### ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

- 05-3-2013 - Chỉ thị số 05/2013/CT-UBND về tăng cường công tác phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn trên địa bàn thành phố. 3
- 07-3-2013 - Quyết định số 09/2013/QĐ-UBND về ban hành Quy chế về tổ chức và hoạt động của Văn phòng Tiếp công dân thành phố. 16

#### ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 2

- 08-02-2013 - Quyết định số 02/2013/QĐ-UBND về ban hành Kế hoạch chỉ đạo, điều hành phát triển kinh tế - xã hội và ngân sách quận năm 2013. 24
- 08-02-2013 - Chỉ thị số 03/2013/CT-UBND về tập trung thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và ngân sách quận năm 2013. 68

Trang

22-02-2013 - Quyết định số 04/2013/QĐ-UBND ban hành Quy chế làm việc của Ủy ban nhân dân quận 2. 74

### **ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 3**

08-02-2013 - Quyết định số 01/2013/QĐ-UBND về sửa đổi Điều 2 Quy chế hoạt động của Hội đồng tư vấn đưa người vào cơ sở chữa bệnh, xét duyệt các vấn đề liên quan đến học viên và người sau cai nghiện ma túy ban hành kèm theo Quyết định số 01/2012/QĐ-UBND ngày 22 tháng 6 năm 2012 của Ủy ban nhân dân Quận 3. 98

### **ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 8**

28-02-2013 - Quyết định số 01/2013/QĐ-UBND về việc bãi bỏ văn bản. 100

### **ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN THỦ ĐỨC**

06-02-2013 - Quyết định số 02/2013/QĐ-UBND về việc giải thể Ban Quản lý chợ Thủ Đức. 103

### **PHẦN VĂN BẢN KHÁC**

### **ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ**

25-01-2013 - Quyết định số 430/QĐ-UBND phê duyệt quy hoạch khai thác và sử dụng khoáng sản rắn trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2020. 105

19-02-2013 - Quyết định số 842/QĐ-UBND về việc đính chính Chỉ thị số 24/2012/CT-UBND ngày 03 tháng 11 năm 2012 của Ủy ban nhân dân thành phố. 126

# PHẦN VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

## ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 05/2013/CT-UBND

*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 05 tháng 3 năm 2013*

### CHỈ THỊ

#### **Về tăng cường công tác phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn trên địa bàn thành phố**

Do tình hình thời tiết, khí tượng - thủy văn diễn biến bất thường và ngày càng phức tạp, hiện tượng biến đổi khí hậu toàn cầu đã và đang tác động tiêu cực đến nước ta. Trong năm 2012, có 10 cơn bão (trong đó, cơn bão số 1 ảnh hưởng trực tiếp đến thành phố), 02 cơn áp thấp nhiệt đới xuất hiện trên biển Đông. Tại Thành phố Hồ Chí Minh đã xảy ra 08 đợt lốc xoáy, mưa giông, có 04 đợt triều cường lớn (đỉnh triều đạt mức báo động cấp III trở lên), 14 vụ sạt lở; tổng thiệt hại: làm chết 01 người, bị thương 07 người, thiệt hại 1.451 căn nhà (85 căn hư hỏng hoàn toàn, 1.366 căn hư hỏng một phần), hư hỏng 29 trường, 10 trụ sở cơ quan, bệnh viện, 85 hệ thống điện, sạt lở 1.767 m<sup>2</sup> đất, bể 04 đoạn bờ bao chiều dài 29 m. Dự báo tình hình khí tượng thủy văn, thời tiết nguy hiểm, nhất là các loại thiên tai như bão, áp thấp nhiệt đới, mưa lớn, triều cường, lốc xoáy, sạt lở, hạn hán, xâm nhập mặn, dư chấn của động đất... năm 2013 sẽ tiếp tục có những diễn biến phức tạp, khó lường.

Mặt khác, trong năm 2012 trên địa bàn thành phố đã xảy ra 26 vụ tai nạn trên biển, giao thông đường thủy nội địa nghiêm trọng, 21 vụ cháy - nổ và các vụ tai nạn nguy hiểm hàng ngày gây thiệt hại về người và tài sản.

Để chủ động phòng, chống, ứng phó kịp thời và có hiệu quả, giảm thiểu đến mức thấp nhất thiệt hại do thiên tai gây ra, góp phần thực hiện thắng lợi nhiệm vụ kinh tế - xã hội năm 2013 của thành phố, Ủy ban nhân dân thành phố yêu cầu các Sở, ban, ngành, đoàn thể thành phố và Ủy ban nhân dân các quận - huyện, phường - xã - thị trấn triển khai thực hiện tốt các nội dung sau đây:

1. Ban Chỉ huy Phòng chống lụt bão và Tìm kiếm cứu nạn thành phố, Sở, ban, ngành, quận - huyện, phường - xã - thị trấn tổ chức tổng kết, đánh giá, rút kinh nghiệm về công tác chỉ đạo, điều hành phòng, chống, ứng phó thiên tai, tìm kiếm cứu nạn năm 2012; phát huy những ưu điểm, những chương trình, dự án, công việc mang lại hiệu quả thiết thực; đồng thời làm rõ nguyên nhân những mặt còn hạn chế, yếu kém để có biện pháp chấn chỉnh, khắc phục. Chú trọng nâng cao năng lực điều hành, chỉ huy, thực hiện các biện pháp phòng, chống, ứng phó thiên tai ngay tại cơ sở, nhất là các địa bàn xung yếu.

2. Triển khai thực hiện có hiệu quả Chương trình hành động và Kế hoạch thực hiện Chiến lược quốc gia phòng, chống và giảm nhẹ thiên tai trong năm 2013 trên địa bàn thành phố (ban hành kèm theo Quyết định số 5745/QĐ-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2008 và Quyết định số 3523/QĐ-UBND ngày 13 tháng 8 năm 2010 của Ủy ban nhân dân thành phố); Kế hoạch tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ trên địa bàn thành phố đến năm 2015, định hướng đến năm 2020 (ban hành kèm theo Quyết định số 5565/QĐ-UBND ngày 07 tháng 12 năm 2010 của Ủy ban nhân dân thành phố). Trên cơ sở đó, xây dựng kế hoạch ngắn hạn, trung hạn và dài hạn tại địa phương, đơn vị mình về công tác phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn.

3. củng cố, kiện toàn tổ chức Ban Chỉ huy Phòng chống lụt bão và Tìm kiếm cứu nạn các cấp (thành phố, Sở, ban, ngành, quận - huyện, phường - xã - thị trấn); trong đó cơ cấu những thành viên có điều kiện tham gia tốt nhất và phải thống nhất công tác chỉ đạo, điều hành thực hiện nhiệm vụ phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn ở mỗi cấp, mỗi ngành, đảm bảo kịp thời chỉ đạo triển khai các biện pháp phòng, tránh, ứng phó hiệu quả trước, trong và sau khi thiên tai xảy ra; phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên để tham mưu cho cấp ủy, chính quyền địa phương, thủ trưởng đơn vị.

4. Ban Chỉ huy Phòng chống lụt bão và Tìm kiếm cứu nạn thành phố:

a) Thường xuyên chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc và hướng dẫn các Sở, ban, ngành, quận - huyện thực hiện tốt kế hoạch, phương án chủ động phòng, chống, ứng phó và khắc phục hậu quả thiên tai. Điều chỉnh, bổ sung hoàn chỉnh các phương án phòng, chống, giảm nhẹ thiên tai và tìm kiếm cứu nạn sát với tình hình thực tế của thành phố.

b) Chủ trì triển khai Kế hoạch thực hiện Đề án nâng cao nhận thức cộng đồng và quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng năm 2013 trên địa bàn thành phố. Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền, phổ biến kiến thức, kinh nghiệm thực tiễn, kỹ

năng phòng, chống thiên tai, biến đổi khí hậu (tổ chức lớp tập huấn, phát hành Sổ tay, Cẩm nang, tờ bướm...) dưới nhiều hình thức cho cán bộ, lực lượng vũ trang, học sinh, sinh viên và nhân dân thành phố nhằm nâng cao ý thức trách nhiệm hơn nữa trong việc chủ động tự phòng, tránh thiên tai được an toàn, hiệu quả. Tập trung đúng mức tại các địa bàn, đối tượng dễ bị tổn thương khi thiên tai xảy ra.

c) Chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Trung tâm Điều hành chương trình chống ngập nước thành phố, các quận - huyện rà soát, phân loại và đề xuất Ủy ban nhân dân thành phố chấp thuận chủ trương đầu tư các công trình phòng, chống lụt, bão mang tính cấp bách trong năm 2013 theo hướng đảm bảo tính hiệu quả sử dụng lâu dài. Trên cơ sở những phương tiện, trang thiết bị hỗ trợ từ Bộ Tư lệnh Quân khu 7, phối hợp với Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư rà soát, kiểm tra, thống kê các phương tiện, trang thiết bị phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn hiện có của thành phố và đề xuất đầu tư bổ sung số lượng, chủng loại cần thiết theo nhu cầu của thành phố trong năm 2013 theo hướng hiện đại để thực hiện có hiệu quả phương châm “bôn tại chỗ” (chỉ huy tại chỗ; lực lượng tại chỗ; vật tư, phương tiện và kinh phí tại chỗ; hậu cần tại chỗ).

d) Chủ trì, phối hợp với Bộ Tư lệnh thành phố, Sở Cảnh sát Phòng cháy và chữa cháy và các đơn vị liên quan tổ chức huấn luyện, thực tập thành thạo các phương tiện, trang thiết bị hiện có; diễn tập các phương án phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn trên địa bàn thành phố, trong đó chú trọng đến các địa bàn trọng điểm, vùng ven sông nước, khu vực trường học, kể cả cấp huyện, cấp xã để nâng cao năng lực tổ chức thực hiện ứng phó và tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ cho lực lượng chuyên trách và lực lượng xung kích tại cơ sở.

đ) Chủ trì triển khai Đề án đầu tư xây dựng bổ sung các trạm đo khí tượng - thủy văn trên địa bàn thành phố để công tác dự báo mưa, triều, lũ và các hiện tượng thời tiết xấu được đầy đủ, chính xác phục vụ việc thông tin cảnh báo kịp thời theo hướng chi tiết, cụ thể địa bàn khu vực ảnh hưởng thiên tai để người dân, các cơ quan doanh nghiệp chủ động phòng, tránh, ứng phó đạt hiệu quả, hoàn thành trong năm 2013. Phối hợp với các đơn vị chủ quản các hồ thủy lợi, thủy điện thượng nguồn thống nhất phương án điều tiết lưu lượng nước xả tràn hạn chế ảnh hưởng ngập lụt cho hạ du.

e) Chủ trì, phối hợp với các quận - huyện trọng yếu chọn địa bàn xung yếu để triển khai đồng bộ các biện pháp công trình và phi công trình nhằm giải quyết có hiệu quả tình trạng ngập úng mỗi khi triều cường để từng bước nhân rộng trên địa bàn thành phố theo kế hoạch hàng năm, ưu tiên địa bàn quận 12 hoặc quận Thủ Đức.

g) Chủ trì, nghiên cứu ứng dụng khoa học công nghệ trong quản lý, điều hành công tác phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn đáp ứng yêu cầu hiện đại hóa.

#### **5. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:**

a) Khi có thiên tai, nhất là bão, áp thấp nhiệt đới, thời tiết nguy hiểm trên biển Đông, chủ trì, phối hợp với Bộ Chỉ huy Bộ đội biên phòng thành phố, Bộ Tư lệnh thành phố và Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ và các đơn vị liên quan lập phương án, tổ chức trực ban, nắm diễn biến thời tiết để chỉ đạo các đơn vị trực thuộc kịp thời ứng phó.

b) Chỉ đạo Chi Cục Quản lý chất lượng và Bảo vệ nguồn lợi thủy sản tổ chức tập huấn phòng, chống thiên tai cho ngư dân; tăng cường kiểm tra, kiểm soát chặt chẽ việc trang bị các thiết bị thông tin liên lạc, phao cứu sinh, phương tiện, trang thiết bị đảm bảo an toàn cho tàu cá và ngư dân hoạt động trên biển. Nắm số lượng tàu cá, thuyền viên đang hoạt động đánh bắt thủy sản trên biển và ngư trường khai thác của tàu cá (đặc biệt là tàu cá đánh bắt xa bờ) để kịp thời hướng dẫn di chuyển phòng, tránh thiên tai đến nơi neo đậu an toàn.

c) Chủ trì, phối hợp với Thành Đoàn đẩy nhanh tiến độ triển khai dự án trồng cây chống sạt lở đê bao, bờ bao, bờ sông, kênh, rạch tại các huyện, quận ven theo phân kỳ kế hoạch đầu tư, đảm bảo đúng yêu cầu kỹ thuật, chất lượng và hiệu quả.

d) Tổ chức các lớp tập huấn hướng dẫn kỹ thuật, chuyên môn, nghiệp vụ về quản lý, tuần tra, canh gác bảo vệ đê và hộ đê cho lực lượng quản lý đê nhân dân tại các phường - xã - thị trấn trên địa bàn các quận - huyện (nơi có đê).

đ) Chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính thẩm định và trình Ủy ban nhân dân thành phố triển khai thực hiện dự án củng cố, nâng cấp đê biển Cần Giờ theo Quyết định số 667/QĐ-TTg ngày 27 tháng 5 năm 2009 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình củng cố, nâng cấp hệ thống đê biển từ Quảng Ngãi đến Kiên Giang.

e) Chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Xây dựng hoàn thành định mức kinh tế - kỹ thuật tạm thời để duy tu, sửa chữa các công trình thủy lợi, công trình phòng, chống lụt, bão áp dụng thống nhất trên địa bàn thành phố trong khi chờ Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành.

#### **6. Bộ Tư lệnh thành phố:**

a) Chủ trì, phối hợp với Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng thành phố, Công an thành phố, Sở Cảnh sát Phòng cháy và chữa cháy, Lực lượng Thanh niên xung phong

thành phố và các Sở, ngành, quận - huyện tổ chức thực hiện công tác tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ đạt hiệu quả khi xảy ra thiên tai. Huy động lực lượng, phương tiện tham gia sơ tán, di dời dân ở các khu vực xung yếu đến nơi tạm cư an toàn và phân công lực lượng bảo vệ tài sản cho nhân dân tạo tâm lý an tâm khi di dời.

b) Hỗ trợ các địa phương, đơn vị trong công tác tổ chức tập huấn, huấn luyện, diễn tập phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ để các tình huống diễn tập sát với thực tế, đạt hiệu quả cao.

#### 7. Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng thành phố:

a) Kiểm soát chặt chẽ các tàu thuyền đánh bắt hải sản khi xuất bến; cập nhật đầy đủ các thông tin về người, tàu thuyền, ngư trường hoạt động khai thác. Kiên quyết không cho xuất bến đối với tàu thuyền hết hạn đăng kiểm, tàu thuyền không trang bị đầy đủ các thiết bị đảm bảo an toàn theo quy định và khi có lệnh cấm tàu thuyền ra khơi của Ban Chỉ huy Phòng chống lụt bão và Tìm kiếm cứu nạn thành phố.

b) Thường xuyên kiểm tra và có kế hoạch tổ chức tập kết, quản lý sử dụng các phương tiện, trang thiết bị để tham gia kịp thời, có hiệu quả công tác tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ khi xảy ra thiên tai.

#### 8. Công an thành phố:

a) Triển khai các lực lượng và phối hợp với các ban, ngành, đoàn thể cùng nhân dân bảo vệ an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, các công trình trọng điểm, tài sản của nhân dân, nhà nước và doanh nghiệp, ngăn ngừa, trấn áp các đối tượng xấu lợi dụng khi xảy ra thiên tai để trộm cắp, cướp giật.

b) Huy động lực lượng, vật tư, phương tiện để tham gia công tác tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ, khắc phục hậu quả và sơ tán, di dời dân khỏi những nơi nguy hiểm, làm tốt công tác vận động, tuyên truyền để người dân hiểu, chấp hành sơ tán, di dời khi có cảnh báo thiên tai xảy ra.

c) Chủ trì, phối hợp với Sở Giao thông vận tải, Lực lượng Thanh niên xung phong thành phố triển khai các lực lượng tham gia hướng dẫn, điều phối, giải quyết xử lý ách tắc giao thông tại các tuyến đường, cầu, phà, hầm.

#### 9. Sở Cảnh sát Phòng cháy và chữa cháy:

a) Sẵn sàng lực lượng, phương tiện, thiết bị tổ chức thường trực để tiếp nhận, xử lý thông tin các sự cố, tai nạn và thực hiện nhiệm vụ cứu nạn, cứu hộ, cứu sập, sơ tán dân khi xảy ra thiên tai; tham gia ứng cứu, khắc phục sự cố tràn dầu trên địa bàn thành phố theo quy định.

b) Chủ trì, phối hợp với các quận - huyện tổ chức huấn luyện các thao tác, kỹ năng cơ bản trong cứu nạn, cứu hộ, cứu đuối, di chuyển nạn nhân cho lực lượng của địa phương.

**10. Lực lượng Thanh niên xung phong thành phố:**

Chuẩn bị sẵn sàng lực lượng, phương tiện, vật tư để chủ động tham gia phòng, chống, ứng phó và khắc phục hậu quả thiên tai, tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ. Tham gia hướng dẫn, điều phối, giải quyết xử lý ách tắc giao thông tại các tuyến đường, cầu, phà, hầm và đảm bảo trật tự, an toàn xã hội, tài sản của Nhà nước và nhân dân trước, trong và sau khi xảy ra thiên tai.

**11. Trung tâm Điều hành Chương trình chống ngập nước thành phố:**

a) Quản lý, duy tu, vận hành có hiệu quả hệ thống thoát nước, các cống kiểm soát triều, trạm bơm theo phân cấp; tổ chức ứng trực, huy động máy bơm, thiết bị để kịp thời ứng cứu các điểm ngập nặng phát sinh trong khu vực nội thị.

b) Triển khai thực hiện khẩn trương các dự án thuộc Quy hoạch thủy lợi chống ngập úng khu vực Thành phố Hồ Chí Minh đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1547/QĐ-TTg ngày 28 tháng 10 năm 2008; đồng thời trong thời gian thực hiện dự án, Trung tâm Điều hành Chương trình chống ngập nước thành phố tiếp tục rà soát, lắp đặt van ngăn triều tại các cửa xả quan trọng, xây dựng tuyến kè tạm để hạn chế tình trạng ngập nước do triều cường; tăng cường nạo vét thông thoáng kênh, rạch, cửa xả để tăng khả năng thoát nước, hạn chế thấp nhất tình trạng ngập kéo dài đối với khu vực nội thị; tổ chức ứng cứu các vị trí ngập nặng khi xảy ra tổ hợp bất lợi.

c) Triển khai thực hiện Đồ án quy hoạch mạng lưới hồ điều tiết phân tán để giảm ngập úng cho Thành phố Hồ Chí Minh trên cơ sở nhiệm vụ quy hoạch được Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt tại Quyết định số 652/QĐ-UBND ngày 25 tháng 02 năm 2011.

d) Chủ trì triển khai có hiệu quả Kế hoạch chi tiết thực hiện Chương trình giảm ngập nước giai đoạn 2011 - 2015 trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh theo Quyết định số 936/QĐ-UBND ngày 25 tháng 02 năm 2012 của Ủy ban nhân dân thành phố và Chỉ thị số 07/2012/CT-UBND ngày 25 tháng 02 năm 2012 của Ủy ban nhân dân thành phố về thực hiện Kế hoạch theo Quyết định số 26/2011/QĐ-UBND ngày 14 tháng 5 năm 2011 của Ủy ban nhân dân thành phố về Chương trình giảm ngập nước giai đoạn 2011 - 2015.



**12. Sở Giao thông vận tải:**

a) Chủ trì tuần tra, kiểm tra và tổ chức cảnh báo kịp thời các khu vực có nguy cơ sạt lở để nhân dân biết và chủ động phòng, tránh, ứng phó. Xây dựng Kế hoạch dài hạn, phân kỳ đầu tư các công trình phòng, chống sạt lở, bảo vệ bờ sông, kênh, rạch theo hướng ưu tiên đầu tư các công trình cấp bách cần phải thực hiện ngay trong năm.

b) Tổ chức giải tỏa ùn tắc, phân luồng giao thông để đảm bảo giao thông thông suốt trong tình huống xảy ra sự cố cầu, đường, có cây xanh, cột đèn chiếu sáng công cộng ngã đổ.

c) Chủ trì, phối hợp Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đề xuất trồng các chủng loại cây phù hợp ven các tuyến đường của thành phố vừa tạo mảng xanh đô thị, vừa có khả năng chống chịu được lốc xoáy, giông gió do bão. Xây dựng Quy chế quản lý, phối hợp giữa Công ty TNHH Một thành viên Công viên Cây xanh, Ủy ban nhân dân các quận - huyện và Sở Cảnh sát Phòng cháy và chữa cháy trong vấn đề xử lý cây xanh ngã đổ khi có sự cố thiên tai xảy ra.

d) Chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân các quận - huyện và các cơ quan chức năng tăng cường kiểm tra, xử lý nghiêm các phương tiện thủy neo đậu trái phép làm hư hỏng công trình phòng, chống thiên tai; xử lý các trường hợp san lấp, lấn chiếm hành lang bảo vệ bờ và lòng sông, kênh, rạch gây sạt lở, bồi lắng, tắc nghẽn dòng chảy.

**13. Sở Tài nguyên và Môi trường:**

a) Hoàn chỉnh Phương án ứng phó sự cố tràn dầu trên địa bàn thành phố, trình Ủy ban nhân dân thành phố ban hành trong quý II năm 2013 cần xác định rõ trách nhiệm, phân công nhiệm vụ cụ thể cho các Sở, ban, ngành thành phố và quận - huyện liên quan; đồng thời chủ trì thực hiện nhiệm vụ ứng phó sự cố tràn dầu trên địa bàn thành phố.

b) Chủ trì, phối hợp với Bộ Chỉ huy Bộ đội biên phòng thành phố, Bộ Tư lệnh thành phố, Cảng vụ Hàng hải thành phố, các địa phương, đơn vị liên quan tổ chức ứng phó, khắc phục kịp thời, bảo vệ môi trường trong trường hợp xảy ra các sự cố tràn dầu (trên sông, trên biển), động đất, sóng thần. Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành chức năng kiểm tra các tổng kho xăng dầu, kho chứa hóa chất độc hại, chất phóng xạ... để khuyến cáo các chủ cơ sở thực hiện các biện pháp đảm bảo an toàn khi xảy ra thiên tai.

c) Tập huấn phổ biến kiến thức, tuyên truyền sâu rộng đến nhân dân các tình huống và biện pháp ứng phó khi xảy ra động đất, sóng thần.

d) Xây dựng cơ chế phối hợp kiểm tra liên tỉnh giữa Thành phố Hồ Chí Minh và các địa phương lân cận dọc các tuyến sông lớn trong việc tuần tra, kiểm tra và xử lý triệt để các chủ phương tiện khai thác, vận chuyển cát, sỏi lòng sông trái phép, đặc biệt là tuyến sông Sài Gòn và Đồng Nai.

#### **14. Sở Xây dựng:**

a) Chủ trì, phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Ủy ban nhân dân các quận - huyện và đơn vị có liên quan kiểm tra, hướng dẫn, cảnh báo các chủ đầu tư, nhà thầu thi công phải đảm bảo an toàn khi thi công xây dựng, lắp đặt, sử dụng giàn giáo và lắp đặt, vận hành cần cẩu tại các công trình đang thi công. Chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân các quận - huyện và các đơn vị có liên quan kiểm tra, hướng dẫn thực hiện công tác đảm bảo an toàn cho các nhà ở, chung cư cũ, xuống cấp, các công trình ngầm khi xảy ra thiên tai. Tham gia cùng với các sở - ngành liên quan và các quận - huyện kiểm tra, hướng dẫn thực hiện công tác đảm bảo chất lượng hệ thống chống sét tại các công trình cao tầng trước mùa mưa bão.

b) Phổ biến, hướng dẫn và kiểm tra các đơn vị, tổ chức, người dân thực hiện đúng tiêu chuẩn thiết kế, xây dựng các công trình công cộng, trụ sở cơ quan, nhà ở, chung cư nhằm có khả năng chịu được bão, lốc xoáy, giông gió có cường độ cao và khả năng kháng chấn khi có động đất xảy ra.

#### **15. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch:**

a) Có trách nhiệm thông báo, khuyến cáo, yêu cầu các doanh nghiệp quảng cáo thực hiện chằng chống, gia cố các pa nô, biển quảng cáo đúng các yêu cầu kỹ thuật quy định nhằm đảm bảo an toàn khi có bão, lốc xoáy, giông gió.

b) Triển khai các biện pháp tuyên truyền nội dung về phòng, chống và giảm nhẹ thiên tai tại cộng đồng, ưu tiên các hoạt động huấn luyện bơi cho trẻ em có hoàn cảnh khó khăn, trẻ em sinh sống ở vùng ven sông nước.

#### **16. Sở Thông tin và Truyền thông:**

a) Chủ trì, phối hợp với các doanh nghiệp viễn thông, doanh nghiệp thông tin di động kiểm tra các trạm tiếp sóng viễn thông, bảo đảm cho mạng thông tin phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành, tiếp nhận, xử lý thông tin trong công tác phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn thông suốt trong mọi tình huống.

b) Tổ chức triển khai Quy chế phối hợp với Thường trực Ban Chỉ huy Phòng chống lụt bão và Tìm kiếm cứu nạn thành phố trong việc thực hiện chế độ nhấn tin cảnh báo thiên tai cho nhân dân trên địa bàn thành phố biết chủ động phòng, tránh an toàn.

**17. Sở Y tế:**

a) Chuẩn bị đủ cơ số thuốc, phương tiện, vật tư, trang thiết bị cần thiết, lực lượng y tế đáp ứng nhu cầu cứu thương, phòng ngừa bệnh dịch và khắc phục hậu quả về sức khỏe, môi trường sau thiên tai đảm bảo điều kiện sinh hoạt cho nhân dân.

b) Chủ trì, phối hợp chặt chẽ với lực lượng vũ trang làm tốt công tác kết hợp quân - dân y trong phòng, chống và khắc phục hậu quả thiên tai.

**18. Đề nghị Hội Chữ thập đỏ thành phố:**

Lồng ghép vào kế hoạch công tác năm của Hội về phối hợp Sở Y tế và Ủy ban nhân dân các quận - huyện tổ chức các lớp tập huấn kỹ năng sơ cấp cứu cho lực lượng tại chỗ làm công tác tìm kiếm cứu hộ, cứu nạn nhằm thực hiện có hiệu quả phương châm “bốn tại chỗ” của địa phương.

**19. Đề nghị Thành Đoàn:**

Chủ trì, phối hợp với Thường trực Ban Chỉ huy Phòng chống lụt bão và Tìm kiếm cứu nạn thành phố, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch và quận - huyện tổ chức các chương trình tập bơi cho các em thiếu nhi có hoàn cảnh khó khăn, sinh sống ở địa bàn ven sông, kênh, rạch, không để xảy ra tình trạng trẻ em bị đuối nước trên địa bàn thành phố.

**20. Sở Giáo dục và Đào tạo:**

Chủ trì, phối hợp với Thường trực Ban Chỉ huy Phòng chống lụt bão và Tìm kiếm cứu nạn thành phố, Thành Đoàn và quận - huyện tập huấn cho giáo viên tiểu học và trung học cơ sở các kiến thức về thiên tai và biện pháp phòng, chống, ứng phó nhằm triển khai giảng dạy cho học sinh tại một số quận - huyện trọng điểm ảnh hưởng của thiên tai.

**21. Sở Kế hoạch và Đầu tư:**

a) Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính ưu tiên bố trí vốn cho các công trình phòng, chống thiên tai và kinh phí đầu tư mua sắm phương tiện, trang thiết bị phục vụ công tác tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ để giảm thiểu thiệt hại đến mức thấp nhất khi có thiên tai.

b) Chủ trì, phối hợp với Thường trực Ban Chỉ huy Phòng chống lụt bão và Tìm kiếm cứu nạn thành phố, Trung tâm Điều hành Chương trình chống ngập nước thành phố và các quận - huyện đề xuất nguồn vốn ưu tiên đầu tư các công trình bờ bao phòng, chống triều cường xung yếu cấp bách bằng cừ vách nhựa uPVC trong năm 2013 và các năm tới để đảm bảo sự ổn định lâu dài.

**22. Tổng Công ty Điện lực - TNHH Một thành viên:**

a) Kiểm tra, bảo vệ hệ thống truyền tải, thiết bị điện, trạm biến thế, công trình điện lực; đồng thời, xử lý khắc phục nhanh chóng sự cố đường dây tải điện bị hư hỏng, đảm bảo cung cấp điện ổn định, liên tục và an toàn điện.

b) Chuẩn bị máy phát điện dự phòng để đảm bảo nguồn điện tại các khu vực bị ảnh hưởng của thiên tai.

**23. Ban Quản lý các Khu Chế xuất và Công nghiệp thành phố (Hepza):**

Chủ động thực hiện các biện pháp đảm bảo an toàn các kho tàng, nhà xưởng trọng yếu. Đặc biệt, đối với các doanh nghiệp, nhà máy, xí nghiệp ven sông phải đề phòng tình huống mưa to kết hợp triều cường gây sạt lở đất ảnh hưởng đến an toàn tính mạng cho người lao động.

**24. Ủy ban nhân dân các quận - huyện:**

a) Rà soát, hoàn chỉnh các Phương án phòng, chống, ứng phó thiên tai và tìm kiếm cứu nạn của quận - huyện; trong đó cần tính toán chi tiết việc huy động lực lượng, phương tiện cơ giới để di dời dân nhanh chóng đến nơi trú ẩn an toàn khi xảy ra thiên tai. Đồng thời, hiệp đồng với chủ các phương tiện cơ giới, vật tư, thiết bị hiện có trên địa bàn để kịp thời huy động, trưng dụng khi cần thiết. Tại các địa điểm tạm cư phải được tổ chức chu đáo, chuẩn bị đầy đủ lương thực, thực phẩm, nước uống, điều kiện sinh hoạt, đảm bảo môi trường, vệ sinh cho nhân dân.

b) Tập trung chỉ đạo các chủ đầu tư đẩy nhanh tiến độ thi công, hoàn thành dứt điểm các công trình phòng, chống lụt, bão đã có chủ trương của Ủy ban nhân dân thành phố trong quý II năm 2013, đảm bảo tiến độ và chất lượng công trình. Phối hợp với chủ đầu tư các dự án tiêu thoát nước, chống ngập đẩy nhanh tiến độ giải phóng mặt bằng để dự án sớm được triển khai thi công và hoàn thành đưa vào sử dụng. Tăng cường kiểm tra, xử lý nghiêm các trường hợp lấn chiếm sông, kênh, rạch gây sạt lở, làm tắc nghẽn dòng chảy, hướng thoát nước tự nhiên trên địa bàn mình quản lý. Các quận - huyện có thành lập lực lượng quản lý đê nhân dân tại phường - xã - thị trấn đảm bảo đầy đủ các chế độ, chính sách và trang bị dụng cụ làm việc cho lực lượng này theo quy định để phát huy vai trò, trách nhiệm cộng đồng dân cư tại chỗ trong việc chủ động phòng, chống, ứng phó thiên tai.

c) Ủy ban nhân dân quận 12, quận Thủ Đức, quận Bình Thạnh, quận Gò Vấp, huyện Hóc Môn, huyện Củ Chi, huyện Bình Chánh chủ động lập kế hoạch huy động lực lượng, ưu tiên kinh phí, sử dụng vật tư tại chỗ để xử lý, gia cố các đoạn bờ bao

thấp, yếu phát sinh nhằm đảm bảo khả năng ngăn triều cường, xả lũ, không để xảy ra bể, tràn bờ bao gây ngập úng, ảnh hưởng đến đời sống, sinh hoạt và sản xuất của nhân dân, doanh nghiệp.

d) Rà soát, kiểm tra, yêu cầu các chủ đầu tư, các hộ dân thực hiện nghiêm túc trách nhiệm sửa chữa, gia cố các đoạn bờ bao nằm trong khu đất đang quản lý, sử dụng; đảm bảo tính đồng bộ ngăn triều trên toàn tuyến, không để tràn, bể và sạt lở bờ bao. Đối với các chủ đầu tư xây dựng dự án hạ tầng, khu dân cư, các hộ dân có đất nhưng bỏ hoang không sản xuất, không xây dựng công trình, không bảo vệ, duy tu bờ bao trên phần đất của mình, các địa phương có biện pháp xử lý kiên quyết, phạt hành chính, thu hồi hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền thu hồi đất theo quy định của pháp luật.

đ) Tổ chức, phân công, kiểm tra và đôn đốc việc triển khai thực hiện thu, nộp Quỹ Phòng chống lụt bão trên địa bàn quận - huyện và quản lý, sử dụng cho công tác phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn năm 2013. Hoàn thành thanh quyết toán kinh phí tạm ứng từ nguồn Quỹ Phòng chống lụt bão thành phố để đầu tư công trình, mua sắm trang thiết bị, phương tiện còn tồn đọng qua các năm.

e) Triển khai thực hiện khẩn trương các dự án di dời dân đang sinh sống trong khu vực ven sông, ven biển, có nguy cơ sạt lở cao, vùng trũng thấp, hộ dân có nhà ở trong rừng phòng hộ, trong các chung cư xuống cấp nghiêm trọng đến nơi định cư an toàn.

g) Ủy ban nhân dân quận 12 chủ trì, phối hợp với Thường trực Ban Chỉ huy Phòng chống lụt bão và Tìm kiếm cứu nạn thành phố, Sở Cảnh sát Phòng cháy và chữa cháy và Bộ Tư lệnh thành phố tổ chức diễn tập (mẫu) triển khai phương án tìm kiếm cứu hộ, cứu nạn khi có tình huống thiên tai giả định xảy ra để các đơn vị, địa phương liên quan tham quan rút kinh nghiệm nhằm kiểm tra, đánh giá năng lực vận hành, công tác huy động lực lượng theo phương châm “4 tại chỗ” nhằm tăng cường công tác tìm kiếm cứu nạn kịp thời khi có thiên tai xảy ra.

h) Ủy ban nhân dân quận Thủ Đức đẩy nhanh tiến độ thi công dự án thủy lợi bờ tả ven sông Sài Gòn (đoạn từ cầu Bình Phước đến rạch Cầu Ngang) để phát huy hiệu quả đồng bộ với các công kiểm soát triều của Trung tâm Điều hành Chương trình chống ngập nước thành phố trong việc phòng, chống triều cường bảo vệ an toàn cho đời sống và sản xuất của nhân dân.

i) Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ thường xuyên tổ chức bảo dưỡng, bảo trì định kỳ Khu neo đậu tàu thuyền tránh trú bão tại sông Đồng Đình, huyện Cần Giờ đảm bảo an toàn cho tàu thuyền vào neo đậu tránh trú bão.

k) Ủy ban nhân dân các quận - huyện khi xây dựng các công trình công sở, cơ quan, trường học cần tính toán đến vấn đề phòng, chống bão để thực hiện kiên cố, vừa bảo đảm an toàn cho cơ quan, tổ chức, học sinh, vừa làm nơi tránh trú bão cho nhân dân. Trước mắt, Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ tổ chức khảo sát, đề xuất xây dựng một công trình công cộng tại xã đảo Thạnh An vừa làm điểm sinh hoạt cộng đồng, vừa làm điểm tạm cư tránh bão cho nhân dân, hạn chế việc di dời dân về huyện mỗi khi có bão.

**25.** Các cơ quan Báo, Đài thành phố cung cấp thông tin, cảnh báo, dự báo tình hình diễn biến thời tiết, thiên tai một cách nhanh chóng, kịp thời, chính xác; tăng thời lượng phát sóng các chương trình tuyên truyền các biện pháp phòng ngừa thiên tai để nhân dân biết và tự chủ động phòng, tránh, ứng phó an toàn.

**26.** Các Sở, ban, ngành, Tổng Công ty 90, 91 đóng trên địa bàn thành phố theo chức năng, nhiệm vụ được giao có trách nhiệm chỉ đạo, triển khai thực hiện tốt công tác phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai, tai nạn, thảm họa trong phạm vi đơn vị mình. Đồng thời, phải chuẩn bị sẵn sàng lực lượng, phương tiện, trang thiết bị, vật tư cần thiết để tham gia phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn theo yêu cầu, chỉ đạo của Ủy ban nhân dân thành phố và Ban Chỉ huy Phòng chống lụt bão và Tìm kiếm cứu nạn thành phố.

**27.** Các đơn vị, doanh nghiệp bưu chính viễn thông thành phố:

Xây dựng, tổ chức triển khai phương án, kế hoạch công tác phòng, chống thiên tai cho mạng bưu chính, viễn thông và đảm bảo thông tin liên lạc tại các địa phương bị ảnh hưởng của thiên tai theo yêu cầu của Ban Chỉ huy Phòng chống lụt bão và Tìm kiếm cứu nạn thành phố, Sở Thông tin và Truyền thông phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành công tác phòng, chống thiên tai được an toàn, tin cậy, nhanh chóng thông qua mạng bưu chính, viễn thông công cộng; mạng thông tin chuyên dùng phòng, chống thiên tai.

**28.** Các cấp, các ngành, các đơn vị tổ chức trực ban nghiêm túc, đảm bảo chế độ thông tin, báo cáo, đặc biệt là khi có thiên tai xảy ra và trong những ngày nghỉ, ngày lễ theo Quyết định số 5134/QĐ-UBND ngày 17 tháng 11 năm 2010 của Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Quy định công tác trực ban phòng, chống lụt, bão, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn trên địa bàn thành phố.

**29.** Các thành viên Ban Chỉ huy Phòng chống lụt bão và Tìm kiếm cứu nạn thành phố thực hiện nhiệm vụ và đôn đốc quận - huyện được phân công phụ trách thực hiện có hiệu quả công tác phòng, chống, ứng phó thiên tai; phải trực tiếp xuống

---

địa bàn để tổng kiểm tra các quận - huyện thực hiện phương án chuẩn bị phòng, chống, ứng phó trước khi thiên tai xảy ra.

Chỉ thị này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký; thay thế cho Chỉ thị số 08/2012/CT-UBND ngày 29 tháng 02 năm 2012 của Ủy ban nhân dân thành phố về tăng cường công tác phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn năm 2012 trên địa bàn thành phố. Yêu cầu Thủ trưởng các Sở, ban, ngành thành phố, Tổng Công ty 90, 91, cơ quan, đơn vị đóng trên địa bàn thành phố, các thành viên Ban Chỉ huy Phòng chống lụt bão và Tìm kiếm cứu nạn thành phố và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận - huyện, phường - xã - thị trấn triển khai thực hiện nghiêm túc Chỉ thị này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Lê Minh Trí**

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 09/2013/QĐ-UBND

*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 07 tháng 3 năm 2013*

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Về ban hành Quy chế về tổ chức và hoạt động**  
**của Văn phòng Tiếp công dân thành phố**

**ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11 tháng 11 năm 2011;

Căn cứ Luật Tố cáo ngày 11 tháng 11 năm 2011;

Căn cứ Nghị định số 75/2012/NĐ-CP ngày 03 tháng 10 năm 2012 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 76/2012/NĐ-CP ngày 03 tháng 10 năm 2012 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Tố cáo;

Căn cứ Quyết định số 4830/QĐ-UBND ngày 18 tháng 9 năm 2012 của Ủy ban nhân dân thành phố về ban hành Đề án Kiện toàn tổ chức, hoạt động của cơ quan tiếp công dân các cấp trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh;

Xét đề nghị của Chủ nhiệm Văn phòng Tiếp công dân thành phố tại Tờ trình số 65/TTr-TCĐ ngày 25 tháng 12 năm 2012 và Giám đốc Sở Nội vụ thành phố tại Tờ trình số 30/TTr-SNV ngày 11 tháng 01 năm 2013,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Nay ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế về tổ chức và hoạt động của Văn phòng Tiếp công dân thành phố.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày, kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 133/2006/QĐ-UB ngày 06 tháng 9 năm 2006 của Ủy ban nhân dân



---

thành phố về ban hành quy định về tổ chức và hoạt động của Văn phòng Tiếp công dân thành phố.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Nội vụ, Chủ nhiệm Văn phòng Tiếp công dân thành phố, Thủ trưởng các sở - ngành thành phố và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận - huyện chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Lê Hoàng Quân**

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

## **QUY CHẾ**

### **Tổ chức và hoạt động của**

### **Văn phòng Tiếp công dân Thành phố Hồ Chí Minh**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 09/2013/QĐ-UBND*

*ngày 07 tháng 3 năm 2013 của Ủy ban nhân dân thành phố)*

## **Chương I**

### **NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

#### **Điều 1. Vị trí, chức năng**

1. Văn phòng Tiếp công dân thành phố là cơ quan tham mưu, giúp Thường trực Thành ủy, Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố và Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố (sau đây gọi chung là Lãnh đạo thành phố) tổ chức tiếp công dân để giải quyết các yêu cầu, kiến nghị, phản ánh, các tranh chấp, khiếu nại, tố cáo của công dân theo quy định của pháp luật.

2. Văn phòng Tiếp công dân thành phố là cơ quan tiếp công dân thường xuyên để hướng dẫn, tiếp nhận các yêu cầu, kiến nghị, phản ánh, các tranh chấp, khiếu nại, tố cáo của công dân; là đầu mối tiếp nhận, phân loại, đề xuất xử lý bước đầu đơn tranh chấp, khiếu nại, tố cáo gửi đến Lãnh đạo thành phố, chuyển giao vụ việc đến cơ quan tham mưu thẩm tra, xác minh, kết luận, kiến nghị Lãnh đạo thành phố xem xét giải quyết và chịu trách nhiệm kiểm tra, theo dõi, đôn đốc tiến độ giải quyết của các cơ quan tham mưu, báo cáo kết quả tiến độ giải quyết đến Lãnh đạo thành phố; thông tin cho công dân biết kết quả xử lý đơn của Văn phòng Tiếp công dân thành phố.

**Điều 2.** Văn phòng Tiếp công dân thành phố là đơn vị có tư cách pháp nhân, có con dấu riêng, được cấp kinh phí hoạt động từ ngân sách Nhà nước và được mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước và ngân hàng theo quy định của pháp luật.

Trụ sở làm việc của Văn phòng Tiếp công dân thành phố đặt tại số 15 đường Nguyễn Gia Thiều, phường 6, quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

**Điều 3.** Văn phòng Tiếp công dân thành phố chịu sự chỉ đạo trực tiếp và quản lý toàn diện của Ủy ban nhân dân thành phố.

## **Chương II** **NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN**

### **Điều 4. Nhiệm vụ**

1. Tổ chức tiếp công dân thường xuyên để ghi nhận các yêu cầu, kiến nghị, phản ánh, tranh chấp, khiếu nại, tố cáo của công dân; giải thích pháp luật đối với từng trường hợp cụ thể và hướng dẫn công dân gửi đơn đến đúng cơ quan có thẩm quyền giải quyết.

2. Tiếp nhận, xử lý đơn do Lãnh đạo thành phố chuyển giao.

3. Tiếp nhận, xử lý bước đầu đơn kiến nghị, phản ánh, tranh chấp, khiếu nại, tố cáo gửi đến Lãnh đạo thành phố; giúp Lãnh đạo thành phố theo dõi, quản lý quá trình tiếp nhận, xử lý, giải quyết đơn kiến nghị, phản ánh, tranh chấp, khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền của Lãnh đạo thành phố.

4. Tổ chức cho lãnh đạo tiếp công dân theo Quy chế tiếp công dân của Lãnh đạo thành phố và Quy chế này; thông báo truyền đạt nội dung kết luận, chỉ đạo tại các buổi tiếp công dân để các cơ quan, đơn vị, cá nhân thực hiện.

5. Theo dõi, kiểm tra, đôn đốc các cơ quan, tổ chức và cá nhân về kết quả thực hiện sự chỉ đạo của Lãnh đạo thành phố có liên quan đến công tác tiếp công dân, giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo.

6. Định kỳ 06 tháng hoặc trong trường hợp cần thiết, Văn phòng Tiếp công dân thành phố tổ chức giao ban với sở, ngành liên quan và Ủy ban nhân dân quận, huyện về công tác tiếp công dân, xử lý đơn trên địa bàn thành phố.

7. Định kỳ hàng tháng, thực hiện chế độ báo cáo đến Lãnh đạo thành phố về kết quả thực hiện nhiệm vụ của Văn phòng Tiếp công dân thành phố.

### **Điều 5. Quyền hạn**

1. Yêu cầu lãnh đạo các sở, ban, ngành (gọi chung là sở), Ủy ban nhân dân quận, huyện và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chuẩn bị nội dung, cung cấp hồ sơ phục vụ Lãnh đạo thành phố tiếp công dân để giải quyết các tranh chấp, khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của cơ quan, tổ chức, cá nhân hoặc cung cấp tài liệu, thông tin cần thiết phục vụ cho công tác tiếp công dân, xử lý đơn.

2. Kiểm tra, đôn đốc Thủ trưởng các cơ quan có liên quan trả lời việc giải quyết các vụ việc khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của công dân do Văn phòng Tiếp công dân thành phố chuyển đến.

3. Đôn đốc, kiểm tra các cơ quan, tổ chức, cá nhân có trách nhiệm thực hiện kết luận, chỉ đạo của Lãnh đạo thành phố trong công tác tiếp công dân.

4. Phối hợp với Sở Nội vụ kiểm tra việc bố trí, sử dụng nhân sự tiếp công dân tại các sở, quận, huyện.

5. Yêu cầu Thủ trưởng cơ quan Công an địa phương có biện pháp xử lý theo quy định của pháp luật hiện hành đối với những người đến thực hiện việc khiếu nại, tố cáo có hành vi gây rối, mất trật tự làm ảnh hưởng đến hoạt động bình thường của Văn phòng Tiếp công dân thành phố hoặc có hành vi tụ tập để kích động, xúi giục người khác khiếu nại, tố cáo sai sự thật.

6. Đề xuất Lãnh đạo thành phố khen thưởng, xử lý đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân trong việc thực hiện quy chế tiếp công dân và xử lý đơn; xử lý đối với người thiếu trách nhiệm hoặc cố ý trì hoãn việc giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo, phản ánh, kiến nghị.

### **Chương III**

## **TỔ CHỨC BỘ MÁY VÀ BIÊN CHẾ**

### **Điều 6. Lãnh đạo Văn phòng Tiếp công dân thành phố**

1. Lãnh đạo Văn phòng Tiếp công dân thành phố gồm 01 Chủ nhiệm và 02 Phó Chủ nhiệm.

2. Văn phòng Tiếp công dân thành phố làm việc theo chế độ thủ trưởng, thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ, phát huy tính chủ động, sáng tạo và trách nhiệm của từng cán bộ, công chức.

3. Chủ nhiệm Văn phòng Tiếp công dân thành phố là người đứng đầu Văn phòng Tiếp công dân thành phố; chỉ đạo, điều hành toàn bộ các hoạt động của Văn phòng Tiếp công dân thành phố; sắp xếp tổ chức, bộ máy Văn phòng Tiếp công dân thành phố theo quy định; chịu trách nhiệm trước pháp luật và trước Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố về hoạt động của Văn phòng Tiếp công dân thành phố.

Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức Chủ nhiệm Văn phòng Tiếp công dân do Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố quyết định.

4. Phó Chủ nhiệm Văn phòng Tiếp công dân thành phố là người giúp việc cho Chủ nhiệm Văn phòng tiếp công dân thành phố, được Chủ nhiệm phân công, ủy quyền phụ trách một hoặc một số lĩnh vực công tác, chịu trách nhiệm trước pháp luật và trước Chủ nhiệm về nhiệm vụ được phân công phụ trách.

Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức Phó Chủ nhiệm do Chủ nhiệm Văn phòng Tiếp công dân và Giám đốc Sở Nội vụ đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố quyết định.

### **Điều 7. Tổ chức, bộ máy và biên chế**

1. Cơ cấu tổ chức của Văn phòng Tiếp công dân thành phố gồm:

- Phòng Hành chính - Tổng hợp;
- Phòng Xử lý đơn khởi cơ quan giám sát;
- Phòng Xử lý đơn khởi cơ quan hành chính;
- Phòng Kiểm tra - Đôn đốc.

Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ của Văn phòng Tiếp công dân thành phố và tình hình thực tế, trong quá trình chỉ đạo điều hành hoạt động, sau khi trao đổi thống nhất với Sở Nội vụ, Chủ nhiệm Văn phòng Tiếp công dân thành phố có quyền quyết định thành lập, giải thể, sáp nhập các phòng chức năng cho phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ trong từng thời kỳ.

2. Biên chế của Văn phòng Tiếp công dân thành phố được Ủy ban nhân dân thành phố giao chỉ tiêu hàng năm với số lượng đủ đảm bảo hoàn thành nhiệm vụ và nằm trong chỉ tiêu biên chế chung của thành phố.

3. Trong phạm vi biên chế và kinh phí được Ủy ban nhân dân thành phố giao, Chủ nhiệm Văn phòng Tiếp công dân thành phố được quyền thực hiện tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí hành chính đối với cơ quan Văn phòng Tiếp công dân thành phố.

## **Chương IV MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC**

### **Điều 8. Đối với các cơ quan Trung ương**

1. Phối hợp với Lãnh đạo Trụ sở Tiếp công dân của Trung ương Đảng và Nhà nước tại Thành phố Hồ Chí Minh, Cục Giải quyết khiếu nại, tố cáo và Thanh tra khu

vực III thuộc Thanh tra Chính phủ để nắm thông tin về việc công dân của Thành phố Hồ Chí Minh thực hiện việc khiếu nại, tố cáo có nhiều người tham gia tại trụ sở các cơ quan trên địa bàn thành phố.

2. Phối hợp chặt chẽ trong việc cung cấp, trao đổi thông tin, kinh nghiệm chuyên môn, nghiệp vụ để đảm bảo thực hiện tốt công tác tiếp công dân và xử lý đơn.

#### **Điều 9. Đối với Văn phòng Thành ủy**

1. Tiếp nhận các thông tin về sự lãnh đạo, chỉ đạo của Thường trực Thành ủy có liên quan đến việc giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo và phản ánh, kiến nghị.

2. Phối hợp với Chánh Văn phòng Thành ủy để bố trí lịch Thường trực Thành ủy tiếp công dân.

3. Phối hợp với Chánh Văn phòng Thành ủy trong việc tổng hợp, báo cáo theo yêu cầu của Thường trực Thành ủy.

#### **Điều 10. Đối với Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân thành phố**

1. Tiếp nhận các thông tin về các hoạt động của Đoàn Đại biểu Quốc hội thành phố và Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố có liên quan đến tranh chấp, khiếu nại, tố cáo do Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân thành phố cung cấp; tổ chức trao đổi thông tin và kinh nghiệm về tổ chức tiếp công dân và giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo và phản ánh, kiến nghị.

2. Phối hợp với Chánh Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân thành phố để bố trí lịch Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố tiếp công dân, trao đổi thông tin trong công tác tiếp công dân trên địa bàn thành phố.

#### **Điều 11. Đối với Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố**

1. Phối hợp với Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố trong việc xử lý đơn do cơ quan Trung ương và các cơ quan giám sát yêu cầu Ủy ban nhân dân thành phố cung cấp hoặc giải quyết.

2. Phối hợp lập kế hoạch, chương trình tiếp công dân của Chủ tịch và Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố; phối hợp trao đổi thông tin về công tác tiếp công dân, giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo và phản ánh, kiến nghị.

#### **Điều 12. Đối với các Sở, ngành và Ủy ban nhân dân quận, huyện**

1. Phối hợp chặt chẽ để trao đổi thông tin trong quá trình tiếp nhận, xử lý đơn, thư tranh chấp, khiếu nại, tố cáo.

2. Phối hợp xử lý hoặc đề xuất giải quyết các khiếu nại, tố cáo có liên quan đến các dự án trên địa bàn quận, huyện.

## **Chương V**

### **ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

**Điều 13.** Chủ nhiệm Văn phòng Tiếp công dân thành phố có trách nhiệm thực hiện Quy chế này và xây dựng quy chế tổ chức và hoạt động cụ thể của các Phòng chuyên môn, nghiệp vụ; quy định cụ thể về chế độ làm việc, chế độ quản lý theo từng lĩnh vực, phân công nhiệm vụ cho từng cán bộ, công chức thuộc quyền quản lý của Văn phòng Tiếp công dân thành phố.

**Điều 14.** Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc hoặc xét thấy cần thiết, Chủ nhiệm Văn phòng Tiếp công dân có trách nhiệm kịp thời báo cáo, phối hợp với Sở Nội vụ trình Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, điều chỉnh bổ sung, sửa đổi nội dung Quy chế này cho phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và quy định của pháp luật./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**CHỦ TỊCH**

**Lê Hoàng Quân**

**ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 2****ỦY BAN NHÂN DÂN  
QUẬN 2****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 02/2013/QĐ-UBND

Quận 2, ngày 08 tháng 02 năm 2013

**QUYẾT ĐỊNH****Về ban hành Kế hoạch chỉ đạo, điều hành  
phát triển kinh tế - xã hội và ngân sách quận năm 2013****ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 2**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Quyết định số 01/2013/QĐ-UBND ngày 05 tháng 01 năm 2013 của Ủy ban nhân dân thành phố về ban hành Kế hoạch chỉ đạo, điều hành, phát triển kinh tế xã hội và ngân sách thành phố; chương trình công tác của Ủy ban nhân dân thành phố năm 2013;

Căn cứ Nghị quyết Hội nghị lần thứ 11 của Ban Chấp hành Đảng bộ quận 2 - khóa IV,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch chỉ đạo, điều hành phát triển kinh tế - xã hội và ngân sách quận năm 2013.

**Điều 2.** Thủ trưởng các phòng, ban, trung tâm, Giám đốc công ty TNHH Một thành viên Dịch vụ Công ích quận, Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường căn cứ chức năng, nhiệm vụ và nội dung kế hoạch này để xây dựng kế hoạch hành động cụ thể nhằm thực hiện đạt hiệu quả cao nhất.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 07 ngày, kể từ ngày ký.



---

**Điều 4.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân quận, Thủ trưởng các phòng, ban, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân quận, Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Cư**

**ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**QUẬN 2**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

## **KẾ HOẠCH**

### **Chỉ đạo, điều hành phát triển kinh tế - xã hội và ngân sách quận 2 năm 2013**

*(Ban hành kèm Quyết định số 02/2013/QĐ-UBND  
ngày 08 tháng 02 năm 2013 của Ủy ban nhân dân quận)*

Để triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết của Chính phủ (số 01/NQ-CP ngày 07 tháng 01 năm 2013), Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố (số 28/2012/NQ-HĐND ngày 07 tháng 12 năm 2012), Chỉ thị và Quyết định số 01/2013/QĐ-UBND ngày 05 tháng 01 năm 2013 của Ủy ban nhân dân thành phố về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách thành phố năm 2013, Nghị quyết Hội nghị Ban Chấp hành Đảng bộ quận khóa IV lần thứ 11, Ủy ban nhân dân quận xây dựng kế hoạch chỉ đạo điều hành phát triển kinh tế xã hội năm 2013 như sau:

#### **I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU:**

- Xây dựng và triển khai thực hiện có hiệu quả các kế hoạch thực hiện những chuyên đề, chương trình hành động và kế hoạch các công trình trọng điểm đã được Thành phố và Quận ủy ban hành để lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện theo Nghị quyết Đại hội Đảng bộ quận lần thứ IV nhiệm kỳ 2010 - 2015.

- Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả kế hoạch phát triển kinh tế xã hội giai đoạn 2010 - 2015, theo đó, rà soát, tổng hợp kết quả thực hiện để báo cáo Quận ủy phục vụ kiểm điểm giữa nhiệm kỳ của Ban Chấp hành Đảng bộ quận.

- Nâng cao hiệu lực và hiệu quả hoạt động của các cơ quan Nhà nước, nhất là trong công tác cải cách hành chính phải tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý nhà nước.

- Tiếp tục triển khai các kế hoạch thực hiện các Nghị quyết của Chính phủ, chủ trương của Thành phố để duy trì đà tăng trưởng kinh tế và giữ vững ổn định chính trị - xã hội, nâng cao mức sống và chất lượng sống nhân dân.

#### **II. NHIỆM VỤ THEO LĨNH VỰC:**

## **1. Lĩnh vực kinh tế:**

### **- *Phân đấu hoàn thành chỉ tiêu cả năm:***

+ *Doanh thu dịch vụ - thương mại đạt 44.425,2 tỷ đồng, tăng 35,24% so với cùng kỳ; trong đó quận quản lý 21.298 tỷ đồng, tăng 32,68% so với cùng kỳ.*

+ *Giá trị sản xuất công nghiệp, TTCN: 13.464 tỷ đồng, tăng 8,371% so cùng kỳ, trong đó quận quản lý 1.101,36 tỷ đồng, tăng 7,78% so cùng kỳ.*

### **1.1. Phòng Kinh tế chủ trì, phối hợp các phòng, ban, đơn vị, Ủy ban nhân dân phường và sở, ngành thành phố:**

- Phối hợp các đơn vị đưa vào hoạt động chợ Thanh Mỹ Lợi; xây dựng phương án đầu tư xây dựng chợ mới Thảo Điền để di dời chợ tạm Thảo Điền.

- Phối hợp Hội Doanh nghiệp quận tổ chức 02 buổi gặp gỡ, đối thoại giữa lãnh đạo Ủy ban nhân dân quận với các doanh nghiệp.

- Tiếp tục thực hiện Kế hoạch số 247/KH-UBND-KT ngày 27 tháng 7 năm 2012 về phát triển ngành thương mại - dịch vụ trên địa bàn quận giai đoạn 2012 - 2015 và Quyết định số 08/2012/QĐ-UBND ngày 09 tháng 10 năm 2012 của Ủy ban nhân dân quận về ban hành Kế hoạch thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ quận lần thứ IV về Chương trình hỗ trợ chuyển dịch cơ cấu kinh tế trên địa bàn quận giai đoạn 2012 - 2015, tổ chức Hội nghị sơ kết **trong tháng 12 năm 2013.**

- Phối hợp các đơn vị xây dựng kế hoạch tăng cường kiểm tra chất lượng các loại hàng hóa, giữ xe quá giá quy định, giết mổ gia súc, gia cầm và báo cáo giá trong dịp Tết Nguyên đán Quý Tỵ năm 2013. Thường xuyên giám sát, nắm tình hình diễn biến giá cả thị trường các mặt hàng thiết yếu phục vụ nhu cầu người dân. Đẩy mạnh kiểm tra, kiểm soát các mặt hàng bình ổn giá; tăng cường công tác chống buôn lậu, gian lận thương mại, kinh doanh vận chuyển hàng cấm, bán hàng không xuất hóa đơn; kiểm tra việc niêm yết giá, vi phạm về nhãn hàng hóa, báo cáo Ủy ban nhân dân quận **đầu tháng 02 tháng 2013, tháng 11 năm 2013.**

- Phối hợp với các đơn vị mở ít nhất 02 cửa hàng tiện lợi, song song kết hợp với Ban quản lý các chợ, các siêu thị mở các điểm bán hàng bình ổn giá, trình Ủy ban nhân dân quận **trong tháng 4 năm 2013.**

- Tiếp tục triển khai thực hiện Kế hoạch số 18/KH-MTTW ngày 08 tháng 12 năm 2009 của Ban Chỉ đạo Trung ương về phát động phong trào, tuyên truyền sâu rộng kết hợp giáo dục truyền thống yêu nước, tinh thần dân tộc để khuyến khích các

doanh nghiệp, các tầng lớp nhân dân hưởng ứng cuộc vận động “*người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam*”, trình Ủy ban nhân dân quận **trong tháng 3 năm 2013**.

- Phối hợp các đơn vị liên quan xây dựng kế hoạch chỉ đạo, điều hành chuyển đổi công năng khu công nghiệp Cát Lái sang hoạt động công nghiệp có hàm lượng khoa học - công nghệ cao, theo hướng dịch vụ, thương mại để phù hợp với định hướng chuyển dịch cơ cấu kinh tế và quy hoạch xây dựng quận, trình Ủy ban nhân dân quận và Ban Thường vụ Quận ủy **trong tháng 3 năm 2013**.

- Thúc đẩy tạo điều kiện để hình thành các cơ sở dịch vụ, thương mại ở các khu vực có điều kiện tốt tại Khu đô thị mới Thủ Thiêm, Trung tâm hành chính quận, các tuyến giao thông chính, các tuyến sông lớn, các khu dân cư, đồng thời phát triển các loại hình dịch vụ, thương mại khác phù hợp với phát triển đô thị, như quy hoạch phát triển mạng lưới kinh doanh xăng dầu dọc theo các tuyến đường mới hình thành.

- Kiến nghị Ủy ban nhân dân thành phố chấp thuận quy hoạch phát triển dịch vụ du lịch sinh thái kết hợp nghỉ dưỡng tại địa bàn quận để chuẩn bị tiền đề để phát triển du lịch dọc tuyến sông Sài Gòn, dịch vụ cơ sở lưu trú du lịch, nghỉ dưỡng, du lịch sinh thái..., trình Ủy ban nhân dân quận **trong tháng 4 năm 2013**.

- Tiếp tục thực hiện các chính sách hỗ trợ nông dân chuyển đổi ngành nghề, trong đó, khuyến khích nuôi trồng các sản phẩm có giá trị kinh tế cao phù hợp với cuộc sống đô thị như cây kiểng, hoa kiểng, cá kiểng... gắn sản phẩm nông nghiệp với du lịch sinh thái. Tăng cường triển khai công tác phòng, chống dịch cúm gia cầm theo chỉ đạo của thành phố. Phối hợp Chi Cục Lâm nghiệp thành phố có kế hoạch thực hiện chương trình cây trồng phân tán năm 2013 trên địa bàn quận, báo cáo Ủy ban nhân dân quận **trong tháng 6 và 12 năm 2013**.

- Tạo môi trường thuận lợi phát triển đa dạng các cơ sở kinh tế tập thể, chú trọng phát triển hợp tác xã vận tải, vệ sinh môi trường... Xây dựng Kế hoạch củng cố Hợp tác xã; hỗ trợ đối với việc mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh của Hợp tác xã, trình Ủy ban nhân dân quận **trong tháng 5 năm 2013**.

- Tham mưu Ủy ban nhân dân quận báo cáo sơ kết 01 năm Kế hoạch số 66-KH/QU ngày 17 tháng 7 năm 2012 của Quận ủy về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 2 (khóa VIII) “*về nhiệm vụ, giải pháp phát triển khoa học - công nghệ đến năm 2020*” trình Ban Thường vụ Quận ủy **trong tháng 7 năm 2013**.

- Tiếp tục thực hiện công tác quản lý nhà nước trong lĩnh vực khoa học và công nghệ; thực hiện chương trình Năng lượng xanh thành phố Hồ Chí Minh đến năm

2015; xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch tiết kiệm điện và an toàn điện năm 2013, báo cáo Ủy ban nhân dân quận **trong tháng 12 năm 2013.**

- Phối hợp các đơn vị có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân quận triển khai thực hiện có hiệu quả Chỉ thị của Ủy ban nhân dân thành phố về đẩy mạnh các biện pháp phòng, chống dịch bệnh gia súc, gia cầm năm 2013; về phòng, chống dịch rầy nâu, bệnh vàng lùn, lùn xoắn lá gây thiệt hại trên lúa năm 2013.

### **1.2. Trưởng Trạm Thú y quận chủ trì, phối hợp các phòng, ban, đơn vị:**

- Tham mưu xây dựng kế hoạch thực hiện có hiệu quả các biện pháp phòng, chống bệnh dại ở động vật; đảm bảo thực hiện tốt công tác phòng, chống bệnh dại trên địa bàn quận, không để bùng phát dịch bệnh từ gia súc, gia cầm.

- Phối hợp với các đơn vị liên quan tăng cường công tác phòng, chống dịch bệnh gia súc, gia cầm, nuôi trồng thủy sản, an toàn vệ sinh thực phẩm, nhất là trong các dịp lễ, tết...

- Tham mưu Ủy ban nhân dân quận tăng cường thực hiện đề án thực hiện Quyết định số 31/2005/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân thành phố về phê duyệt quy hoạch hệ thống các cơ sở giết mổ gia súc, gia cầm trên địa bàn thành phố đến năm 2010 và định hướng đến năm 2020.

- Tham mưu xây dựng kế hoạch thực hiện xây dựng cơ sở an toàn bệnh dại tại phường Bình Trưng Tây.

- Phối hợp với các đơn vị liên quan tăng cường công tác kiểm tra tình hình vận chuyển động vật và sản phẩm động vật tại các cửa ngõ ra vào địa bàn quận.

### **1.3. Chi Cục Thống kê quận chủ trì, phối hợp các phòng, ban, đơn vị, Ủy ban nhân dân phường:**

Theo dõi, tổng hợp số liệu phục vụ việc đánh giá kết quả thực hiện các chỉ tiêu kinh tế - xã hội năm 2013; tiến hành các cuộc điều tra thường xuyên, đột xuất và thống kê số liệu theo chỉ đạo của thành phố; chuẩn bị công tác thống kê, tổng hợp số liệu, kết quả thực hiện các chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội Đảng bộ quận lần thứ IV đến giữa nhiệm kỳ.

## **2. Về tài chính và ngân sách:**

**Chi Cục Thuế quận và Phòng Tài chính - Kế hoạch chủ trì, phối hợp các đơn vị liên quan và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các phường tập trung hoàn thành chỉ tiêu thu ngân sách Nhà nước 921,1 tỷ đồng, phấn đấu thu 967,15 tỷ đồng, vượt 5% chỉ tiêu pháp lệnh.**

- Ngay từ đầu năm tham mưu Ủy ban nhân dân quận xây dựng kế hoạch chỉ đạo, điều hành phối hợp triển khai thực hiện tốt công tác thu, trình **trong tháng 02 tháng 2013**.

- Phần đầu vượt chỉ tiêu thu ngân sách, nhất là thu tiền sử dụng đất và các khoản thu để lại cho ngân sách quận. Tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát việc kê khai của các tổ chức, cá nhân, đảm bảo 100% người nộp thuế tự kê khai đúng thời gian, tăng cường kiểm tra, chống thất thoát do kê khai thuế không đúng; định kỳ giao ban chuyên đề về công tác thu thuế Công thương nghiệp. Tập trung xử lý nợ đọng thuế, chú trọng công tác cưỡng chế thu nợ đọng đối với các cơ sở kinh doanh có số nợ lớn, chây ì; tăng cường hoạt động của Hội đồng tư vấn thuế phường để chống sót hộ, thất thu.

- Phân bổ dự toán chi ngân sách theo nguyên tắc: đối với ngành giáo dục, y tế, công an, quân sự không thấp hơn mức phân bổ của thành phố, tuy nhiên trường hợp hụt thu xảy ra như năm 2012 thì Phòng Tài chính - Kế hoạch quận chủ động phối hợp các ngành giáo dục, y tế, công an, quân sự xin bổ sung ngân sách từ các Sở ngành, thành phố về cho ngân sách quận; đối với khối quản lý nhà nước, phần kinh phí tự chủ chi theo định mức chi của thành phố, phần kinh phí không tự chủ chi theo thực tế hoạt động của đơn vị. Đảm bảo nguồn chi cho công tác Đảng, đoàn thể, bồi dưỡng đào tạo.

- Phối hợp các đơn vị và Sở Tài chính rà soát tình hình thực hiện các khoản thu phí, lệ phí trên địa bàn quận, **trong tháng 3 tháng 2013**.

- Tham mưu Ủy ban nhân dân quận báo cáo quyết toán ngân sách năm 2012 **trong tháng 10 năm 2013**;

- Tham mưu Ủy ban nhân dân quận quyết định giao chỉ tiêu dự toán thu chi ngân sách năm 2014 **trong tháng 12 năm 2013**.

- Phối hợp Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội, Phòng Kinh tế và các đơn vị liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân quận chuẩn bị báo cáo phục vụ Đoàn kiểm tra của Quận ủy về việc thực hiện Chương trình hành động số 10-CTr/QU ngày 15 tháng 3 năm 2011 của Quận ủy về lãnh đạo thực hiện Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2011, Chương trình hành động số 06-CTrHĐ/TU ngày 08 tháng 3 năm 2011 của Thành ủy, Chỉ thị số 08/2011/CT-UBND ngày 02 tháng 3 năm 2011 của Ủy ban nhân dân thành phố về những giải pháp chủ yếu tập trung kiềm chế lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô, bảo đảm an sinh xã hội, thực hiện **trong tháng 4 năm 2013**.

### **3. Về nâng cao hiệu quả đầu tư và tăng cường công tác quản lý đầu tư xây dựng cơ bản:**

**3.1. Trưởng Phòng Tài chính - Kế hoạch chủ trì, phối hợp Ban Quản lý đầu tư xây dựng công trình quận, công ty TNHH Một thành viên Dịch vụ Công ích quận, Ban Bồi thường giải phóng mặt bằng quận, Ủy ban nhân dân phường, chủ đầu tư các dự án đầu tư xây dựng cơ bản và các đơn vị có liên quan để thực hiện các công trình xây dựng cơ bản, dự án trọng điểm trong kế hoạch năm 2013. Cụ thể:**

- Phân đấu tổng mức đầu tư xã hội trên địa bàn quận đạt 6.000 tỷ đồng.

- Tổng vốn đầu xây dựng cơ bản từ ngân sách đạt 1.207,3 tỷ đồng (kể cả vốn bồi thường giải phóng mặt bằng), trong đó vốn ngân sách quận 126 tỷ đồng, vốn ngân sách thành phố 1.081,3 tỷ đồng.

- Huy động tối đa mọi nguồn vốn cho đầu tư phát triển để thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội năm 2013 (thực hiện huy động nghĩa vụ tài chính các dự án phát triển nhà; bán đấu giá nhà, đất do Nhà nước trực tiếp quản lý; kêu gọi, khuyến khích các nhà đầu tư tham gia đầu tư các dự án giao thông, trường học, bệnh viện theo hình thức BT; thu hút vốn đầu tư trong dân...).

- Quản lý chặt chẽ và nâng cao hiệu quả vốn đầu tư từ ngân sách. Tăng cường giám sát, kiểm tra hiệu quả quản lý, sử dụng cơ sở vật chất, tài sản công, nguồn kinh phí đầu tư công tránh lãng phí, thất thoát, sai phạm, tham nhũng.

**Trong đó, chủ đầu tư dự án chủ động phối hợp xây dựng kế hoạch thực hiện, đẩy nhanh tiến độ thực hiện 17 công trình trọng điểm sau:**

**- 08 công trình hoàn thành đưa vào sử dụng, gồm:**

+ Bờ kè Khu phố 3 phường Thảo Điền;

+ Trường TH An Khánh;

+ Trường THCS Trần Quốc Toản;

+ Trường TH Thạnh Mỹ Lợi;

+ Đường và cầu từ phường Bình Trưng Đông qua khu 90ha Nam Rạch Chiéc phường An Phú;

+ Khoa vệ tinh Bệnh viện Ung bướu đặt tại Bệnh viện quận 2;

+ Hệ thống xử lý nước thải Bệnh viện quận 2 và khoa vệ tinh bệnh viện Ung bướu tại Bệnh viện quận 2;

+ Trường Mầm non phường Bình Trung Tây.

**- 05 công trình khởi công mới:**

+ Trường Tiểu học An Phú;

+ Trường THCS Nguyễn Văn Trỗi.

+ Trung tâm Giáo dục thường xuyên quận 2;

+ Đường qua Ủy ban nhân dân phường Bình Trung Đông;

+ Trụ sở Ủy ban nhân dân phường Bình Trung Tây;

**- 04 dự án thực hiện hoàn tất cơ bản thủ tục đầu tư:**

+ Trung tâm Thể dục thể thao (kêu gọi xã hội hóa);

+ Trung tâm Văn hóa (một số hạng mục cấp bách) (hoàn tất quy hoạch);

+ Bờ kè bảo vệ bờ sông Sài Gòn Khu phố 4, phường Thảo Điền;

+ Trường THPT chất lượng cao tại phường Cát Lái (hoàn thành bồi thường, giải phóng mặt bằng).

**3.2. Giao Phòng Tài chính - Kế hoạch chủ trì, phối hợp các đơn vị:**

- Tham mưu Ủy ban nhân dân quận ban hành quyết định giao Kế hoạch vốn và danh mục công trình đầu tư xây dựng cơ bản năm 2013, trình Ủy ban nhân dân quận **trong tháng 02 năm 2013.**

- Xây dựng quy chế quản lý thực hiện các công trình thực hiện theo phương thức “Nhà nước và nhân dân cùng làm”, trình **trong quý I năm 2013.**

- Tham mưu văn bản cho Ủy ban nhân dân quận chỉ đạo các đơn vị chủ đầu tư dự án đầu tư xây dựng cơ bản thực hiện báo cáo tiến độ định kỳ theo quy định; theo đó, tổng hợp tình hình hoạt động đầu tư hàng tháng, quý, đề xuất và báo cáo Ủy ban nhân dân quận tại các phiên họp thường kỳ hàng tháng, quý, 6 tháng, 9 tháng và cả năm nhằm xử lý kịp thời các vướng mắc phát sinh.

- Xây dựng kế hoạch thực hiện duy tu, sửa chữa, nâng cấp các con đường đất, đá trên địa bàn quận, trình Ủy ban nhân dân quận **trong quý I năm 2013.**

- Chủ động kiểm tra và tập trung đẩy mạnh công tác xử lý, sắp xếp lại nhà đất theo Quyết định số 09/2007/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ (đã được Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt đề án tại Văn bản 1499/UBND); tiếp tục rà soát, đề xuất xử lý, đấu giá quyền sử dụng đất đối với các khu đất do Nhà nước trực tiếp quản lý để tạo vốn đầu tư, trình Ủy ban nhân dân quận **trong quý I năm 2013.**



### ***3.3. Giao Phòng Quản lý đô thị chủ trì, phối hợp các đơn vị liên quan:***

Tiếp tục xây dựng cụ thể kế hoạch phối hợp thực hiện thu huy động nghĩa vụ tài chính đối với các dự án phát triển nhà ở trên địa bàn quận, trong đó, phải xác định được số lượng dự án, kế hoạch phối hợp đẩy nhanh tiến độ thực hiện các thủ tục đầu tư dự án, lộ trình huy động theo từng giai đoạn, rà soát có kế hoạch về danh mục công trình xây dựng cơ bản, công trình công cộng phúc lợi cần đầu tư phục vụ nhu cầu dân sinh cho khu vực và trên địa bàn, trình **trong tháng 02 năm 2013**.

### ***3.4. Giao Ban Quản lý đầu tư xây dựng công trình quận phối hợp các đơn vị:***

- Tập trung triển khai thực hiện đúng tiến độ đối với các công trình trọng điểm; các công trình được giao vốn kế hoạch đầu tư xây dựng cơ bản năm 2013 và các công trình chuyển tiếp của năm 2012.

- Xây dựng kế hoạch phối hợp triển khai thực hiện xây dựng các công trình trọng điểm: xây dựng khoa vệ tinh Bệnh viện ung bướu đặt tại bệnh viện quận 2; nâng cấp, mở rộng Bệnh viện quận 2; đường qua Ủy ban nhân dân phường Bình Trưng Đông; Trường Mầm non phường Bình Trưng Tây; Bờ kè khu phố phường Thảo Điền, trình Ủy ban nhân dân quận **trong tháng 3 năm 2013**.

- Cùng phối hợp các đơn vị thụ hưởng của dự án xây dựng Trung tâm Văn hóa, Trung tâm Thể dục Thể thao, Nhà Văn hóa Phụ nữ quận để triển khai thực hiện kế hoạch chỉ đạo điều hành thực hiện dự án đảm bảo đúng tiến độ.

- Thường xuyên kiểm tra tiến độ thực hiện các dự án làm cơ sở cho công tác điều hòa vốn, tăng hiệu quả đầu tư xây dựng cơ bản.

**3.5. Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường:** Tập trung đẩy nhanh tiến độ thực hiện đối với các công trình do phường làm chủ đầu tư; chủ động phối hợp các đơn vị có liên quan tập trung giải quyết các vướng mắc trong vận động người dân hiến đất xây dựng các công trình giao thông nhằm đẩy nhanh tiến độ thực hiện các công trình theo phương châm “*Nhà nước và nhân dân cùng làm*”; thực hiện tốt dân chủ ở cơ sở theo phương châm công khai các dự án đầu tư, dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, giám sát công trình xây dựng cơ bản.

## **4. Công tác quản lý đô thị:**

Tiếp tục tăng cường kỷ cương trong quản lý đô thị; tăng cường công tác quản lý, kiểm tra việc thực hiện quy hoạch và xây dựng, bảo vệ môi trường; tập trung hoàn thành điều chỉnh quy hoạch chung và quy hoạch chi tiết các khu dân cư; thúc đẩy các chủ đầu tư đẩy nhanh tiến độ xây dựng quỹ nền đất và các căn hộ tái định cư; tăng

cường công tác kiểm tra và nghiệm thu hạ tầng, các công trình công cộng để phục vụ phúc lợi cho người dân, đặc biệt là các công trình, quỹ đất để xây dựng khu vui chơi, giải trí cho thanh niên, thiếu nhi; đẩy nhanh tiến độ thực hiện chương trình chống ngập úng và chống ùn tắc giao thông, đảm bảo trật tự an toàn giao thông đường bộ...

#### **4.1. Phòng Quản lý đô thị chủ trì, phối hợp sở, ngành và các đơn vị:**

- Triển khai thực hiện có hiệu quả và tham mưu Ủy ban nhân dân quận báo cáo tiến độ kết quả thực hiện Chương trình số 25-CTr/QU ngày 11 tháng 12 năm 2012 xây dựng hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội trên địa bàn quận giai đoạn 2012 - 2015; dự án “*Xây dựng tuyến đường Liên phường số 1 nối phường Bình Trưng Đông với khu Trung tâm Hành chính quận*”; Kế hoạch thực hiện “*Xây dựng 2.500 căn hộ chung cư*” trình Ban Thường vụ Quận ủy và Ban Chấp hành Đảng bộ quận **định kỳ hàng quý vào tháng 3, 6, 9 năm 2013.**

- Tham mưu Ủy ban nhân dân quận báo cáo và tổ chức Hội nghị sơ kết thực hiện 03 công trình trọng điểm thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ quận lần thứ IV, gồm: Dự án “*Xây dựng tuyến đường Liên phường số 1 nối phường Bình Trưng Đông với khu Trung tâm Hành chính quận*”; dự án “*Xây dựng tuyến đường nối Khu phố 4 phường An Phú với phường Thảo Điền*”; đề án “*Xây dựng 2.500 căn hộ chung cư*” trình Ban Thường vụ Quận ủy và Ban Chấp hành Đảng bộ quận **trong tháng 12 năm 2013.**

- Tiếp tục phối hợp với các sở, ngành thành phố hoàn chỉnh đề án và công bố điều chỉnh quy hoạch chung quận 2 (tỷ lệ 1/5.000), **trong tháng 02 năm 2013.** Tham mưu Ủy ban nhân dân quận báo cáo tiến độ công tác lập đề án và công khai quy hoạch chung quận 2 trình Ban Thường vụ Quận ủy **trong quý I năm 2013.**

- Tham mưu Ủy ban nhân dân quận Báo cáo kết quả triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ quận lần thứ IV (nhiệm kỳ 2010 - 2015) về đầu tư xây dựng các công trình giao thông, thoát nước, chống ngập, xây dựng nhà ở xã hội; chỉnh trang đô thị... trình Ban Thường vụ Quận ủy **trong tháng 01 năm 2013.**

- Phối hợp công ty TNHH Một thành viên Dịch vụ Công ích quận và các đơn vị liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân quận báo cáo tiến độ khu đất 9.200m<sup>2</sup> tại đường Lê Văn Thịnh (Dự án cao ốc Phước An) xây dựng 300 căn hộ chung cư nhà ở xã hội và tiến độ thực hiện Khu dự án 5,7ha phường Cát Lái xây dựng 1.000 căn hộ chung cư nhà ở xã hội phục vụ tái bố trí nơi ở cho các hộ không đủ điều kiện tái định cư theo Kế hoạch số 231/KH-UBND ngày 20 tháng 9 năm 2011 về thực hiện phát triển quỹ nhà ở 2.500 căn hộ chung cư nhà ở xã hội trình Ban Thường vụ Quận ủy **trong tháng 9 năm 2013.**

- Tập trung hoàn chỉnh các đồ án điều chỉnh quy hoạch tỷ lệ 1/2000 đối với các khu dân cư thực tế để phù hợp với tình hình trên địa bàn quận 2, trình Ủy ban nhân dân quận **trong quý II năm 2013**.

- Tiếp tục thực hiện điều chỉnh quy hoạch cục bộ tỷ lệ 1/2000 tại các khu dân cư phường Bình Trưng Đông, Bình Trưng Tây, trình Ủy ban nhân dân quận **trong quý II năm 2013**.

- Tiếp tục phối hợp sở, ngành thành phố hoàn chỉnh hồ sơ đồ án quy hoạch Bắc Xa lộ Hà Nội.

- Thực hiện phê duyệt quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 các dự án đầu tư trên địa bàn quận theo quy định, trình kế hoạch thực hiện cho Ủy ban nhân dân quận **trong quý II năm 2013**.

- Xây dựng kế hoạch về rà soát, xác định một số khu dân cư trên địa bàn quận để triển khai thực hiện thí điểm chỉnh trang đô thị, trình Ủy ban nhân dân quận **trong tháng 4 năm 2013**.

- Tiếp tục phối hợp Ban Quản lý đầu tư xây dựng công trình quận thực hiện dự án cắm mốc các tuyến giao thông chính và các khu vực có quy hoạch.

- Tiếp tục phối hợp với các chủ đầu tư rà soát quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 làm cơ sở trình Ủy ban nhân dân thành phố điều chỉnh đối với các dự án: Khu đô thị phát triển An Phú (87ha); Khu dân cư Bình Trưng Đông - Cát Lái (154ha); Khu dân cư phường Cát Lái (110ha); Khu dân cư Thạnh Mỹ Lợi (143ha).

- Tiếp tục thực hiện chuyên đề về cải tạo, quản lý quỹ đất và đầu tư xây dựng các công trình công cộng theo quy hoạch được phê duyệt trong các dự án, các khu dân cư, trình Ủy ban nhân dân quận **trong tháng 02 năm 2013**.

- Phối hợp với các đơn vị liên quan thực hiện việc công bố công khai kế hoạch thẩm tra, thanh tra, giám sát, đánh giá đầu tư nhằm phát hiện những sai sót trong công tác đầu tư xây dựng cơ bản và kịp thời chấn chỉnh, chống thất thoát, khắc phục tình trạng đầu tư kém.

- Phối hợp với các sở, ngành thành phố và các chủ đầu tư dự án triển khai các hạ tầng giao thông quan trọng như dự án đường Vành đai phía Đông, đường trục chính nối khu Thử nghiệm Thể thao Nam Rạch Chiếc, đường liên phường số 1 nối khu dân cư phường Bình Trưng Đông với khu trung tâm hành chính quận.

- Khảo sát và rà soát, điều chỉnh hoàn thiện hệ thống biển báo giao thông trên địa bàn quận.

- Phối hợp với Sở Giao thông vận tải, Khu quản lý giao thông đô thị số 2 nghiên cứu các biện pháp chống sạt lở, chống ngập do triều cường và do trời mưa trên địa bàn quận.

- Tham mưu Ủy ban nhân dân quận phê duyệt quy hoạch đồ án tỷ lệ 1/500 giao thông có lộ giới dưới 12m tại khu vực Bắc Xa lộ Hà Nội, phường Thảo Điền và khu phố 4, phường An Phú, trình Ủy ban nhân dân quận **trong quý II năm 2013**.

- Tiếp tục phối hợp với Phòng Tài nguyên và Môi trường quận thực hiện kế hoạch số 80/KH-UBND ngày 04 tháng 4 năm 2011 về đầu tư xây dựng bờ kè của chủ đầu tư các dự án có vị trí giáp sông, rạch trong quá trình xây dựng hạ tầng.

- Rà soát, cập nhật thường xuyên các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến công tác quản lý, đảm bảo công tác giải quyết hồ sơ hành chính đạt kết quả cao về chất lượng và số lượng theo tiêu chuẩn ISO, đảm bảo tổng hồ sơ giải quyết đúng hạn đạt từ 91% trở lên.

- Tham mưu Ủy ban nhân dân quận trong việc tổ chức thực hiện cơ chế, chính sách về nhà ở và công sở, phối hợp quản lý quỹ nhà ở và quyền sử dụng công sở; tổ chức điều tra, thống kê, đánh giá về nhà ở và công sở trên địa bàn quận. Xây dựng chương trình mục tiêu phát triển ngành xây dựng, định hướng đến năm 2025. Phối hợp các đơn vị liên quan đẩy nhanh tiến độ xây dựng khu nhà ở lưu trú cho công nhân.

- Tiếp tục thực hiện công tác đặt mới tên đường trên địa bàn theo tên các danh nhân lịch sử.

- Tăng cường kiểm tra việc thực hiện đầu tư xây dựng theo quy hoạch, giám sát, kiểm tra các dự án đầu tư xây dựng cơ bản về tiến độ và chất lượng thi công; có ý kiến về thẩm định thiết kế cơ sở của dự án và báo cáo kinh tế kỹ thuật các công trình dân dụng và công trình giao thông trên địa bàn; xây dựng kế hoạch để nhân dân tham gia giám sát việc đầu tư xây dựng các công trình phục vụ tái định cư, các công trình trường học.

- Phối hợp công ty Cấp nước Thủ Đức nâng cấp, cải tạo hệ thống để cung cấp nước sạch cho nhân dân, đáp ứng nhu cầu sử dụng nước sinh hoạt của nhân dân phủ kín từ hệ thống cấp nước đạt 97%.

- Tiếp tục phối hợp với Sở Giao thông vận tải, Khu quản lý giao thông đô thị số 2, Công ty Công viên cây xanh, Công ty TNHH một thành viên Dịch vụ Công ích quận tăng cường trồng cây xanh, thảm cỏ, hoa kiểng trên các tuyến đường giao thông, công viên, tiểu đảo.

- Theo dõi, tiếp nhận thông tin và hoàn thành tốt công tác phòng, chống lụt, bão, cụ thể:

+ Phối hợp các đơn vị có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân quận triển khai thực hiện có hiệu quả Chỉ thị của Ủy ban nhân dân thành phố về phòng, chống lụt, bão, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn năm 2013.

+ Tiếp tục phối hợp Trung tâm Điều hành chống ngập nước thành phố triển khai thực hiện có hiệu quả chương trình chống ngập nước, phấn đấu làm giảm cơ bản các khu vực ngập nước trên địa bàn các phường Thảo Điền, An Phú, Bình An, Bình Trưng Đông và chống ngập cục bộ trên đường Nguyễn Duy Trinh, Lương Định Của, Trần Nãi....

+ Khảo sát các vị trí sạt lở và nghiên cứu các biện pháp chống sạt lở, chống ngập do triều cường; tiếp tục bổ sung xây dựng phương án xử lý, ứng phó khi triều cường trên địa bàn; xây dựng phương án mua sắm trang thiết bị phục vụ công tác phòng, chống lụt, bão; đẩy nhanh tiến độ thực hiện dự án chống ngập khu phố 3, phường Thảo Điền.

- Rà soát, phân vùng các khu vực trọng điểm cần lập dự án phát triển và thiết kế đô thị dọc theo các tuyến đường trục chính lập kế hoạch ghi vốn, tập trung theo hướng khuyến khích ưu tiên phát triển cao tầng, tăng hệ số sử dụng đất, khống chế mật độ xây dựng từ 30 - 35%, dành nhiều quỹ đất trồng cây xanh, sân bãi, cảnh quan trục phố.

#### **4.2. Phòng Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp các đơn vị:**

- Xây dựng kế hoạch sử dụng đất 5 năm (2011 - 2015) gắn với việc lập hoàn chỉnh đồ án điều chỉnh quy hoạch chung quận 2 tỷ lệ 1/5000, báo cáo, đề xuất Ủy ban nhân dân quận **trong quý II năm 2013**, để trình thành phố phê duyệt.

- Thực hiện công tác thống kê đất năm 2012, báo cáo Ủy ban nhân dân quận **trong quý I năm 2013**.

- Phối hợp các phòng, ban liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân quận báo cáo các dự án đầu tư trên địa bàn quận, dự án “treo”, chậm triển khai thực hiện trình Ban Thường vụ Quận ủy **trong tháng 01, 02 năm 2013**.

- Xây dựng kế hoạch kiểm tra tiến độ thực hiện các dự án trên địa bàn quận năm 2013 theo Quyết định số 19/2008/QĐ-UBND ngày 21 tháng 3 năm 2008 của Ủy ban nhân dân thành phố Quy định về thủ tục giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh, trình Ủy ban nhân dân quận **trong tháng 7 năm 2013**.

- Tiếp tục rà soát, quản lý chặt chẽ quỹ đất công, đất do Nhà nước trực tiếp quản lý trong các dự án, các khu dân cư, quỹ nền đất, căn hộ chung cư hoán đổi từ quỹ đất do Nhà nước trực tiếp quản lý trong các dự án để có kế hoạch sử dụng quỹ nhà, đất phục vụ công tác bố trí tái định cư các dự án đầu tư xây dựng cơ bản trên địa bàn, báo cáo Ủy ban nhân dân quận **trong quý II năm 2013**.

- Thực hiện công tác lập và thẩm định phương án bồi thường các dự án theo Nghị định số 69/2009/NĐ-CP ngày 13 tháng 8 năm 2009 của Chính phủ.

- Xây dựng bảng giá đất năm 2014 đúng thời gian quy định của Thành phố.

- Đẩy nhanh tiến độ thực hiện cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đối với các hồ sơ nộp theo kế hoạch trên địa bàn các phường: Bình Trưng Đông, Bình Trưng Tây, Bình An, Bình Khánh, Cát Lái, Thạnh Mỹ Lợi, An Phú; đẩy nhanh tiến độ giải quyết cấp giấy chứng nhận tại các khu tái định cư, song song với hồ sơ cấp giấy chứng nhận theo nhu cầu tại các dự án, khu dân cư.

- Tiếp tục thực hiện Chương trình số 67/CTr-UBND ngày 22 tháng 3 năm 2011 của Ủy ban nhân dân quận về mục tiêu quốc gia nước sạch và bảo vệ môi trường giai đoạn 2011 - 2015. Phấn đấu thực hiện tốt các chỉ tiêu chung của thành phố về môi trường, gồm: Tỷ lệ chất thải rắn được thu gom 100%; tỷ lệ xử lý chất thải rắn nguy hại 100%; tỷ lệ xử lý chất thải rắn y tế 100%; xử lý cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng đạt 100%. Phối hợp Phòng Kinh tế thực hiện công tác di dời các cơ sở sản xuất xen cài trong khu dân cư vào cụm công nghiệp.

- Xây dựng kế hoạch quan trắc chất lượng môi trường trên địa bàn quận 2 tại hai thời điểm đầu năm và cuối năm 2013.

- Phối hợp các ngành tham mưu Ủy ban nhân dân quận xây dựng kế hoạch chỉ đạo điều hành thực hiện giải tỏa các nghĩa trang đã ngưng chôn cất từ năm 2001 về trước, tập trung ở phường Bình Trưng Đông và Bình Trưng Tây (trong năm 2013 ưu tiên thực hiện dự án giải tỏa nghĩa trang Trần Hưng Đạo) trình Ủy ban nhân dân quận **trong tháng 3 năm 2013** và tham mưu Ủy ban nhân dân quận báo cáo tiến độ thực hiện kế hoạch trình Ban Thường vụ Quận ủy **trong tháng 9 năm 2013**.

- Xây dựng kế hoạch phối hợp sở, ngành thành phố trong công tác kiểm tra việc chấp hành Luật Bảo vệ môi trường và tài nguyên nước đối với các đơn vị sản xuất kinh doanh, cơ sở hành nghề y, các dự án xây dựng; tăng cường xử lý các doanh nghiệp sản xuất gây ô nhiễm, không để phát sinh cơ sở sản xuất - kinh doanh gây ô nhiễm trong khu dân cư, trình **trong quý III năm 2013**.

- Phối hợp các đơn vị có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân quận tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Chương trình của Thành phố tuyên truyền về phân loại chất thải rắn tại nguồn tại các khu chế xuất - khu công nghiệp và triển khai thí điểm một khu dân cư trên địa bàn thành phố và chương trình ứng dụng công nghệ thông tin trong các hoạt động quản lý chất thải.

- Tổ chức tập huấn kiến thức bảo vệ môi trường cho các đối tượng là cơ sở sản xuất kinh doanh, các trường học, thực hiện **trong quý I năm 2013**.

- Triển khai đầu tư trạm ép rác kín tại phường Thạnh Mỹ Lợi (cụ thể về tiến độ thực hiện các thủ tục xin đầu tư), trình Ủy ban nhân dân quận **trong quý I năm 2013**.

- Huy động nguồn lực từ các chủ đầu tư dự án có vị trí tiếp giáp sông, rạch để thực hiện xây dựng các tuyến kè dọc các tuyến sông, rạch trên địa bàn, trình Ủy ban nhân dân quận **trong quý IV năm 2013**.

- Tiếp tục thực hiện xây dựng “*khu phố không rác*” nhằm thực hiện nếp sống văn minh đảm bảo mỹ quan đô thị, gắn với kế hoạch thực hiện phong trào thi đua “*Ý thức trách nhiệm xây dựng cảnh quan môi trường xanh - sạch - đẹp*”.

- Tăng cường các biện pháp nhằm thực hiện hiệu quả công tác quản lý chất thải rắn sinh hoạt, nguy hại và y tế, đảm bảo thực hiện các chỉ tiêu chung của Thành phố. Nâng tỷ lệ đăng ký thu gom rác tại 5 phường còn lại lên 100% được thu gom, xử lý, không phát sinh ra môi trường bên ngoài.

#### **4.3. Chánh Thanh tra Xây dựng quận và Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường chủ trì, phối hợp các đơn vị:**

- Tăng cường kiểm tra, phát hiện, ngăn chặn và xử lý hành vi vi phạm hành chính thuộc các lĩnh vực xây dựng, đất đai, hạn chế đến mức thấp nhất tình trạng vi phạm quy định về lĩnh vực xây dựng. Kiên quyết ngăn chặn tái lần chiếm đối với các trường hợp đã di dời giải tỏa, bàn giao mặt bằng; ngăn chặn và xử lý đối với tình trạng đánh cắp đất, đổ bùn đất, đổ xà bần tại các dự án chưa triển khai, gây ô nhiễm không khí, làm vương vãi đất cát ra đường trong khi vận chuyển phương tiện thi công dự án...

- Thực hiện tốt Quy chế phối hợp hoạt động của Tổ Kiểm tra liên ngành xử lý những vi phạm trong lĩnh vực quản lý công trình hạ tầng đô thị (được ban hành theo Quyết định số 5913/QĐ-UBND ngày 28 tháng 12 năm 2010 của Ủy ban nhân dân thành phố về kinh doanh bất động sản; khai thác, sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng; quản lý công trình hạ tầng kỹ thuật; quản lý phát triển nhà ở và công sở; Nghị

*định số 34/2010/NĐ-CP ngày 02 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ).*

- Tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục, xây dựng ý thức tôn trọng và chấp hành pháp luật của người dân nhằm giảm các vụ vi phạm hành chính, đặc biệt là tuyên truyền, vận động các cá nhân, tổ chức phải thực hiện đúng theo quy hoạch chi tiết đã được phê duyệt, công bố; thực hiện các đợt cao điểm lập lại trật tự lòng, lề đường, đảm bảo mỹ quan đô thị, đặc biệt vào các ngày lễ, Tết Nguyên đán..., nhất là tập trung xử lý việc cản trở giao thông, mất trật tự mỹ quan của một số người dân mua bán nhỏ, lẻ tại khu vực chợ Giồng Ông Tố, chợ Cây Xoài, chợ Chiều, chợ Tân Lập, phà Cát Lái, chợ tự phát khu 1ha phường An Phú.

- Chịu trách nhiệm theo dõi và tổ chức thực hiện các quyết định giải quyết khiếu nại, quyết định cưỡng chế hành chính có hiệu lực của Ủy ban nhân dân thành phố và Ủy ban nhân dân quận; thực hiện tổ chức cưỡng chế thu hồi đất đảm bảo đúng quy định nhằm đảm bảo tiến độ các dự án; tiến hành rà soát đề nghị cưỡng chế tháo dỡ các công trình xây dựng không phép, sai phép còn tồn, trình Ủy ban nhân dân quận xem xét, quyết định. Kiên quyết tháo dỡ các công trình xây dựng không phép thuộc khu quy hoạch và vi phạm lộ giới, lấn chiếm kênh rạch và xâm phạm các công trình công cộng.

#### **4.4. Công ty TNHH MTV Dịch vụ Công ích chủ trì, phối hợp các đơn vị:**

- Tập trung thực hiện hoàn tất công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng cao ốc Phước An; hoàn tất thỏa thuận chỉ tiêu quy hoạch và phê duyệt quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500, thủ tục xin giao đất phần còn lại của dự án.

- Tiếp tục phối hợp các đơn vị liên quan xây dựng kế hoạch điều hành và tổ chức thực hiện “*Chuyển đổi công năng khu công nghiệp Cát Lái, Cụm Công nghiệp quận phù hợp với quy hoạch phát triển đô thị trung tâm*”, trình Ủy ban nhân dân quận **trong tháng 02 năm 2013**, trình Ban Thường vụ Quận ủy **trong tháng 3 năm 2013**.

- Tiếp tục phối hợp với các cơ quan chức năng có liên quan để lập và trình duyệt kế hoạch công ích năm 2013 (như quét thu gom rác đường phố, vận chuyển rác, duy tu - nạo vét, chăm sóc cây xanh).

- Tiếp tục thực hiện các công tác về quản lý chợ, quản lý nhà sở hữu Nhà nước và đất do nhà nước trực tiếp quản lý, bố trí quản lý và điều hành các khu tái định cư. Phân đấu hoàn thành nhiệm vụ kế hoạch công ích năm 2013.



- Tiếp tục tập trung đầu tư hoàn chỉnh hạ tầng kỹ thuật đưa vào sử dụng Khu công nghiệp Cát Lái giai đoạn 2. Phối hợp Ban Quản lý các Khu Chế xuất và Công nghiệp thành phố trong công tác tham mưu loại hình doanh nghiệp tham gia đầu tư; quản lý và giám sát, kiểm tra các doanh nghiệp đầu tư xây dựng nhà xưởng, văn phòng trong Khu công nghiệp giai đoạn 2.

- Tăng cường công tác thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt đến trạm trung chuyển Quang Trung hoặc công trường xử lý rác Phước Hiệp; bố trí thu gom rác có khoa học, hợp lý, vệ sinh; quét thu gom rác đường phố, thu gom chất thải rắn y tế, nhất là trong dịp Tết và chào mừng các ngày lễ lớn trong năm, các lễ hội diễn ra trên địa bàn quận.

### **5. Công tác bố trí tái định cư và bồi thường, giải phóng mặt bằng:**

Ban Bồi thường giải phóng mặt bằng quận phối hợp các ngành triển khai thực hiện thực hiện có hiệu quả và tham mưu Ủy ban nhân dân quận báo cáo kết quả công tác bồi thường, hỗ trợ và tái định cư các dự án trên địa bàn quận theo Chỉ thị của Quận ủy, phục vụ Hội nghị Ban Chấp hành Đảng bộ quận hàng quý.

Cụ thể kế hoạch tiến độ như sau:

#### **5.1. Hoàn thành cơ bản công tác bồi thường, hỗ trợ đối với 10 dự án thuộc nguồn vốn ngân sách gồm:**

- Dự án Công viên vòng xoay chân cầu Sài Gòn (trước ngày 31 tháng 3 năm 2013).

- Dự án trường Tiểu học An Phú, phường An Phú (trước ngày 31 tháng 3 năm 2013).

- Dự án đường kết nối Đại lộ Đông Tây với đường cao tốc thành phố Hồ Chí Minh - Long Thành - Dầu Giây, phường An Phú (trước ngày 30 tháng 4 năm 2013).

- Hoàn tất công tác thu hồi đất phần diện tích còn lại Khu đô thị mới Thủ Thiêm, trong đó tập trung ưu tiên thu hồi đất đối 03 tuyến đường Ven Sông, Ven Hồ và Vòng Cung theo thông báo kết luận của Ủy ban nhân dân thành phố (trước ngày 30 tháng 4 năm 2013).

- Dự án Đầu tư xây dựng đường trục chính trong Khu Liên hợp Thể dục Thể thao Rạch Chiếc, phường An Phú (trước ngày 30 tháng 6 năm 2013).

- Dự án xây dựng trường Tiểu học Nguyễn Văn Trỗi, phường An Phú (trước ngày 30 tháng 6 năm 2013).

- Dự án xây dựng trường THPT chất lượng cao tại phường Cát Lái (*trước ngày 30 tháng 9 năm 2013*).

- Dự án Khu đất sẽ thu hồi, chuyển mục đích sử dụng đất Quốc phòng tại phường Cát Lái và Bình Trưng Đông (*trước ngày 30 tháng 9 năm 2013*).

- Dự án phục vụ đầu tư xây dựng trục đường số 1, số 2 kết nối giao thông và khu 1,36ha lân cận khu tái định cư 38,4ha phường Bình Khánh (*trước ngày 31 tháng 12 năm 2013*).

- Dự án đầu tư xây dựng Khu liên hợp thể dục thể thao Rạch Chiếc, phường An Phú (*trước ngày 31 tháng 12 năm 2013*).

**5.2. Hỗ trợ các Chủ đầu tư hoàn thành công tác bồi thường đối với 14 dự án thuộc nguồn vốn ngoài ngân sách, đang triển khai bồi thường giai đoạn cuối để góp phần đẩy nhanh tốc độ đô thị hóa kết nối hạ tầng của quận, gồm:**

- Hoàn thành công tác chi trả tiền bồi thường đối với các hồ sơ trong lộ giới đường Lương Định Của thuộc dự án Khu đô thị phát triển phường An Phú (87ha); đối với các hồ sơ trong lộ giới đường Lương Định Của thuộc dự án đầu tư xây dựng hạ tầng cơ sở Khu đô thị An Phú - An Khánh; dự án Xây dựng Cảng Khu công nghiệp Sài Gòn (69ha), phường Thạnh Mỹ Lợi; dự án Đầu tư xây dựng Khu dân cư Thạnh Mỹ Lợi (174ha); dự án Đầu tư xây dựng Khu liên hợp sân Golf - Thể dục thể thao và nhà ở (137ha), phường An Phú *trước ngày 30 tháng 6 năm 2013*.

- Hoàn thành công tác chi trả tiền bồi thường dự án SaiGon Sports City, phường An Phú; dự án Xây dựng Khu công nghiệp Cát Lái cụm II, giai đoạn 2, phường Thạnh Mỹ Lợi; dự án Đầu tư xây dựng Khu dân cư số 1, phường Thạnh Mỹ Lợi; dự án Xây dựng Cụm Công nghiệp, phường Thạnh Mỹ Lợi; dự án Khu đô thị phát triển phường An Phú (87ha), phường An Phú (*trước ngày 30 tháng 9 năm 2013*).

- Hoàn thành công tác chi trả tiền bồi thường dự án đầu tư xây dựng hạ tầng cơ sở Khu đô thị An Phú - An Khánh (131ha); dự án Đầu tư xây dựng Khu dân cư Cát Lái (cụm III), phường Cát Lái; dự án Đầu tư xây dựng Khu Dịch vụ Cảng - Hàng hải và Khu du lịch sinh thái Cát Lái (cụm IV), phường Cát Lái; dự án Đầu tư xây dựng Khu dân cư Bình Trưng Đông - Cát Lái (154ha), phường Bình Trưng Đông và Cát Lái; dự án xây dựng Khu dân cư Thạnh Mỹ Lợi B (120ha), phường Thạnh Mỹ Lợi; dự án xây dựng Khu 2, 3, 4 thuộc dự án Khu dân cư 143ha và đầu tư cơ sở hạ tầng kỹ thuật, phường Thạnh Mỹ Lợi (*trước ngày 31 tháng 12 năm 2013*).

- Có biện pháp yêu cầu các chủ đầu tư đẩy nhanh tiến độ đầu tư xây dựng căn

hộ, đầu tư hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội đồng bộ tại các khu tái định cư để bàn giao căn hộ cho quận; chủ động phối hợp các đơn vị có liên quan chuẩn bị quỹ căn hộ, nền đất tái định cư cho các dự án (*đối với hộ dân đủ điều kiện tái định cư*), để có phương án tái định cư, đảm bảo người dân sau khi di dời ổn định cuộc sống.

- Phối hợp đẩy nhanh tiến độ đầu tư các khu tái định cư và đẩy nhanh việc bố trí tái định cư đối với các hộ đủ điều kiện và hoàn tất hồ sơ bồi thường đối với các dự án đã hoàn thành công tác bồi thường.

- Kịp thời phối hợp các sở, ngành thành phố có liên quan giải quyết các vướng khó và báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố cho ý kiến giải quyết các vấn đề vướng khó vượt thẩm quyền nhằm bảo đảm tiến độ triển khai dự án.

### ***5.3. Lập dự án, phương án, trình thành phố duyệt và chấp thuận địa điểm đầu tư đối với 06 dự án:***

- Dự án bồi thường, giải phóng mặt bằng và tái định cư phục vụ đầu tư xây dựng mở rộng đường Lương Định Của; dự án bồi thường, giải phóng mặt bằng và tái định cư phục vụ đầu tư xây dựng 02 tuyến đường kết nối khu dân cư hiện hữu phường Thạnh Mỹ Lợi với khu Trung tâm Hành chính quận; dự án bồi thường, giải phóng mặt bằng và tái định cư phục vụ đầu tư xây dựng kè chống sạt lở khu vực cầu Giồng Ông Tố; dự án bồi thường, giải phóng mặt bằng và tái định cư phục vụ đầu tư xây dựng mở rộng đường Nguyễn Duy Trinh; dự án bồi thường, giải phóng mặt bằng và tái định cư phục vụ đầu tư xây dựng mở rộng đường Đỗ Xuân Hợp; dự án bồi thường, giải phóng mặt bằng và tái định cư phục vụ đầu tư xây dựng trạm xử lý nước thải Nhiêu Lộc - Thị Nghè, phường Thạnh Mỹ Lợi và dự án khu nhà Ga trung tâm, phường An Phú.

### ***5.4. Các công trình theo phương thức “Nhà nước và nhân dân cùng làm”:***

- Tập trung hoàn thành công tác thu hồi đất 05 dự án gồm: Dự án xây dựng hệ thống thoát nước từ đường Trần Nãi vào khu H26 phường Bình An; dự án mở rộng, nâng cấp hẻm 112, đường số 42, phường Bình Trưng Đông; dự án Nâng cấp đường và hệ thống thoát nước đường số 12, phường Cát Lái; dự án đường số 39, phường Bình Trưng Tây; dự án đường Thạnh Mỹ Lợi, phường Thạnh Mỹ Lợi; dự án đường 12 Khu phố 4, phường An Phú.

- Triển khai bồi thường đối với các dự án nâng cấp, mở rộng đường và hệ thống thoát nước một số tuyến đường cấp thiết nhằm chống ngập úng, thực hiện theo phương thức “Nhà nước và nhân dân cùng làm” theo đề nghị của Ủy ban nhân dân các phường trong năm 2013.

## **6. Lĩnh vực văn hóa - xã hội:**

Tiếp tục công tác chăm lo bảo đảm an sinh và phúc lợi xã hội, giải quyết các vấn đề bức xúc trong nhân dân; nâng cao mức sống và chất lượng cuộc sống của nhân dân; đặc biệt là kéo giảm tình trạng tội phạm, ma túy, tai nạn giao thông, vệ sinh an toàn thực phẩm, phòng, chống dịch bệnh và ô nhiễm môi trường; đẩy mạnh xã hội hóa nhằm tạo điều kiện khuyến khích tư nhân đầu tư vào các lĩnh vực văn hóa, giáo dục, y tế, thể dục thể thao.

### **6.1. Phòng Văn hóa và Thông tin quận, Trung tâm Văn hóa, Trung tâm Thể dục thể thao phối hợp Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam quận, Ủy ban nhân dân phường và các đơn vị liên quan:**

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền và phối hợp tổ chức tốt các hoạt động chào đón Tết Nguyên đán Quý Tỵ năm 2013.

- Theo dõi, đôn đốc Thành phố phê duyệt đề án quy hoạch các ngành nghề kinh doanh dịch vụ vũ trường, karaoke và cơ sở lưu trú du lịch giai đoạn 2012 - 2015 và tầm nhìn đến năm 2020, báo cáo Ủy ban nhân dân quận **trong quý I năm 2013**.

- Xây dựng đề án phát triển ngành văn hóa, du lịch trên địa bàn quận giai đoạn 2012 - 2015 và tầm nhìn đến năm 2025, trình **trong quý I năm 2013**.

- Xây dựng và ban hành quy hoạch chi tiết cổ động chính trị và quảng cáo ngoài trời và Quy chế quản lý quảng cáo, viết, đặt biển hiệu trên địa bàn; tăng cường công tác kiểm tra chấn chỉnh hoạt động văn hóa, dịch vụ văn hóa và phòng, chống tệ nạn xã hội trên địa bàn quận, trình **trong quý I năm 2013**.

- Tăng cường công tác tuyên truyền trên các lĩnh vực của ngành; nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước; nâng cao ý thức thực hiện nếp sống văn minh đô thị, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong sản xuất và tiêu dùng của cán bộ, công chức và người dân trên địa bàn.

- Tiếp tục quán triệt Chỉ thị số 11/CT-TW của Bộ Chính trị, Chỉ thị số 02/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ, Chỉ thị số 17/CT-QU của Quận ủy về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác khuyến học khuyến tài, xây dựng xã hội học tập. Đẩy mạnh phong trào xây dựng Gia đình Hiếu học gắn liền với xây dựng Gia đình văn hóa ở các khu dân cư.

- Thực hiện có hiệu quả công tác xây dựng đời sống văn hóa ở cơ sở; phấn đấu thực hiện tốt nội dung thi đua xây dựng khu phố văn hóa - nhân ái - nghĩa tình; xây dựng chung cư văn hóa tại chung cư tái định cư An Phúc - An Lộc và chung cư

Thanh Mỹ Lợi; tập trung thực hiện có kết quả các nội dung của chủ đề “Nếp sống văn minh - mỹ quan đô thị”, lồng ghép với phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” trên địa bàn.

- Tham mưu Ủy ban nhân dân quận báo cáo kết quả thực hiện Chương trình số 14-CTr/QU ngày 12 tháng 8 năm 2011 nâng cao chất lượng xây dựng khu phố văn hóa giai đoạn 2011 - 2015, trình Ban Thường vụ Quận ủy và Ban Chấp hành Đảng bộ quận **trong tháng 3 và 6 năm 2013**; và báo cáo sơ kết 02 năm thực hiện Chương trình trình Ban Chấp hành Đảng bộ quận **trong tháng 9 năm 2013**.

- Phối hợp với các cơ quan, đơn vị để thực hiện tốt công tác đặt, đổi tên đường, công tác bảo tồn, quản lý, phát huy giá trị di tích, phục vụ công tác giáo dục truyền thống cho nhân dân trên địa bàn.

- Khảo sát và trang bị, lắp đặt dụng cụ tập luyện thể dục thể thao và trò chơi thiếu nhi tại công viên khu 17,3ha An Phú - Bình Khánh; thúc đẩy hoàn thiện mạng lưới cơ sở vật chất ngành văn hóa, thông tin và thể thao (Trung tâm Văn hóa, Trung tâm Thể dục Thể thao, Trung tâm Văn hóa - Thể thao phường Thanh Mỹ Lợi, Thảo Điền, Bình An) và các công trình truyền thống do thành phố và quận làm chủ đầu tư.

- Phối hợp các ngành tham mưu Ủy ban nhân dân quận xây dựng kế hoạch chỉ đạo điều hành thực hiện dự án xây dựng Trung tâm Văn hóa, Trung tâm Thể dục Thể thao trong tháng 4 năm 2013 và tham mưu Ủy ban nhân dân quận báo cáo tiến độ thực hiện các dự án trình Ban Thường vụ Quận ủy **trong tháng 7 năm 2013**.

- Phân đầu thực hiện đạt các chỉ tiêu:

+ Tỷ lệ số hộ đăng ký xây dựng gia đình văn hóa đạt 98%, trong đó, phân đầu có 80% số hộ gia đình đăng ký đạt chuẩn; 20/33 khu phố đạt chuẩn khu phố văn hóa; 25% phường đạt chuẩn phường văn minh đô thị; 02 chung cư đạt chuẩn chung cư văn hóa; 90% các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đăng ký xây dựng đơn vị văn hóa, trong đó có 70% cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa.

+ Có trên 25% dân số tập luyện thể dục thể thao thường xuyên.

+ Đạt 99% học sinh đạt tiêu chuẩn rèn luyện thân thể.

+ Có 100% tỷ lệ trường học thực hiện giáo dục thể chất trong nhà trường.

+ Tổ chức giải thể thao cấp quận trong năm là 50 giải; Tham gia thi đấu giải thể thao cấp thành phố trong năm là 30 giải và cấp Quốc gia là 15 giải.

+ Công tác xây dựng đơn vị tiên tiến Thể dục Thể thao khối cơ quan, ban,

ngành tiếp tục duy trì và phát triển nhằm góp phần thúc đẩy phong trào Thể dục Thể thao ngày càng rộng khắp. Chỉ tiêu đăng ký là 12 đơn vị.

+ Tổ chức đăng cai 01 giải cấp thành phố trong năm 2013.

+ Tổ chức 20 suất diễn thông tin lưu động phục vụ nhân dân trong quận; thực hiện 20 lượt xe hoa, 30 lượt xe loa tuyên truyền do thành phố tổ chức; tổ chức 10 cuộc triển lãm có chất lượng theo chủ đề trong năm.

+ Tham gia triển lãm tại lễ hội thành phố đón chào năm mới 2014.

+ Duy trì 07 cụm panô cố định, thường xuyên thay mới nội dung tuyên truyền theo các sự kiện, các ngày lễ lớn trong năm.

+ Tổ chức Hội Xuân dịp Tết Nguyên đán Quý Tỵ năm 2013.

+ Tổ chức liên hoan, hội thi, hội diễn cấp quận như Hội diễn văn nghệ quần chúng quận 2 lần thứ 17 năm 2013, liên hoan văn nghệ thiếu nhi quận 2...

+ Củng cố và phát triển hoạt động của 10 câu lạc bộ, đội, nhóm.

+ Xây dựng đề án nâng cấp phòng đọc sách Thạnh Mỹ Lợi thành Thư viện quận 2; hỗ trợ phường An Phú xây dựng 01 phòng đọc sách.

- Nâng cao chất lượng thông tin cổ động, nghiên cứu chọn lọc những loại hình phù hợp, từng bước hiện đại hóa hoạt động triển lãm, cổ động trực quan.

- Tăng cường các hoạt động văn hóa, văn nghệ bằng nhiều hình thức phong phú nhằm nâng cao mức hưởng thụ văn hóa và tạo môi trường phát triển các hoạt động sinh hoạt, sáng tạo văn học, nghệ thuật của nhân dân; chú trọng đầu tư, đào tạo, bồi dưỡng phát triển tài năng văn hóa nghệ thuật trong thanh thiếu niên.

- Nâng cao chất lượng nội dung và hình thức của Bản tin quận 2, Website, chú trọng việc chuyển tải kịp thời các thông tin mang tính cấp thiết, các chủ trương chính sách mới của Đảng và chính quyền các cấp, xây dựng đời sống văn hóa lành mạnh, biểu dương các thành tích đạt được về kinh tế - xã hội, nhân rộng điển hình tiên tiến... Củng cố hệ thống phát thanh, nâng cấp công suất và mở rộng vùng phát sóng đến các khu dân cư mới.

- Đẩy mạnh xã hội hóa đầu tư trong lĩnh vực văn hóa thông tin, thể dục thể thao; phát huy nội lực các thành phần kinh tế cùng thực hiện nâng cao mức hưởng thụ trong nhân dân.

- Tiến hành khảo sát mạng lưới cơ sở vật chất thể dục thể thao trường học trên

địa bàn quận. Qua đó khai thác và tận dụng tốt các hệ thống cơ sở vật chất, sân bãi trong các trường làm nơi sinh hoạt và tập luyện thể thao cho học sinh.

- Xây dựng các phương án tổ chức và đào tạo các môn thể thao tự chọn phù hợp với điều kiện của từng trường (đặc biệt là môn bơi lội); qua đó, phát hiện và tuyển chọn học sinh có năng khiếu bổ sung vào đội tuyển thể thao của quận, thực hiện kế hoạch liên tịch về tổ chức các lớp bơi lội, võ thuật miễn phí dành cho các em học sinh tiểu học và trung học cơ sở giai đoạn 2011 - 2015.

- Đẩy mạnh, phát triển phong trào thể dục thể thao và luyện tập thể dục thể thao thường xuyên trong nhân dân; tập trung đầu tư các bộ môn thể mạnh, huấn luyện nhiều vận động viên có trình độ cao, đạt thành tích tốt ở các bộ môn: điền kinh, việt dã, xe đạp, võ thuật... Tiếp tục thực hiện có hiệu quả phong trào *“Toàn dân tham gia rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại”*.

- Tập trung nâng cao trình độ huấn luyện chuyên môn cho huấn luyện viên và đẳng cấp của vận động viên nhằm đạt hiệu quả cao trong các cuộc thi đấu; tổ chức tập huấn tốt các đội tuyển của quận chuẩn bị thi đấu các giải thể thao cấp thành phố và cấp quốc gia, phấn đấu đạt thành tích cao.

## **6.2. Phòng Giáo dục và Đào tạo quận chủ trì, phối hợp các đơn vị liên quan:**

- Tích cực đổi mới toàn diện nhà trường, xây dựng trường học tiên tiến, coi trọng giáo dục truyền thống, lý tưởng, đạo đức; phát huy năng lực sáng tạo của học sinh, đào tạo ra những con người Việt Nam phù hợp với yêu cầu kinh tế, xã hội thời kỳ hội nhập.

- Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả đề án Phổ cập giáo dục mầm non 5 tuổi; đề án phổ cập và nâng cao năng lực sử dụng tiếng Anh cho học sinh phổ thông và chuyên nghiệp giai đoạn 2011 - 2020 của thành phố.

- Đổi mới và nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, cải cách hành chính.

- Nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động giáo dục; chú trọng hiệu suất đào tạo, bồi dưỡng học sinh giỏi, hoạt động tập thể, giáo dục kỹ năng sống cho học sinh; gia tăng số lượng trường học đạt chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục; tiếp tục mở rộng số lượng các trường học tiên tiến, đạt chuẩn khu vực và quốc tế.

- Chăm lo, đầu tư phát triển và nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục.

- Đổi mới công tác kế hoạch tài chính, chú trọng công tác quản lý dự án đầu tư xây dựng trường lớp, tăng cường cơ sở vật chất, trang thiết bị, đảm bảo điều kiện thực hiện các nhiệm vụ nêu trên.

- Phân đầu hoàn thành các chỉ tiêu, cụ thể:

+ Tỷ lệ huy động trẻ 5 tuổi vào mẫu giáo: 99%;

+ Tỷ lệ huy động trẻ trong độ tuổi vào lớp 1: 100%;

+ Tỷ lệ huy động trẻ vào lớp 6: 100%;

+ Tỷ lệ học sinh học hết lớp 9 vào trung học phổ thông: 90,6%;

+ Tỷ lệ tốt nghiệp các bậc học đạt và vượt tỷ lệ chung của Thành phố.

+ Duy trì kết quả phổ cập giáo dục tiểu học, trung học cơ sở và trung học.

+ Tỷ lệ giáo viên đạt chuẩn: 100% và giáo viên trên chuẩn: 70%

+ Tỷ lệ trường xây dựng chuẩn quốc gia đạt 3,3%; triển khai thực hiện các tiêu chí để đưa trường Mầm non Bình An, trường TH Mỹ Thủy đạt chuẩn quốc gia.

+ Tỷ lệ 8/11 phường có Trung tâm học tập cộng đồng.

- Các phòng, ban, đơn vị chủ động phối hợp thực hiện có hiệu quả Đề án Phổ cập giáo dục mầm non 5 tuổi; Đề án Phổ cập và nâng cao năng lực sử dụng tiếng Anh cho học sinh phổ thông và chuyên nghiệp thành phố.

- Đề nghị Trung tâm Giáo dục thường xuyên quận phối hợp các ngành có liên quan đề xuất thành phố bố trí nguồn vốn để đầu tư, khởi công xây dựng Trung tâm Giáo dục thường xuyên, trình Ủy ban nhân dân quận **trong quý I năm 2013**.

- Phối hợp Hội Khuyến học xây dựng, phát triển và đưa vào hoạt động có hiệu quả các Trung tâm Học tập cộng đồng làm nòng cốt cho việc xây dựng Xã hội học tập; Hội Khuyến học phối hợp các ngành phát triển các mô hình, các nội dung sinh hoạt để thu hút người dân đến với Trung tâm.

### **6.3. Đề nghị Trường cao đẳng nghề quận chủ trì, phối hợp các đơn vị:**

- Chuẩn bị lực lượng giáo viên, cơ sở vật chất cho tuyển sinh đào tạo.

- Tăng cường công tác tuyên truyền, vận động thanh niên, người dân tham gia học nghề, nâng cao vai trò tư vấn nghề cho người lao động.

- Tăng cường liên kết với các trường đại học, cao đẳng, các trung tâm khoa học kỹ thuật mở rộng ngành nghề đào tạo nhằm nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, đặc



biệt là lao động kỹ thuật; trong đào tạo nghề, gắn nội dung đào tạo của trung tâm với doanh nghiệp, đảm bảo các ngành nghề đào tạo đáp ứng nhu cầu sử dụng lao động; chú trọng đào tạo nghề cho bộ đội xuất ngũ, người nghèo, người sau cai nghiện, người dân thuộc diện di dời và lao động chuyển đổi ngành nghề.

**6.4. Phòng Y tế chủ trì, phối hợp Trung tâm Y tế dự phòng, Bệnh viện quận, Ủy ban nhân dân phường và các đơn vị:**

- Thực hiện tốt chính sách khám chữa bệnh và bảo hiểm y tế cho người nghèo; chăm sóc người có công, bảo trợ xã hội, đối tượng diện chính sách, nhân dân và thực hiện khám chữa bệnh miễn phí đối với trẻ em dưới 6 tuổi.

- Thực hiện tốt các chương trình giám sát, kiểm soát dịch bệnh; dự phòng đủ nguồn thuốc, hóa chất để chủ động trong công tác phòng, chống dịch bệnh, không để dịch bệnh xảy ra, khống chế và đẩy lùi các dịch bệnh mới phát sinh.

- Phần đầu giữ vững 06 phường đạt chuẩn quốc gia về y tế. Xây dựng Trạm Y tế liên phường Bình An - Bình Khánh đạt chuẩn quốc gia về y tế và triển khai mô hình hoạt động Trạm y tế liên phường Bình An - Bình Khánh. Tiếp tục phấn đấu đến năm 2014 có “100% phường đạt chuẩn quốc gia về y tế”.

- Trung tâm Y tế dự phòng quận phối hợp các ngành tham mưu báo cáo kết quả thực hiện Chương trình số 15-CTr/QU ngày 12 tháng 8 năm 2011 về xây dựng 100% phường đạt chuẩn Quốc gia về y tế giai đoạn 2011 - 2015 trình Ban Thường vụ Quận ủy và Ban Chấp hành Đảng bộ quận **trong tháng 3 và tháng 6 năm 2013**; và báo cáo sơ kết 02 năm thực hiện trình Ban Chấp hành Đảng bộ quận **trong tháng 9 năm 2013**.

- Tham mưu Ủy ban nhân dân quận xây dựng Đề án xã hội hóa về lĩnh vực y tế trình Ban Thường vụ Quận ủy **trong tháng 01 năm 2013**.

- Nâng cao chất lượng hoạt động của Bệnh viện quận, Trung tâm Y tế dự phòng quận và các trạm Y tế phường; cùng với việc cải tạo, nâng cấp và mở rộng Bệnh viện quận nhằm đáp ứng nhu cầu khám chữa bệnh trong điều kiện dân số ngày càng tăng; sử dụng có hiệu quả các trang thiết bị y tế sẵn có và đầu tư các trang thiết bị hiện đại, kỹ thuật cao; tiếp tục phối hợp với Bệnh viện tuyến trên, trung tâm chuyên khoa trong khám, chữa bệnh cho nhân dân; tăng cường đào tạo đội ngũ cán bộ y tế có chuyên môn cao gắn với việc nâng cao y đức; chú trọng bố trí bác sĩ công tác tại các Trạm Y tế phường; khống chế không để xảy ra dịch bệnh và ngộ độc thực phẩm; phòng chống tốt các dịch bệnh: cúm A H1N1, sốt xuất huyết, tiêu chảy cấp, tay chân miệng...;

cung ứng đủ thuốc thiết yếu, tăng cường giám sát việc sử dụng thuốc hợp lý, an toàn, chất lượng và giá thuốc.

Nâng cao chất lượng các chương trình y tế quốc gia trọng điểm; tăng cường kiểm tra bảo đảm an toàn vệ sinh thực phẩm; thực hiện tốt Luật Bảo hiểm y tế.

Thúc đẩy và hỗ trợ đầu tư phát triển các bệnh viện, phòng khám theo quy hoạch trong các dự án nhằm phục vụ tốt yêu cầu khám, chữa bệnh của nhân dân.

Phối hợp tuyên truyền, giáo dục, bằng các hoạt động thiết thực nhằm động viên các tầng lớp nhân dân tham gia xây dựng gia đình theo tiêu chí ít con, no ấm, bình đẳng, tiến bộ và hạnh phúc; triển khai các hoạt động, giải pháp nhằm giảm thiểu mức chênh lệch giới tính khi sinh, duy trì ở mức dưới 110 bé trai/100 bé gái.

- Thực hiện tốt công tác dân số, kế hoạch hóa gia đình, đảm bảo 100% số người được tư vấn về kế hoạch hóa gia đình trước khi sử dụng các biện pháp tránh thai hiện đại và giảm số người bỏ cuộc; phấn đấu vận động đạt chỉ tiêu 10.363 người mới sử dụng biện pháp tránh thai hiện đại nhằm đạt mức giảm tỷ lệ sinh còn 0,051%, giảm tỷ lệ sinh ra là con thứ ba trở lên là 0,11% so với năm 2012.

- Triển khai có hiệu quả mô hình nâng cao chất lượng dân số, tổ chức các hoạt động để đạt chỉ tiêu sàng lọc trước sinh là 2%/số bà mẹ mang thai, sàng lọc sơ sinh 6%/số trẻ sinh ra sống.

- Phát triển và nâng cao chất lượng chăm sóc sức khỏe nhân dân. Tăng cường phối hợp giữa các cấp, các ngành, nhân dân và huy động các thành phần kinh tế, tổ chức xã hội tham gia công tác dân số, gia đình. Đẩy mạnh tuyên truyền, vận động, giáo dục và tư vấn về dân số, kế hoạch hóa gia đình, nhất là với đối tượng vị thành niên, thanh niên.

- Tốc độ tăng dân số tự nhiên bình quân hàng năm 1,21%.

#### **6.5. Phòng Lao động - Thương binh và xã hội quận chủ trì, phối hợp các đơn vị liên quan:**

- Triển khai thực hiện có hiệu quả và tham mưu Ủy ban nhân dân quận báo cáo kết quả thực hiện Chương trình số 13-CTr/QU ngày 12 tháng 8 năm 2011 giảm nghèo, tăng hộ khá quận 2 giai đoạn 2011 - 2015, trình Ban Thường vụ Quận ủy và Ban Chấp hành Đảng bộ quận lần thứ 12 **trong tháng 3, tháng 6 năm 2013**, (báo cáo phục vụ Đoàn kiểm tra của Quận ủy về việc thực hiện Chương trình trong tháng 4 năm 2013); và báo cáo sơ kết 02 năm thực hiện chương trình trình Ban Chấp hành Đảng bộ quận **trong tháng 9 năm 2013**.

- Phối hợp các ngành có kế hoạch thực hiện chương trình “*Vì dân phục vụ*”.

- Tiếp tục thực hiện tốt các chính sách ưu đãi người có công và các đối tượng bảo trợ xã hội, vận động toàn xã hội tham gia các hoạt động đền ơn đáp nghĩa, tạo điều kiện và khuyến khích người có công và gia đình tích cực tham gia phát triển kinh tế, hoạt động xã hội, không ngừng nâng cao đời sống vật chất, tinh thần đối với diện chính sách.

- Xây dựng kế hoạch chăm lo cho diện chính sách nhân Kỷ niệm 38 năm ngày giải phóng miền Nam thống nhất đất nước (30/4/1975 - 30/4/2013) và Kỷ niệm 66 năm ngày Thương binh liệt sĩ (27/7/1947 - 27/7/2013); kế hoạch triển khai công tác tuyên truyền phòng, chống ma túy hưởng ứng “Tháng hành động phòng, chống ma túy” và “Ngày toàn dân phòng, chống ma túy ngày 26/6/2013”; kế hoạch Tháng hành động vì trẻ em và chăm lo ngày Quốc tế Thiếu nhi 1/6; tổ chức sinh hoạt hè cho học sinh; kế hoạch kỷ niệm 68 năm ngày Quốc khánh nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (02/9/1945 - 02/9/2013); xây dựng Ủy ban nhân dân 8 phường thực hiện các tiêu chuẩn phường phù hợp với trẻ em; tuyên truyền Luật Bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em; công ước quốc tế về quyền trẻ em; phòng, tránh tai nạn thương tích ở trẻ em; phòng, chống HIV/AIDS; cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi đạt 100%...

- Tổ chức sơ kết công tác bình đẳng giới, vì sự tiến bộ phụ nữ giai đoạn 2011 - 2013; phối hợp truyền thông lồng ghép công tác bình đẳng giới trên địa bàn quận; kiểm tra các phường về công tác bảo trợ xã hội, bình đẳng giới năm 2013.

- Đa dạng hóa các nguồn lực và phương thức thực hiện chương trình giảm nghèo, tăng hộ khá; tiếp tục đẩy mạnh phong trào “*Vì người nghèo*” với các giải pháp: đẩy mạnh dạy nghề, giải quyết việc làm, tập trung cho vay các nguồn quỹ 140, 71, 156; thực hiện đầy đủ, đồng bộ các chính sách ưu đãi, an sinh xã hội; tìm hướng xuất khẩu lao động; kêu gọi hỗ trợ, đỡ đầu cho các hộ nghèo từ cộng đồng, mạnh thường quân để bảo đảm thu nhập trên 12 triệu đồng/người/năm. Thực hiện tốt các chính sách hỗ trợ khác như chăm sóc y tế, miễn giảm học phí, chú trọng dạy nghề và giới thiệu việc làm miễn phí cho người nghèo, bộ đội xuất ngũ và các hộ dân di dời trong các dự án.

- Tập trung giải quyết tốt, kịp thời các vấn đề xã hội bức xúc, nhất là giải quyết lao động, việc làm..., xây dựng giải pháp thật hiệu quả để đảm bảo an sinh xã hội, nâng cao chất lượng cuộc sống nhân dân, đặc biệt là tại các khu dân cư tái định cư, Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường phải quan tâm và chăm lo cho các hộ.

- Tích cực, chủ động, kiên trì thực hiện có hiệu quả chương trình lãnh mạnh hóa môi trường văn hóa - xã hội trên địa bàn quận, không để phát sinh tụ điểm phức tạp về tệ nạn xã hội.

- Phần đầu thực hiện một số chỉ tiêu:

+ *Số lao động được giải quyết việc làm 6.000 lao động. Tỷ lệ lao động được đào tạo nghề đạt 27%.*

+ *Số hộ thoát nghèo trong năm là 500 hộ, cơ bản quận sẽ không còn hộ nghèo có thu nhập từ 12 triệu đồng/người/năm trở xuống, hoàn thành giai đoạn 3 của thành phố trước thời hạn (theo Chương trình số 13-Ctr/QU của Quận ủy về giảm hộ nghèo, tăng hộ khá giai đoạn 2011 - 2015).*

- Phối hợp các đơn vị có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân quận triển khai khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch của Thành phố về thực hiện mục tiêu về an toàn - vệ sinh lao động theo Chương trình mục tiêu Quốc gia năm 2013 của thành phố; và kế hoạch thông tin, tuyên truyền, phổ biến, giáo dục nhằm nâng cao nhận thức về bình đẳng giới trong đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và người dân trên địa bàn thành phố.

- Phối hợp Công an quận và các đơn vị có liên quan tham mưu báo cáo kết quả 03 năm thực hiện Chỉ thị số 21-CT/TW của Bộ Chính trị và Chương trình hành động số 49-CTr/TU của Ban Thường vụ Thành ủy “Về tiếp tục tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo công tác phòng, chống và kiểm soát ma túy trong tình hình mới” trên địa bàn Quận 2 trình Ban Thường vụ Quận ủy **trong tháng 01 năm 2013.**

**6.6. Đề nghị Bảo hiểm xã hội quận chủ trì, phối hợp các đơn vị:** thực hiện thu Bảo hiểm xã hội và Bảo hiểm y tế bắt buộc năm 2013 tăng hơn cùng kỳ; tăng cường công tác tuyên truyền triển khai Luật Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế.

## **7. Công tác quốc phòng, an ninh chính trị, trật tự xã hội:**

Tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện có hiệu quả các Nghị quyết của Trung ương, Thành ủy về nhiệm vụ quốc phòng, an ninh trong tình hình mới. Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo Xây dựng lực lượng Quân đội, Công an quận, phường trong sạch, vững mạnh, đảm bảo sẵn sàng chiến đấu trong mọi tình huống. Tiếp tục đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị, nguồn nhân lực cho lực lượng Quân đội, Công an nhằm tăng cường tiềm lực quân sự - quốc phòng và an ninh đảm bảo khả năng phòng thủ, phòng chống biểu tình, bạo loạn, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn quận trong mọi tình huống, không để bị động, bất ngờ.

- Thực hiện tốt quy chế phối hợp giữa công an và quân sự, bộ đội biên phòng, phòng Cảnh sát phòng cháy chữa cháy; giữa công an, quân sự với Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể quận trong thực hiện nhiệm vụ bảo vệ an ninh Quốc gia, bảo vệ trật tự an toàn xã hội.

### **7.1. Ban Chỉ huy Quân sự quận chủ trì, phối hợp các đơn vị liên quan:**

- Duy trì nghiêm chế độ trực sẵn sàng chiến đấu, tăng cường công tác nắm tình hình, phối hợp chặt chẽ với các lực lượng có liên quan tổ chức bảo vệ an toàn các hoạt động lễ hội, giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội.

- Tiếp tục thực hiện tốt chức năng quản lý Nhà nước về quốc phòng; thường xuyên phối hợp nắm chắc tình hình diễn biến, chú trọng tình hình an ninh chính trị, sẵn sàng xử trí và thực hiện triển khai có hiệu quả các tình huống có thể xảy ra.

- Thực hiện đúng quy trình tuyển chọn, gọi công dân nhập ngũ, phân đấu hoàn thành 100% chỉ tiêu giao quân (120 đồng chí); chỉ tiêu gọi đảng viên nhập ngũ (2%), báo cáo kết quả chuẩn bị công tác tuyển quân năm 2013 trình Ban Thường vụ Quận ủy **trong tháng 8 năm 2013**.

- Thường xuyên bổ sung hoàn chỉnh kế hoạch phòng thủ, kế hoạch phòng, chống biểu tình, bạo loạn, phá hoại, khủng bố; phương án cứu nạn, cứu hộ..., định kỳ diễn tập kiểm tra kế hoạch, phương án. Nâng cao chất lượng công tác diễn tập phòng thủ và hội thao quốc phòng.

- Hoàn thành các chỉ tiêu huấn luyện, kiểm tra sẵn sàng động viên, tập huấn quân nhân dự bị, tuyển sinh quân sự, thiếu sinh quân; chỉ tiêu bồi dưỡng kiến thức quốc phòng an ninh, cán bộ dân chính đảng, hạ sĩ quan dự bị được đào tạo sĩ quan dự bị; kiểm tra sẵn sàng chiến đấu các đơn vị dự bị động viên. Tiếp tục củng cố xây dựng khu vực phòng thủ, xây dựng phát triển lực lượng dân quân tự vệ đạt chỉ tiêu 1,7%, trong đó, số lượng đảng viên trong dân quân tự vệ đạt 20% (dân quân đạt 18%, tự vệ đạt 2%). Xây dựng Ban Chỉ huy Quân sự phường vững mạnh toàn diện.

- Tăng cường công tác giáo dục quốc phòng - an ninh cho học sinh ở các trường trung học, dạy nghề trên địa bàn; mở các lớp bồi dưỡng kiến thức quốc phòng, an ninh cho các đối tượng theo quy định; cử cán bộ dự các lớp bồi dưỡng quốc phòng - an ninh theo kế hoạch, cử cán bộ, công chức và hạ sĩ quan dự bị dự các lớp đào tạo sĩ quan dự bị tại trường Quân sự Quân khu 7.

- Xây dựng phương án phối hợp phòng chống khủng bố và bổ sung phương án hiệp đồng sẵn sàng chiến đấu với các quận huyện giáp ranh và các lực lượng làm

nhiệm vụ của cấp trên để đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ quân sự - quốc phòng trong tình hình mới;

- Xây dựng kế hoạch và tổ chức diễn tập phòng thủ, diễn tập phòng, chống lụt bão, khắc phục hậu quả thiên tai, tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ, cứu sập trên địa bàn năm 2013 trình Ban Thường vụ Quận ủy **trong tháng 9 năm 2013**.

- Báo cáo tổng kết 05 năm thực hiện Kế hoạch 87-KH/QU của Ban Thường vụ Quận ủy về thực hiện Nghị quyết 28-NQ/TW của Bộ Chính trị, Chương trình hành động 49-CTr/TU của Ban Thường vụ Thành ủy về xây dựng Thành phố Hồ Chí Minh thành khu vực phòng thủ vững chắc trong tình hình mới trình Ban Thường vụ Quận ủy **trong tháng 10 năm 2013**.

### **7.2. Ban Chỉ huy Công an quận chủ trì, phối hợp các đơn vị liên quan:**

- Triển khai kế hoạch đảm bảo an ninh trật tự trong dịp Lễ, Tết, các nơi tổ chức các ngày lễ lớn, lễ hội trong năm.

- Phân đấu hoàn thành các chỉ tiêu cụ thể như sau:

+ *Nâng tỷ lệ điều tra khám phá án phân đấu đạt chỉ tiêu chung của thành phố, đối với án đặc biệt nghiêm trọng điều tra khám phá đạt tỷ lệ 90% trở lên. Phân đấu tăng 5% tỷ lệ điều tra khám phá đối với án cướp, cướp giật, trộm cắp.*

+ *Đẩy mạnh các giải pháp kiềm chế tai nạn giao thông trên cả 3 tiêu chí, giảm 10% số vụ tai nạn, số người chết, bị thương do tai nạn giao thông, không để tình trạng đua xe trái phép, tụ tập gây rối trật tự công cộng trên địa bàn quận 2, đồng thời kiềm chế kéo giảm ùn tắc giao thông trên 02 tuyến đường Đồng Văn Cống và Nguyễn Thị Định.*

+ *Xây dựng 80% tổ dân phố, tổ nhân dân tự quản về an ninh trật tự, mỗi phường có ít nhất 01 khu phố không có tội phạm ẩn náu.*

- Tăng cường các biện pháp phòng ngừa, đấu tranh, đảm bảo ổn định an ninh trật tự. Tiếp tục triển khai thực hiện chương trình mục tiêu “3 giảm” giai đoạn 2011 - 2015, trong đó, tăng cường công tác nắm tình hình, chủ động phòng ngừa và có phương án đấu tranh có hiệu quả với các loại tội phạm; đẩy mạnh phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc; thường xuyên mở các đợt tấn công trấn áp các loại tội phạm, tập trung vào tội phạm có tổ chức, chuyên nghiệp, cướp giật, trộm cắp. Sử dụng đồng bộ các biện pháp để ngăn ngừa, phòng chống, đấu tranh, chuyển hóa địa bàn và kéo giảm các tội phạm.

- Đẩy mạnh chuyển hóa địa bàn, xây dựng phường trong sạch, vững mạnh,

không có tệ nạn xã hội gắn với cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư”. Thực hiện có hiệu quả các chương trình quốc gia về phòng chống tội phạm buôn bán phụ nữ và trẻ em.

- Tiếp tục triển khai thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TU ngày 12 tháng 7 năm 2007 của Thành ủy về tăng cường lãnh đạo công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm trên địa bàn, Chương trình hành động số 18/CTr-TU ngày 15 tháng 3 năm 2007 của Ban Thường vụ Thành ủy, Chỉ thị số 12/CT-QU ngày 05 tháng 11 năm 2008 của Quận ủy về việc tăng cường sự lãnh đạo các ban ngành, đoàn thể tham gia cao điểm tấn công tội phạm. Tập trung nắm tình hình, dự báo từ đó chủ động phòng ngừa, phát hiện và đấu tranh làm thất bại mọi âm mưu, hoạt động chống phá của các thế lực thù địch. Cùng cố tổ chức, hoạt động của Ban điều hành tổ dân phố - khu phố.

- Tiếp tục quản lý chặt chẽ và hiệu quả dân số thường trú, tạm trú, vắng lai trên địa bàn cho phù hợp với Luật Cư trú 2007 và các văn bản hướng dẫn thi hành; triển khai có hiệu quả công tác thực hiện Luật Cư trú đối với các hộ dân bị ảnh hưởng bởi quy hoạch Khu đô thị mới Thủ Thiêm và khu vực các dự án bồi thường trọng điểm trên địa bàn quận.

- Báo cáo kết quả thực hiện Chương trình hành động số 23-CTr/QU ngày 25 tháng 7 năm 2012 về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc trong tình hình mới, trình Ban Thường vụ Quận ủy **định kỳ 6 tháng, năm.**

- Báo cáo sơ kết 02 năm thực hiện Kế hoạch số 21-KH/QU ngày 16 tháng 5 năm 2011 của Ban Thường vụ Quận ủy về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tội phạm trong tình hình mới trình Ban Thường vụ Quận ủy **trong tháng 01 năm 2013.**

### **7.3. Phòng Cảnh sát Phòng cháy và chữa cháy chủ trì, phối hợp các đơn vị, 11 phường:**

- Xây dựng kế hoạch triển khai các biện pháp phòng cháy và chữa cháy; xây dựng các kế hoạch kiểm tra chuyên đề, đảm bảo thực hiện công tác kiểm tra an toàn phòng cháy và chữa cháy đúng quy định, nhất là thường xuyên kiểm tra các khu vực có nguy hiểm cháy, nổ cao tại Khu công nghiệp Cát Lái; cơ sở kinh doanh xăng dầu và khí dầu mỏ hóa lỏng (LPG); đối với nhà cao tầng và các công trình xây dựng; đối với các cơ sở nhà trọ, nhà ngăn phòng cho thuê.

- Tăng cường hướng dẫn các đơn vị cơ sở lập và thực tập phương án chữa cháy, cứu nạn - cứu hộ theo quy định; tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục, phổ biến

kiến thức pháp luật về phòng cháy và chữa cháy để nâng cao nhận thức, trách nhiệm của người đứng đầu các trụ sở Ủy ban nhân dân phường, của người dân trong xã hội, các điểm khu dân cư có nguy cơ cháy cao đối với công tác phòng cháy và chữa cháy; thực hiện tốt công tác nắm chắc các đối tượng thuộc diện quản lý về tính chất cháy nổ, giao thông, nguồn nước, để góp phần đảm bảo an toàn phòng cháy và chữa cháy, đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, phát huy hiệu quả phương châm 04 tại chỗ.

### **8. Về công tác cải cách hành chính:**

- Công tác cải cách hành chính phải được tập trung, phải khắc phục những thiếu sót trong thực hiện trách nhiệm công vụ trong thời gian qua để thực hiện công khai minh bạch.

- Tổ Chuyên trách Cải cách hành chính tham mưu Ủy ban nhân dân quận báo cáo kết quả 01 năm thực hiện Chương trình “*Nâng cao chất lượng giải quyết hồ sơ hành chính và ứng dụng công nghệ thông tin trong điều hành, quản lý Nhà nước trên địa bàn quận*” trình Ban Thường vụ Quận ủy **trong tháng 01 năm 2013**.

- Tham mưu Ủy ban nhân dân quận báo cáo kết quả cải tiến quy trình xử lý thủ tục hành chính các lĩnh vực cấp phép xây dựng, kinh doanh, cấp giấy tờ nhà, đất, chỉ số quy hoạch, điều chỉnh quy hoạch, nhập hộ khẩu, trình Ban Thường vụ Quận ủy **trong quý II năm 2013**.

#### **8.1. Cải cách thể chế:**

- Tiếp tục chỉ đạo hoàn thiện và nâng cao hiệu quả công tác xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn quận đảm bảo sự cần thiết, tính hợp lý, hợp pháp khi ban hành văn bản.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục pháp luật nói chung và các chủ trương, chính sách, pháp luật về cải cách hành chính cho cán bộ, công chức, viên chức, nhân dân bằng các hình thức đa dạng. Chú trọng đến các lĩnh vực đang là yêu cầu cấp thiết như: đất đai, xây dựng, bồi thường, hỗ trợ...

- Hoàn thiện Quy chế Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả hồ sơ hành chính tại quận và phường; xây dựng kho dữ liệu tập trung, kho dữ liệu điện tử và ban hành quy chế khai thác và sử dụng dữ liệu.

#### **8.2. Cải cách thủ tục hành chính:**

- Tổ chức thực hiện nghiêm các thủ tục hành chính đã được công bố; Tiếp tục rà soát quy định, thủ tục hành chính nhằm kịp thời kiến nghị sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc hủy bỏ quy định, thủ tục hành chính không cần thiết, không phù hợp; kịp thời công bố công khai thủ tục hành chính khi có điều chỉnh, bổ sung.



- Tiếp tục triển khai đồng bộ, nâng cao chất lượng thực hiện có hiệu quả cơ chế “một cửa”, “một cửa liên thông” để giải quyết công việc của tổ chức và công dân, thực hiện cơ chế “một cửa”, “một cửa liên thông” theo mô hình thống nhất đầu mối là bộ phận tiếp nhận và trả kết quả tại trụ sở.

- Đảm bảo thực hiện tốt Nghị định số 20/2008/NĐ-CP ngày 14 tháng 02 năm 2008 của Chính phủ về tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính và Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về việc kiểm soát thủ tục hành chính và các văn bản hướng dẫn của Trung ương về kiểm soát thủ tục hành chính.

- Thực hiện việc kiểm soát, giám sát quá trình tiếp nhận, giải quyết hồ sơ hành chính theo quy trình đã được phê duyệt công khai. Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn chịu trách nhiệm duy trì kiểm soát theo quy trình nội nghiệp của các đầu việc do đơn vị mình thụ lý, tập trung ở các đầu việc thường xảy ra tình trạng hồ sơ giải quyết trễ hạn, quá hạn; qua đó, có biện pháp chấn chỉnh trong quá trình thực hiện thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết; kiên quyết xử lý các hành vi làm phiền hà người dân và tình trạng đùn đẩy trách nhiệm...

- Tăng cường chỉ đạo, điều hành thực hiện Chương trình công tác cải cách hành chính gắn với mục tiêu xây dựng chính quyền đô thị ở các phòng, ban, đơn vị và phường; tăng cường kiểm tra công tác cải cách hành chính trên địa bàn; đẩy mạnh tuyên truyền về cải cách hành chính bằng nhiều hình thức; tiếp tục triển khai thực hiện các đề án thuộc Chương trình hoàn thiện, nâng cao hiệu quả công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật giai đoạn 2011 - 2015 trên địa bàn; thực hiện có hiệu quả việc ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan; tiếp tục mở rộng ứng dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2008 vào hoạt động của cơ quan...

### **8.3. Cải cách tổ chức bộ máy:**

- Rà soát chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức, biên chế của các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân quận, Ủy ban nhân dân 11 phường và các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc quận.

- Tiếp tục thí điểm thực hiện Bí thư đồng thời là Chủ tịch Ủy ban nhân dân tại các phường.

- Rà soát và hoàn chỉnh quy chế hội họp, nội quy cơ quan; quy chế phối hợp giữa các phòng, ban chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân quận với phường; rà soát quy định ủy quyền và ký thừa ủy quyền Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận.

- Hướng dẫn xây dựng quy chế hoạt động, phối hợp giữa Chi bộ khu phố đối với Ban điều hành khu phố, tổ dân phố, các chi tổ hội đoàn thể.

- Tổ chức sắp xếp, kiện toàn nhân sự ban điều hành khu phố, tổ dân phố trên cơ sở tổ chức hội nghị nhân dân hoặc theo sự đề cử, giới thiệu của cấp ủy chi bộ khu phố.

- Xây dựng, đưa vào thực hiện quy ước cộng đồng ở tổ dân phố.

#### **8.4. Xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức:**

- Xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức theo chương trình đào tạo nguồn nhân lực của quận giai đoạn 2011 - 2015 và Chương trình hành động số 12-CTr/QU ngày 16 tháng 5 năm 2011 của Quận ủy về công tác quy hoạch, đào tạo, bố trí, luân chuyển cán bộ giai đoạn 2011 - 2015.

- Xây dựng tiêu chí, quy trình đánh giá cán bộ, công chức và chất lượng hoàn thành nhiệm vụ cụ thể, thống nhất, khoa học, khách quan.

- Thực hiện các quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý cán bộ, công chức, viên chức.

- Tổ chức học tập, quán triệt và có kế hoạch triển khai thực hiện Luật Cán bộ, công chức và các Nghị định của Chính phủ; nâng cao trách nhiệm, kỷ luật, kỷ cương hành chính và đạo đức công vụ của cán bộ, công chức, viên chức.

#### **8.5. Cải cách tài chính công:**

- Tiếp tục thực hiện khoán biên chế và kinh phí quản lý hành chính theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17 tháng 10 năm 2005, Nghị định số 43/2006/NĐ-CP ngày 25 tháng 4 năm 2006 của Chính phủ. Rà soát, xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ của từng cơ quan đảm bảo đạt yêu cầu tiết kiệm, hiệu quả.

- Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả cuộc vận động học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh gắn với chủ trương chống lãng phí, thực hành tiết kiệm, nhất là trong lĩnh vực đầu tư xây dựng, quản lý công sản.

- Duy trì và thực hiện tốt hơn nữa các chủ trương thực hành tiết kiệm đã đề ra, tiết kiệm biên chế và kinh phí hành chính (điện, nước, văn phòng phẩm...).

- Thực hiện xã hội hóa trên các lĩnh vực y tế, giáo dục, dân số - kế hoạch hóa gia đình, thể dục, thể thao; đổi mới cơ chế tài chính đối với các đơn vị sự nghiệp dịch vụ công.

- Xây dựng kế hoạch kiểm tra việc sử dụng kinh phí khoán biên chế, kinh phí chung tại đơn vị.

### **8.6. Hiện đại hóa hành chính:**

Triển khai có hiệu quả Kế hoạch số 666/KHLT-UBND ngày 30 tháng 5 năm 2012 của Ủy ban nhân dân quận với Sở Thông tin và Truyền thông thành phố về thí điểm ứng dụng công nghệ thông tin tại Ủy ban nhân dân quận 2 giai đoạn 2012 - 2015 (xây dựng cụ thể kế hoạch lộ trình riêng để thực hiện).

- Đăng tin, bài và cập nhật kịp thời các bộ thủ tục hành chính áp dụng tại Ủy ban nhân dân quận và Ủy ban nhân dân phường trên Cổng thông tin điện tử của quận để nhân dân biết, thực hiện và giám sát; triển khai dịch vụ công như: cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh qua mạng, tra cứu thông tin, lấy ý kiến khách hàng tại màn hình máy vi tính cảm ứng, phần mềm thư xin lỗi; tuyên truyền hoạt động của quận và các quy định pháp luật tại màn hình ti-vi đặt tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả hồ sơ hành chính...

- Tổ chức lớp bồi dưỡng về an ninh cho người dùng đầu cuối; lớp bồi dưỡng về bảo mật khi sử dụng máy vi tính và mạng máy tính; về mã nguồn mở.

### **III. VỀ NÂNG CAO HIỆU QUẢ, HIỆU LỰC QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC:**

Duy trì và nâng cao hiệu lực và hiệu quả hoạt động của các cơ quan Nhà nước, nhất là các phòng, ban chuyên môn thuộc quận; giảm hội họp, tăng cường đi cơ sở để giải quyết kịp thời các vướng mắc phát sinh. Tăng cường kỷ cương, kỷ luật hành chính, nhất là trong công tác phối hợp của các phòng, ban, đơn vị, đoàn thể; có kế hoạch chỉ đạo chấn chỉnh kỷ luật, kỷ cương trong việc thực hiện các quyết định xử lý vi phạm hành chính, việc treo cờ các dịp lễ tết, cùng phối hợp đảm bảo an ninh trật tự, vệ sinh môi trường... nhằm nâng cao trách nhiệm của các cá nhân, tổ chức có liên quan.

Triển khai thực hiện có hiệu quả các nội dung Kết luận số 08-KL/QU ngày 14 tháng 12 năm 2012 của Ban Thường vụ Quận ủy về các giải pháp khắc phục hạn chế, khuyết điểm sau khi kiểm điểm tự phê bình, phê bình đối với tập thể và cá nhân Ban Thường vụ Quận ủy theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 4 khóa XI về xây dựng Đảng.

Phát huy dân chủ cơ sở, tăng cường đối thoại giữa chính quyền với tổ chức, công dân; triển khai thực hiện hiệu quả kế hoạch phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam quận trong công tác tiếp xúc, đối thoại với nhân dân tại phường.

Quán triệt và tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả cuộc vận động “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh” gắn với phòng, chống tham nhũng, lãng phí và đấu tranh chống suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống trong cán bộ, đảng viên”, đưa phong trào đi vào đời sống xã hội với những việc làm cụ thể, thiết thực.

Tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính và nâng cao hiệu lực của bộ máy Nhà nước; tăng cường công tác phòng, chống tham nhũng và thực hiện có hiệu quả chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

Triển khai kế hoạch chỉ đạo điều hành phát triển kinh tế - xã hội năm 2013; triển khai thực hiện có hiệu quả kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2011 - 2015 và kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ quận lần thứ IV nhiệm kỳ (2011 - 2015).

Tổ chức chăm lo cho diện chính sách, dân nghèo, trẻ em nhân các dịp lễ tết. Hội nghị tổng kết phong trào thi đua lập thành tích chào mừng kỷ niệm 15 năm thành lập quận (01/4/1997 - 01/4/2012)

### **1. Phòng Nội vụ chủ trì, phối hợp các đơn vị liên quan:**

#### ***\* Các nội dung thực hiện trong quý I năm 2013:***

- Tham mưu tổ chức Hội nghị tổng kết phong trào thi đua chào mừng 15 năm thành lập quận 2 (01/4/1997 - 01/4/2012) trong tháng 02 năm 2013; họp mặt chức sắc tôn giáo nhân dịp tết Nguyên đán Quý Tỵ 2013.

- Triển khai công tác đăng ký giao ước thi đua năm 2013.

- Tham mưu Ủy ban nhân dân quận quyết định giao chỉ tiêu biên chế cho các khối hành chính, sự nghiệp, phường năm 2013.

- Tham mưu ban hành Kế hoạch thực hiện công tác cải cách hành chính, quy chế dân chủ, công tác dân vận chính quyền năm 2013 và Kế hoạch đào tạo cán bộ, công chức, viên chức năm 2013.

- Tham mưu phân hạng trường cho các khối Mầm non, Tiểu học và Trung học cơ sở năm học 2012 - 2013.

- Tham mưu rà soát, sửa đổi, bổ sung quy chế tổ chức và hoạt động của các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân quận (Văn phòng Ủy ban nhân dân quận, Thanh tra).

- Tiếp tục tham mưu thực hiện việc chuyển đổi vị trí công tác theo Nghị định số 158/2007/NĐ-CP của Chính phủ theo kế hoạch đã ban hành năm 2012.

#### ***\* Các nội dung thực hiện trong quý II năm 2013:***

- Tiếp tục tham mưu rà soát, sửa đổi, bổ sung quy chế tổ chức và hoạt động của các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân quận (Phòng Tư pháp quận, Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội quận).

- Xây dựng Kế hoạch kiểm tra công vụ đối với một số cơ quan quận, phường (dự kiến Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất quận, Phòng Quản lý đô thị quận, Bộ phận Tiếp nhận và trả hồ sơ...).

- Tham mưu xây dựng các chương trình nhánh theo Kế hoạch nâng cao chất lượng nguồn nhân lực giai đoạn 2011 - 2015 của Thành phố.

**\* Các nội dung thực hiện trong quý III năm 2013:**

- Tham mưu rà soát, sửa đổi, bổ sung quy chế tổ chức và hoạt động của đơn vị sự nghiệp thuộc quận (Trung tâm Văn hóa).

- Tham mưu thực hiện việc chuyển đổi vị trí công tác theo Nghị định số 158/2007/NĐ-CP của Chính phủ đối với các trường hợp đến hạn chuyển đổi.

- Phối hợp Phòng Tài nguyên và Môi trường, các đơn vị có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân quận báo cáo tiến độ thực hiện đề án chia tách địa giới hành chính một số phường trên địa bàn trình Ban Thường vụ Quận ủy **trong tháng 8 năm 2013**.

- Tiến hành bình xét thi đua khối giáo dục năm học 2012 - 2013.

**\* Các nội dung thực hiện trong quý IV năm 2013:**

- Xây dựng kế hoạch kiểm tra, đánh giá tại các đơn vị về tình hình thực hiện cải cách hành chính, quy chế dân chủ, địa giới hành chính, công tác văn thư - lưu trữ, công tác thanh niên năm 2013.

- Triển khai Kế hoạch đánh giá bình xét thi đua, khen thưởng năm 2013 và công tác kê khai tài sản, thu nhập của cán bộ, công chức theo Nghị định số 37/2007/NĐ-CP của Chính phủ.

- Triển khai công tác xét nâng bậc lương trước thời hạn năm 2013.

**2. Phòng Tài chính - Kế hoạch quận:**

- Xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2014, trình Ủy ban nhân dân quận **trong tháng 9 năm 2013**;

- Tiếp tục theo dõi, đôn đốc tổng hợp kết quả thực hiện kế hoạch thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong năm; kết hợp chặt chẽ giữa việc thực hiện kế hoạch phòng, chống tham nhũng với kế hoạch thực hiện chương trình hành động thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

**3. Thanh tra quận chủ trì, phối hợp các đơn vị liên quan:**

Tăng cường kiểm tra việc thực hiện Luật Khiếu nại, tố cáo; hướng dẫn, phổ biến

các đơn vị thực hiện Thông tư số 01/2009/TT-TTCP ngày 15 tháng 12 năm 2009 của Thanh tra Chính phủ quy định quy trình giải quyết tố cáo.

Triển khai thực hiện có kết quả Quy trình phối hợp, phòng ngừa và xử lý những trường hợp khiếu nại, tố cáo đông người, vi phạm trật tự công cộng theo Quyết định số 95/2007/QĐ-UBND ngày 23 tháng 7 năm 2007 của Ủy ban nhân dân thành phố; tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 06-CT/TU ngày 21 tháng 8 năm 2007 của Ban Thường vụ Thành ủy về tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy, chấn chỉnh, nâng cao hiệu quả giải quyết khiếu nại tố cáo, khiếu kiện đông người trên địa bàn thành phố.

Phối hợp Phòng Tài nguyên và Môi trường, Phòng Quản lý đô thị và Ban Bồi thường giải phóng mặt bằng quận xây dựng cụ thể kế hoạch, giải pháp về phối hợp thực hiện để giải quyết dứt điểm số lượng đơn thư khiếu nại, tố cáo đang thụ lý còn tồn đọng, phần đầu không để tồn đọng đơn quá hạn; tăng cường đối thoại, giải quyết nhanh các khiếu nại, tố cáo của công dân.

Tổ chức thực hiện tốt Luật Phòng, chống tham nhũng, Chiến lược quốc gia phòng, chống tham nhũng đến năm 2020; phối hợp thật tốt giữa các cơ quan thanh tra, kiểm tra, nhất là khi giải quyết các trường hợp có dấu hiệu tham nhũng, lãng phí. Kiên quyết đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, nhất là trong lĩnh vực quản lý đất đai, chi tiêu ngân sách, đầu tư xây dựng cơ bản, quản lý vốn, tài sản của Nhà nước và doanh nghiệp.

Tiếp tục quán triệt, triển khai Chỉ thị của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố về thực hiện Quyết định số 64/2007/QĐ-TTg ngày 10 tháng 5 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ quy định về việc tặng quà, nhận quà tặng và nộp lại quà tặng của cơ quan, tổ chức, đơn vị có sử dụng ngân sách Nhà nước và của cán bộ, công chức.

Thực hiện các giải pháp phát huy quyền làm chủ của nhân dân, phối hợp chặt chẽ với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức đoàn thể xã hội, báo đài trong công tác phòng, chống tham nhũng và thực hành tiết kiệm chống lãng phí.

Tăng cường công tác phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan chức năng trong công tác thanh tra, kiểm tra; đề cao trách nhiệm của người đứng đầu đơn vị. Triển khai thực hiện đúng tiến độ, chương trình kế hoạch công tác thanh tra kinh tế - xã hội năm 2013 đã được Ủy ban nhân dân quận duyệt, theo đó, tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra đúng quyết định phê duyệt và kế hoạch chỉ đạo của Thành phố.

#### **4. Phòng Tư pháp quận chủ trì, phối hợp các đơn vị liên quan:**

- Xây dựng kế hoạch và tăng cường công tác tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật cho lãnh đạo, cán bộ, công chức các ban, ngành thuộc quận, phường và

nhân dân trên địa bàn: chú trọng việc tuyên truyền các yêu cầu cấp thiết trong lĩnh vực bồi thường, nhà ở, đất đai, trật tự an toàn giao thông và các tệ nạn xã hội...

- Tiếp tục đẩy mạnh tiến độ thực hiện và tổng kết kết quả thực hiện Đề án 4 “Phát huy vai trò của cơ quan và cán bộ tư pháp phường trong công tác phổ biến giáo dục pháp luật, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật cho nhân dân” và Đề án 2 “Củng cố, kiện toàn và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật đáp ứng yêu cầu đổi mới, phát triển của đất nước”.

- Đẩy mạnh công tác thẩm định, kiểm tra rà soát văn bản quy phạm pháp luật năm 2013. Tiếp tục thực hiện chương trình ban hành văn bản quy phạm pháp luật giai đoạn 2011 - 2015; xây dựng và triển khai thực hiện chương trình ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2013, đề xuất những văn bản cụ thể đưa vào chương trình lập quy năm 2013 của Ủy ban nhân dân thành phố.

- Xây dựng kế hoạch đào tạo, cập nhật và hướng dẫn kịp thời về chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ Tư pháp - hộ tịch phường; phối hợp Phòng Nội vụ và Ủy ban nhân dân phường tuyển dụng, đề xuất tăng cường nhân sự, đảm bảo nhân sự phụ trách công tác hộ tịch đối với quận và phường; tăng cường thực hiện trợ giúp pháp lý lưu động tại phường.

- Tổng hợp, báo cáo sơ kết việc thực hiện Nghị quyết số 49-NQ/TW của Bộ Chính trị và Chương trình hành động 18-CTr/QU ngày 07 tháng 5 năm 2007 của Ban Thường vụ Quận ủy về chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020 và Kế hoạch tiếp tục thực hiện chương trình cải cách tư pháp giai đoạn 2011 - 2015.

#### **5. Văn phòng Ủy ban nhân dân quận chủ trì, phối hợp các đơn vị liên quan:**

- Tổng hợp kịp thời báo cáo tình hình kinh tế xã hội hàng tháng, quý, 6 tháng, 9 tháng và năm 2013, thông qua thành viên Ủy ban nhân dân quận vào tuần thứ 3 của tháng (và theo tiến độ chỉ đạo của Thành phố).

- Phối hợp Phòng Tài chính - Kế hoạch xây dựng kế hoạch chỉ đạo điều hành phát triển kinh tế xã hội và ngân sách năm 2013, trình Ủy ban nhân dân quận tổ chức Hội nghị triển khai vào tuần đầu của tháng 01 năm 2013.

- Phối hợp các đơn vị liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân quận báo cáo kiểm điểm thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ quận lần thứ IV đến giữa nhiệm kỳ trình Ban Thường vụ Quận ủy trong tháng 9 năm 2013 và trình Ban Chấp hành Đảng bộ quận trong tháng 12 năm 2013.

- Thường xuyên kiểm tra, theo dõi và đôn đốc việc thực hiện của các đơn vị theo kế hoạch chỉ đạo này; có biện pháp rà soát, theo dõi, đôn đốc các phòng ban, đơn vị

thực hiện nghiêm, đúng tiến độ các nội dung kết luận, chỉ đạo của Ủy ban nhân dân quận và việc chuẩn bị nội dung các cuộc họp, hội nghị sơ kết, tổng kết, việc chấp hành chế độ báo cáo, chấp hành quy chế hội họp, quy chế phối hợp...

- Tăng cường công tác tiếp công dân và xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo của công dân; công khai lịch tiếp công dân của lãnh đạo Ủy ban nhân dân quận và thủ trưởng các phòng, ban, đơn vị.

- Tham mưu Ủy ban nhân dân quận phối hợp Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam quận tăng cường và nâng cao chất lượng, nội dung các cuộc tiếp xúc cử tri của Đại biểu Quốc hội, Đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố và tổ chức tiếp xúc, đối thoại với nhân dân theo quy định; chủ động theo dõi, đôn đốc các đơn vị xử lý giải quyết dứt điểm các ý kiến phản ánh, kiến nghị của cử tri, nâng cao trách nhiệm của Thủ trưởng các phòng ban trong tham mưu xử lý các nội dung phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của công dân.

- Đảm bảo chất lượng các văn bản do Ủy ban nhân dân quận ban hành (cả nội dung lẫn hình thức), đặc biệt đối với văn bản quy phạm pháp luật, phải tuân thủ chặt chẽ quy trình xây dựng, gửi thẩm định, ban hành, niêm yết công khai. Chỉ đạo Tổ Cải cách hành chính tham mưu Ủy ban nhân dân quận xây dựng cụ thể kế hoạch thực hiện công tác cải cách hành chính năm 2013 theo với Chương trình hành động của Quận ủy và Kế hoạch của Ủy ban nhân dân quận đã ban hành.

- Theo dõi, đôn đốc các đơn vị được phân công triển khai thực hiện các công trình, chương trình trọng điểm thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ quận lần thứ IV nhiệm kỳ 2010 - 2015, đảm bảo trình Ủy ban nhân dân quận, trình Ban Thường vụ Quận ủy đúng thời gian quy định.

- Báo cáo kiểm điểm công tác chỉ đạo điều hành năm 2013, trình Ủy ban nhân dân quận vào tuần đầu của tháng 12 năm 2013.

- Đảm bảo công tác hậu cần, công tác chuẩn bị các Hội nghị, cuộc họp, công tác lãnh đạo, điều hành của lãnh đạo Ủy ban nhân dân quận. Xây dựng cụ thể quy định về quy chế sử dụng chi phí chung, thực hiện công khai theo quy định.

- Phối hợp Ban Quản lý đầu tư xây dựng công trình quận, Phòng Tài chính - Kế hoạch quận và Văn phòng Quận ủy tiếp tục kiểm tra, đề xuất đầu tư trang thiết bị tại Trung tâm hành chính quận đảm bảo đồng bộ, hiệu quả khi hoạt động.

## **6. Trong công tác phối hợp với các đoàn thể quận:**

### **6.1. Đề nghị Hội Liên hiệp Phụ nữ quận:**



- Cùng phối hợp các phòng, ban, đơn vị đẩy mạnh các hoạt động hỗ trợ phụ nữ phát triển kinh tế, tạo việc làm, tăng thu nhập, vươn lên thoát nghèo, làm giàu chính đáng; tiếp tục thực hiện công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức, trách nhiệm của phụ nữ, nam giới và cộng đồng trong việc xây dựng gia đình, tích cực tham gia phòng chống bạo lực gia đình, quan tâm giúp đỡ phụ nữ cao tuổi, neo đơn, tàn tật... Tiếp tục thực hiện Đề án 343 về “tuyên truyền giáo dục phẩm chất, đạo đức phụ nữ Việt Nam trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa - hiện đại hóa đất nước” và Đề án 704 về “Giáo dục 5 bà triệu bà mẹ nuôi dạy con tốt”.

- Xây dựng Đề án thành lập Nhà Văn hóa Phụ nữ quận và đưa vào hoạt động *trong quý I năm 2013*.

- Tham mưu Ủy ban nhân dân quận xây dựng kế hoạch chỉ đạo điều hành thực hiện dự án Nhà Văn hóa Phụ nữ quận trình trong tháng 3 năm 2013 và tham mưu Ủy ban nhân dân quận báo cáo tiến độ thực hiện các dự án trình Ban Thường vụ Quận ủy *trong tháng 7 năm 2013*.

## **6.2. Đề nghị Quận đoàn 2:**

- Tổ chức triển khai học tập, quán triệt, cụ thể hóa Nghị quyết Đại hội Đoàn Thành phố lần IX và nghị quyết Đại hội Đoàn quận 2 lần thứ IV tập trung triển khai thực hiện các chương trình, công trình trọng điểm đã được Đại hội Đoàn quận 2 thông qua; học tập và làm theo tư tưởng, tấm gương đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh trong đoàn viên, thanh thiếu nhi trên địa bàn quận 2 với những phương thức triển khai sáng tạo; đẩy mạnh giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống cho đoàn viên thanh niên trong đó quan tâm nghiên cứu, triển khai các phương thức giáo dục sáng tạo, phù hợp với đoàn viên thanh thiếu nhi từng khu vực trên địa bàn quận (đặc biệt là xây dựng hình mẫu người thanh niên quận 2, xây dựng tác phong và phong cách người cán bộ đoàn); xây dựng văn hóa trong đoàn viên thanh niên, nhằm ngăn chặn, đẩy lùi các hiện tượng phi văn hóa đang có nguy cơ trở thành trào lưu xấu trong đoàn viên, thanh niên; có các giải pháp có hiệu quả trong việc củng cố và nâng cao chất lượng tổ chức cơ sở Đoàn, xây dựng đoàn vững mạnh; nâng cao chất lượng đoàn viên, củng cố hoạt động và nâng chất sinh hoạt chi đoàn, chú trọng đến chi đoàn khu phố và các chi đoàn doanh nghiệp ngoài nhà nước. Trong đó việc bồi dưỡng nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ Đoàn phải theo hướng chuẩn hóa cán bộ trong các quy định, quy chế cán bộ Đoàn, nâng chất đoàn viên ưu tú giới thiệu phát triển Đảng.

- Triển khai các phong trào “Xung kích, tình nguyện phát triển kinh tế - xã hội và bảo vệ tổ quốc trong đó tiếp tục duy trì và đẩy mạnh việc thực hiện năm An toàn

giao thông với chủ đề “*nâng cao tinh thần trách nhiệm của người thực thi công vụ và ý thức tự giác của người tham gia giao thông*”.

- Tiếp tục triển khai thực hiện cuộc vận động “*Thiếu nhi Thành phố làm theo 5 điều Bác Hồ dạy*”; tăng cường rà soát và vận động lực lượng thanh thiếu nhi có hoàn cảnh khó khăn chống tỉ lệ bỏ học trên địa bàn quận; đổi mới hình thức, nội dung sinh hoạt hè, phân đầu nâng tỉ lệ thiếu nhi tham gia sinh hoạt hè trên 60%; tổ chức thực hiện tốt các nội dung, giải pháp trong chương trình “*Vì đàn em thân yêu*” và chương trình “*Nâng cao chất lượng hoạt động hệ thống nhà thiếu nhi quận 2*”; xây dựng thí điểm mô hình Đoàn tham gia xây dựng chung cư văn hóa; xây dựng Công viên thanh niên.

**6.3. Đề nghị Liên đoàn Lao động quận:** tham mưu Ủy ban nhân dân quận xây dựng kế hoạch chỉ đạo điều hành thực hiện dự án Nhà Văn hóa Lao động quận trình trong tháng 4 năm 2013 và tham mưu Ủy ban nhân dân quận báo cáo tiến độ thực hiện các dự án trình Ban Thường vụ Quận ủy **trong tháng 7 năm 2013**.

#### **IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN:**

1. Căn cứ vào Quyết định này, Thủ trưởng các phòng, ban, đơn vị, Ủy ban nhân dân phường xây dựng kế hoạch hành động cụ thể của ngành, đơn vị; trong đó quy định rõ từng mục tiêu, nhiệm vụ, thời gian và phân công cụ thể người phụ trách, thực hiện; hàng tháng có kiểm điểm, đánh giá tình hình và báo cáo theo quy định; thường xuyên kiểm tra, đôn đốc, đảm bảo thực hiện đúng tiến độ được giao.

Quán triệt trong đội ngũ cán bộ, công chức tại cơ quan, đơn vị về mục tiêu, nhiệm vụ và các giải pháp chủ yếu của Nghị quyết số 01/NQ-CP và Nghị quyết số 02/NQ-CP của Chính phủ, Nghị quyết số 18/2012/NQ-HĐND ngày 05 tháng 12 năm 2012 và số 28/2012/NQ-HĐND ngày 07 tháng 12 năm 2012 của Hội đồng nhân dân thành phố về nhiệm vụ kinh tế xã hội năm 2013, Quyết định số 01/2013/QĐ-UBND ngày 05 tháng 01 năm 2013 của Ủy ban nhân dân thành phố về ban hành Kế hoạch chỉ đạo, điều hành phát triển kinh tế xã hội và thu chi ngân sách thành phố năm 2013... nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm, nỗ lực phấn đấu vượt qua mọi khó khăn, thử thách, hoàn thành xuất sắc các nhiệm vụ được giao ngay từ đầu năm 2013.

Bên cạnh việc thực hiện nhiệm vụ đã được xác định tại Kế hoạch này, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và Chủ tịch Ủy ban nhân dân 11 phường theo chức năng, nhiệm vụ được giao, cần tập trung chủ động xây dựng kế hoạch tổ chức thực hiện một số giải pháp tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh, hỗ trợ thị trường, xử lý nợ xấu theo tinh thần Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 07 tháng 01 năm 2013 của Chính phủ.

2. Giao Văn phòng Ủy ban nhân dân quận tham mưu, bố trí lịch để Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận họp phê duyệt kế hoạch, chương trình công tác năm 2013 của các phòng, ban, đơn vị, phường, trong tháng 01 và tháng 02 năm 2013.

3. Định kỳ 02 tuần/lần, Ủy ban nhân dân quận tổ chức làm việc với Thủ trưởng các phòng, ban, đơn vị trong quá trình tổ chức thực hiện nhiệm vụ công tác theo Quyết định này và các nhiệm vụ trọng tâm, cấp bách.

4. Định kỳ hàng tháng Ủy ban nhân dân quận tổ chức giao ban với Thủ trưởng các phòng, ban, đơn vị và Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường trong quá trình tổ chức thực hiện nhiệm vụ công tác hàng tháng theo Quyết định này.

5. Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận chịu trách nhiệm lĩnh vực được phân công phụ trách sẽ làm việc với từng phòng, ban về kế hoạch thực hiện nhiệm vụ từng quý trước khi thông qua Ủy ban nhân dân quận báo cáo tình hình kinh tế - xã hội quý, 6 tháng, 9 tháng và năm.

6. Trước ngày 05 tháng 11 năm 2013, các phòng, ban, đơn vị, Ủy ban nhân dân 11 phường tổ chức sơ kết, tổng kết, kiểm điểm tình hình thực hiện Kế hoạch của cơ quan, đơn vị, báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, đồng gửi Văn phòng Ủy ban nhân dân quận, Phòng Tài chính - Kế hoạch. Giao Văn phòng Ủy ban nhân dân quận phối hợp Phòng Tài chính - Kế hoạch tổng hợp kết quả thực hiện Quyết định này; phối hợp Phòng Nội vụ - Thường trực Hội đồng thi đua khen thưởng quận - kiểm tra, đánh giá mức độ hoàn thành của từng cơ quan, đơn vị, báo cáo Ủy ban nhân dân quận trước ngày 15 tháng 11 năm 2013./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Cư**

**ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**QUẬN 2**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 03/2013/CT-UBND

*Quận 2, ngày 08 tháng 02 năm 2013*

## **CHỈ THỊ**

### **Về tập trung thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và ngân sách quận năm 2013**

Năm 2013, là năm bản lề thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thành phố lần thứ IX, là năm đẩy mạnh thực hiện 15 đề án, dự án, chương trình, kế hoạch thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ quận và tổ chức hội nghị kiểm điểm thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ quận lần thứ IV giữa nhiệm kỳ; là năm diễn ra trong điều kiện kinh tế thế giới và trong nước tiếp tục gặp nhiều khó khăn và thách thức, thậm chí một số mặt còn khó khăn hơn năm 2012.

Trên cơ sở quán triệt Kết luận chỉ đạo và Chỉ thị của Ủy ban nhân dân thành phố về những giải pháp chủ yếu chỉ đạo, điều hành thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế xã hội và thu chi ngân sách nhà nước năm 2013; căn cứ Nghị quyết của Hội nghị Ban Chấp hành Đảng bộ quận lần thứ 11 khóa IV, Chương trình làm việc của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ và Thường trực Quận ủy năm 2013; Quyết định số 02/2013/QĐ-UBND ngày 08 tháng 02 năm 2013 của Ủy ban nhân dân quận về ban hành Kế hoạch chỉ đạo, điều hành kinh tế - xã hội và ngân sách quận năm 2013 và trên cơ sở những kết quả đạt được về kinh tế - xã hội và thu chi ngân sách năm 2012, để tiếp tục phát huy tinh thần năng động, sáng tạo, tận dụng thời cơ, vượt qua khó khăn thách thức, hoàn thành thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế xã hội và thu chi ngân sách năm 2013, Ủy ban nhân dân quận chỉ thị Thủ trưởng các phòng, ban, đơn vị thuộc quận và Chủ tịch Ủy ban nhân dân 11 phường tập trung thực hiện:

1. Quán triệt trong đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức đang công tác tại cơ quan, đơn vị về mục tiêu, nhiệm vụ và các giải pháp chủ yếu nêu tại Quyết định số 01/2013/QĐ-UBND ngày 05 tháng 01 năm 2013 của Ủy ban nhân dân thành phố về ban hành Kế hoạch chỉ đạo, điều hành phát triển kinh tế - xã hội và ngân sách thành phố, Chương trình công tác của Ủy ban nhân dân thành phố năm 2013, Chỉ thị số 29/2012/CT-UBND ngày 28 tháng 12 năm 2012 của Ủy ban nhân dân thành phố về

tập trung thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và ngân sách thành phố năm 2013; Nghị quyết của Ban Chấp hành Đảng bộ quận khóa IV lần thứ 11, Chương trình làm việc của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ và Thường trực Quận ủy năm 2013; Quyết định số 02/2013/QĐ-UBND ngày 08 tháng 02 năm 2013 của Ủy ban nhân dân quận về ban hành Kế hoạch chỉ đạo, điều hành kinh tế - xã hội và ngân sách quận năm 2013 và các chương trình, kế hoạch có liên quan; nâng cao nhận thức, xây dựng ý thức trách nhiệm, nỗ lực phấn đấu vượt qua mọi khó khăn, thử thách, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao ngay từ những tháng đầu năm 2013; phấn đấu hoàn thành đạt và vượt chỉ tiêu chủ yếu về kinh tế - xã hội.

2. Căn cứ Kế hoạch chỉ đạo, điều hành phát triển kinh tế - xã hội và ngân sách năm 2013 được ban hành kèm theo Quyết định số 02/2013/QĐ-UBND ngày 08/02/2013 của Ủy ban nhân dân quận, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, Ủy ban nhân dân 11 phường chủ động xây dựng kế hoạch cụ thể và ban hành ngay để tổ chức thực hiện; nội dung của kế hoạch phải đúng hướng, đảm bảo chất lượng, hiệu quả, kết hợp chặt chẽ giữa kế hoạch phát triển kinh tế với kế hoạch phát triển văn hóa - xã hội, tiếp tục giữ vững ổn định chính trị, bảo đảm quốc phòng an ninh, trật tự an toàn xã hội; giải pháp và biện pháp tổ chức thực hiện phải cụ thể, phân công trách nhiệm rõ ràng; xác định rõ phương thức, điều kiện và thời gian tổ chức thực hiện; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, thúc đẩy hoàn thành nhiệm vụ được giao. Hàng tháng, hàng quý phải sơ kết rút kinh nghiệm để kịp thời chỉ đạo khắc phục các mặt còn tồn đọng, thiếu sót; đề xuất, kiến nghị tháo gỡ các vướng mắc trong thực hiện nhiệm vụ.

3. Tiếp tục xây dựng và triển khai thực hiện có hiệu quả các chương trình, kế hoạch, đề án thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ quận lần thứ IV và 06 Chương trình đột phá của Thành phố theo Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thành phố lần thứ IX đã đề ra, theo đó đánh giá hiệu quả thực hiện để có các biện pháp, giải pháp triển khai thực hiện trong thời gian tới. Triển khai thực hiện Kết luận số 08 của Ban Thường vụ Quận ủy về các giải pháp khắc phục hạn chế, khuyết điểm sau khi kiểm điểm tự phê bình, phê bình đối với tập thể và cá nhân Ban Thường vụ Quận ủy theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 4 khóa XI về xây dựng Đảng. Triển khai thực hiện có hiệu quả kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2010 - 2015.

4. Chủ động phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị xã hội quận để tiếp tục thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 11/NQ-CP của Chính phủ về những giải pháp chủ yếu tập trung kiềm chế lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô, bảo đảm

an sinh xã hội và Nghị quyết số 13/NQ-CP ngày 10 tháng 5 năm 2012 của Chính phủ về một số giải pháp tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh, hỗ trợ thị trường; ngoài ra, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và Chủ tịch Ủy ban nhân dân 11 phường theo chức năng, nhiệm vụ được giao, cần tập trung chủ động xây dựng kế hoạch tổ chức thực hiện một số giải pháp tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh, hỗ trợ thị trường, xử lý nợ xấu theo tinh thần Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 07 tháng 01 năm 2013 của Chính phủ. Duy trì đà tăng trưởng kinh tế và giữ vững ổn định chính trị - xã hội, hướng đến tăng trưởng bền vững. Tiếp tục thực hiện chủ trương tiết kiệm chi, giảm tối đa chi phí điện, nước, điện thoại, văn phòng phẩm, xăng dầu, chi phí hội nghị, hội thảo, đi công tác...; kiểm soát chặt chẽ chi ngân sách theo dự toán được duyệt, bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả. Phối hợp giữa các ngành trong hoạt động kiểm tra, kiểm soát giá cả thị trường; theo dõi biến động giá cả các hàng hóa thiết yếu; xử lý nghiêm các hành vi vi phạm về giá, gian lận thương mại, đầu cơ, buôn lậu, hàng gian, hàng giả...

5. Tăng cường quản lý thu ngân sách, phân đầu thu vượt 5% chỉ tiêu pháp lệnh giao; chống thất thu, nợ đọng thuế; tăng cường các biện pháp quản lý nguồn thu và bồi dưỡng nguồn thu; đảm bảo thu đúng, thu đủ, thu kịp thời theo quy định của pháp luật; tập trung đơn đốc, đẩy nhanh khai thác nguồn thu từ đấu giá, chuyển quyền sử dụng đất, chuyển nhượng nhà, đất thuộc sở hữu nhà nước qua xử lý, sắp xếp theo Quyết định số 09/2007/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ; rà soát, sắp xếp các địa chỉ nhà đất đề xuất bố trí sử dụng hoặc bán đấu giá...

6. Tập trung nâng cao chất lượng và hiệu quả đầu tư công, ưu tiên nguồn vốn ngân sách đầu tư cho các công trình, dự án xây dựng cơ bản quan trọng, cấp bách, các công trình chuyển tiếp, các công trình quốc phòng an ninh, phòng chống thiên tai, lụt bão, cứu hộ, cứu nạn. Đồng thời, triển khai thực hiện có hiệu quả kế hoạch thu tiền sử dụng đất, thu huy động nghĩa vụ tài chính từ các dự án phát triển nhà ở trên địa bàn... tạo điều kiện thu hút các nguồn vốn của các thành phần kinh tế trong nước và ngoài nước để bảo đảm huy động cao nhất các nguồn lực cho đầu tư phát triển.

7. Tiếp tục đầu tư phát triển y tế, giáo dục đào tạo, văn hóa; thực hiện đổi mới chương trình, nội dung, phương pháp giảng dạy ở các cấp học, ngành học. Đẩy mạnh xã hội hóa, huy động nguồn lực của xã hội đầu tư vào các lĩnh vực giáo dục - đào tạo. củng cố và mở rộng mạng lưới trường lớp, đáp ứng nhu cầu học tập của nhân dân. Nâng cao chất lượng khám chữa bệnh nhằm chăm sóc tốt sức khỏe cho nhân dân; tăng cường và chủ động phòng, chống các dịch bệnh nguy hiểm; tăng cường giáo dục

ý thức vệ sinh trong cộng đồng, quản lý thuốc chữa bệnh, quản lý chất lượng, vệ sinh an toàn thực phẩm. Tăng cường các biện pháp phòng, chống thiên tai, dịch bệnh, vệ sinh an toàn thực phẩm, phấn đấu không để xảy ra dịch bệnh nguy hiểm trên địa bàn quận. Tăng cường quản lý lễ hội, hoạt động văn hóa thể thao bảo đảm tiết kiệm, an ninh trật tự, hạn chế tối đa việc sử dụng ngân sách để tổ chức lễ hội.

**8.** Phát động mạnh mẽ phong trào thi đua yêu nước, gắn với cuộc vận động “*Học tập và làm theo tấm gương, phong cách, đạo đức Hồ Chí Minh*”; thực hiện có hiệu quả và tăng cường công tác vận động quần chúng tham gia các chính sách an sinh xã hội, đặc biệt là công tác giảm nghèo, tạo việc làm, phong trào 03 tương trợ, 03 tiết kiệm... sâu rộng, hiệu quả trong toàn xã hội, quan tâm các biện pháp chăm lo đời sống vật chất và tinh thần cho nhân dân, đẩy mạnh phong trào Đền ơn đáp nghĩa, tích cực chăm lo cho diện chính sách, các đối tượng xã hội, người già, người khuyết tật, trẻ em mồ côi, cơ nhỡ. Tăng cường công tác giải quyết việc làm, phấn đấu tạo ra nhiều việc làm mới nhằm giảm tỷ lệ thất nghiệp trên địa bàn; thường xuyên theo dõi tình hình biến động lao động, thực hiện chính sách bảo hiểm thất nghiệp đối với người lao động. Tập trung xây dựng các kế hoạch để đầu tư, triển khai hiệu quả kế hoạch “*Xây dựng 2.500 căn hộ chung cư*” và khuyến khích doanh nghiệp xây dựng nhà ở xã hội cho người có thu nhập thấp, cải thiện đời sống vật chất, tinh thần cho công nhân ở khu công nghiệp, cho người lao động có thu nhập thấp.

**9.** Tổ chức thực hiện có hiệu quả Kế hoạch thực hiện Chương trình cải cách hành chính gắn với mục tiêu xây dựng mô hình chính quyền đô thị giai đoạn 2011 - 2015 và các Kế hoạch về tổ chức thực hiện Chương trình hành động của Quận ủy về nâng cao chất lượng giải quyết hồ sơ hành chính và ứng dụng công nghệ thông tin trong điều hành, quản lý nhà nước trên địa bàn quận (giai đoạn 2011 - 2015); tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong củng cố kiện toàn bộ máy quản lý nhà nước theo hướng tinh gọn; xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức có phẩm chất và năng lực. Tăng cường công tác đấu tranh phòng, chống quan liêu, tham nhũng lãng phí, đặc biệt tăng cường thanh tra, kiểm tra, giám sát các lĩnh vực: quản lý đất đai, đầu tư xây dựng cơ bản, quản lý vốn, tài sản của Nhà nước, công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng, tái định cư, cấp phép đầu tư... Nâng cao ý thức, tinh thần chấp hành pháp luật, kỷ cương trong công tác, trong hệ thống cơ quan công quyền, bảo vệ pháp luật. Xử lý kịp thời, nghiêm minh các trường hợp vi phạm, tăng cường ý thức chấp hành kỷ cương, kỷ luật hành chính của người dân trong thực hiện các quyết định hành chính của quận. Đẩy mạnh thực hiện quy chế dân chủ cơ sở; giải quyết đúng pháp luật về thanh tra công vụ, khiếu nại, tố cáo của công dân; khẩn trương giải quyết dứt điểm các vụ

khiếu nại, tố cáo tồn đọng kéo dài; chủ động giải quyết có hiệu quả các vấn đề bức xúc, kiến nghị của công dân; đổi mới và nâng cao chất lượng các cuộc tiếp xúc cử tri, nâng cao ý thức trách nhiệm của các phòng, ban trong thụ lý, giải quyết các nội dung phản ánh, kiến nghị của cử tri.

**10.** Tập trung lãnh đạo thực hiện tốt nhiệm vụ quốc phòng và an ninh; tiếp tục giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn quận; chủ động phát hiện, kiên quyết đấu tranh ngăn chặn làm thất bại mọi âm mưu, hoạt động chống phá của các thế lực thù địch. Tiếp tục thực hiện có kết quả các chương trình quốc gia phòng, chống tội phạm và các tệ nạn xã hội, theo đó, kiên quyết đấu tranh, trấn áp các loại tội phạm về cướp giết, sử dụng ma túy; phấn đấu kéo giảm tai nạn giao thông trên cả 03 mặt. Nâng cao chất lượng, hiệu quả của phong trào toàn dân bảo vệ Tổ quốc, giữ gìn trật tự xã hội trên địa bàn. Hoàn thành chỉ tiêu tuyên quân năm 2013 ở cả 2 cấp với chất lượng cao. Hạn chế thấp nhất tình trạng cháy, nổ xảy ra trên địa bàn; tổ chức tốt công tác cứu hộ, cứu nạn, bảo đảm an toàn tài sản, tính mạng nhân dân.

#### **11. Tổ chức thực hiện:**

**11.1.** Giao Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân quận cụ thể hóa Kế hoạch chỉ đạo, điều hành phát triển kinh tế - xã hội và ngân sách quận năm 2013 thành chương trình công tác hàng tháng, quý của Ủy ban nhân dân quận; thường xuyên theo dõi, đôn đốc quá trình chuẩn bị nội dung; sắp xếp, bố trí để Thường trực Ủy ban nhân dân quận và Ủy ban nhân dân quận xem xét, thông qua các chương trình, kế hoạch kịp thời. Phối hợp chặt chẽ với Văn phòng Quận ủy trong công tác đôn đốc, theo dõi việc chuẩn bị các chương trình, đề án, kế hoạch theo Nghị quyết Đại hội Đảng bộ quận lần thứ IV đã đề ra và những nhiệm vụ công tác trọng tâm trình Ban Thường vụ Quận ủy và Ban Chấp hành Đảng bộ quận đúng thời gian.

**11.2.** Giao Thủ trưởng các phòng, ban, đơn vị chuyên môn thuộc quận, thủ trưởng các đơn vị sự nghiệp thuộc quận, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các phường:

- Phát huy tinh thần năng động, sáng tạo, nêu cao trách nhiệm người đứng đầu trong công tác điều hành, thực hiện nhiệm vụ chung và chuyên môn, tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, giải quyết trực tiếp, kịp thời những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện nhiệm vụ kinh tế - xã hội tại cơ sở, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trên mọi lĩnh vực đời sống chính trị - xã hội của quận.

- Chấp hành nghiêm chế độ thông tin, báo cáo theo quy định; định kỳ hàng tháng, quý, Ủy ban nhân dân quận tổ chức hội nghị, làm việc với các đơn vị để nghe



---

báo cáo tình hình triển khai Kế hoạch chỉ đạo, điều hành kinh tế - xã hội và ngân sách quận năm 2013, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc để thúc đẩy tăng trưởng và phát triển kinh tế - xã hội quận bền vững.

Ủy ban nhân dân quận yêu cầu Thủ trưởng các phòng, ban, đơn vị, Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường thực hiện nghiêm nội dung Chỉ thị này để thực hiện thắng lợi các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội và ngân sách quận năm 2013, góp phần tích cực cùng thành phố hoàn các nhiệm vụ kế hoạch năm 2013./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Cư**

**ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**QUẬN 2**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 04/2013/QĐ-UBND

Quận 2, ngày 22 tháng 02 năm 2013

## **QUYẾT ĐỊNH**

### **Ban hành Quy chế làm việc của Ủy ban nhân dân quận 2**

#### **ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 2**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị quyết số 26/2008/NQ-QH12 ngày 15 tháng 11 năm 2008 của Quốc hội về thực hiện thí điểm không tổ chức Hội đồng nhân dân huyện, quận, phường;

Căn cứ Nghị quyết số 725/2009/UBTVQH12 ngày 16 tháng 01 năm 2009 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XII điều chỉnh nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và quy định nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy của Ủy ban nhân dân huyện, quận, phường nơi không tổ chức Hội đồng nhân dân huyện, quận, phường;

Căn cứ Quyết định số 19/2010/QĐ-UBND ngày 29 tháng 3 năm 2010 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh ban hành Quy chế làm việc (mẫu) của Ủy ban nhân dân quận, huyện thực hiện thí điểm không tổ chức Hội đồng nhân dân;

Xét đề nghị của Trưởng Phòng Nội vụ quận tại Tờ trình số 63/TTr-NV ngày 22 tháng 02 năm 2013,

#### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế làm việc của Ủy ban nhân dân quận 2.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 07 ngày, kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 04/2010/QĐ-UBND ngày 20 tháng 5 năm 2010 của Ủy ban nhân dân quận 2.

---

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân quận, Trưởng Phòng Nội vụ quận, Trưởng Phòng Tư pháp quận, Thủ trưởng các cơ quan liên quan và Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Cư**

**ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**QUẬN 2**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**QUY CHẾ LÀM VIỆC**  
**của Ủy ban nhân dân quận 2**  
**thực hiện thí điểm không tổ chức Hội đồng nhân dân**  
*(Ban hành kèm theo Quyết định số 04/2013/QĐ-UBND*  
*ngày 22 tháng 02 năm 2013 của Ủy ban nhân dân quận 2)*

**Chương I**  
**NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi, đối tượng điều chỉnh**

1. Quy chế này quy định về nguyên tắc, chế độ trách nhiệm, lề lối làm việc, quan hệ công tác và trình tự giải quyết công việc của Ủy ban nhân dân quận và của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận 2.

2. Các thành viên Ủy ban nhân dân, Thủ trưởng cơ quan chuyên môn, cơ quan thuộc Ủy ban nhân dân quận, Ủy ban nhân dân phường, tổ chức, cá nhân có quan hệ làm việc với Ủy ban nhân dân quận chịu sự điều chỉnh của Quy chế này.

**Điều 2. Nguyên tắc làm việc của Ủy ban nhân dân quận**

1. Ủy ban nhân dân quận làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ, bảo đảm phát huy vai trò lãnh đạo của tập thể Ủy ban nhân dân quận; đồng thời đề cao trách nhiệm cá nhân của Chủ tịch, Phó Chủ tịch và Ủy viên Ủy ban nhân dân quận.

2. Giải quyết công việc đúng phạm vi trách nhiệm, đúng thẩm quyền; bảo đảm sự lãnh đạo của Quận ủy, sự chỉ đạo, điều hành của Ủy ban nhân dân thành phố; sự phối hợp công tác giữa Ủy ban nhân dân và Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam quận; sự giám sát của Hội đồng nhân dân thành phố và của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam quận trong việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao.

3. Trong phân công công việc, mỗi việc chỉ được giao một cơ quan, một người phụ trách và chịu trách nhiệm chính. Cấp trên không làm thay công việc cho cấp dưới, tập thể không làm thay công việc cho cá nhân và ngược lại. Công việc được giao cho cơ quan, đơn vị thì Thủ trưởng cơ quan, đơn vị đó phải chịu trách nhiệm về công việc được giao.

4. Tuân thủ trình tự, thủ tục và thời hạn giải quyết công việc theo quy định của pháp luật, theo chương trình, kế hoạch công tác và Quy chế làm việc của Ủy ban nhân dân quận.

5. Đề cao sự phối hợp công tác, trao đổi thông tin trong giải quyết công việc, bảo đảm dân chủ, minh bạch trong mọi hoạt động theo đúng phạm vi, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được pháp luật quy định.

## **Chương II**

### **TRÁCH NHIỆM, PHẠM VI GIẢI QUYẾT CÔNG VIỆC VÀ QUAN HỆ CÔNG TÁC CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN**

#### **Điều 3. Trách nhiệm, phạm vi và cách thức giải quyết công việc của Ủy ban nhân dân quận**

1. Ủy ban nhân dân quận giải quyết công việc theo nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân năm 2003 và Nghị quyết số 725/2009/NQ-UBTVQH12 ngày 16 tháng 01 năm 2009 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XII.

Ủy ban nhân dân quận thảo luận tập thể và quyết định theo đa số các vấn đề sau đây:

a) Quy chế làm việc, chương trình hoạt động hàng năm và thông qua báo cáo của Ủy ban nhân dân quận trước khi trình Ủy ban nhân dân thành phố;

b) Quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội; dự toán, quyết toán ngân sách hàng năm và quỹ dự trữ của cấp mình; đầu tư, xây dựng các công trình trọng điểm; huy động nhân lực, tài chính để giải quyết các vấn đề cấp bách của địa phương theo quy định của pháp luật và phân cấp của Ủy ban nhân dân thành phố;

c) Các chủ trương, biện pháp để phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh ở địa phương;

d) Thông qua đề án thành lập mới, sáp nhập, giải thể cơ quan chuyên môn, cơ quan thuộc Ủy ban nhân dân quận;

đ) Các vấn đề khác theo đề nghị của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận.

2. Cách thức giải quyết công việc của Ủy ban nhân dân quận:

a) Thảo luận tập thể và quyết nghị từng vấn đề tại phiên họp Ủy ban nhân dân quận;

b) Đối với một số vấn đề do yêu cầu cấp bách hoặc không nhất thiết phải tổ chức thảo luận tập thể, theo chỉ đạo của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, Văn phòng Ủy ban nhân dân quận (sau đây gọi chung là Văn phòng) gửi toàn bộ hồ sơ và phiếu lấy ý kiến đến từng thành viên Ủy ban nhân dân quận để xin ý kiến. Hồ sơ gửi lấy ý kiến được áp dụng theo các quy định tại Điều 14 Quy chế này. Thành viên Ủy ban nhân dân quận có trách nhiệm trả lời đúng thời gian quy định để bảo đảm cho việc tổng hợp, thống kê chính xác, đủ số phiếu lấy ý kiến theo quy định;

c) Các quyết nghị tập thể của Ủy ban nhân dân quận được thông qua khi có quá nửa số thành viên đồng ý. Trường hợp xin ý kiến bằng hình thức phiếu lấy ý kiến thì:

- Nếu vấn đề được quá nửa số thành viên Ủy ban nhân dân quận đồng ý, Văn phòng trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận quyết định và báo cáo trong phiên họp Ủy ban nhân dân quận gần nhất;

- Trường hợp số ý kiến đồng ý và không đồng ý bằng nhau thì quyết định theo bên có ý kiến của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận;

- Nếu vấn đề không được quá nửa số thành viên Ủy ban nhân dân đồng ý thì Văn phòng báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận quyết định việc đưa ra thảo luận tại phiên họp Ủy ban nhân dân quận gần nhất.

#### **Điều 4. Trách nhiệm, phạm vi giải quyết công việc của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận**

1. Là người lãnh đạo và điều hành công việc của Ủy ban nhân dân quận, chịu trách nhiệm trước pháp luật và trước Ủy ban nhân dân thành phố về thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban nhân dân quận, của cá nhân theo quy định và theo phân công, phân cấp. Trực tiếp chỉ đạo, giải quyết, kiểm tra những vấn đề quan trọng, cấp bách, những vấn đề có tính chất liên ngành liên quan đến nhiều lĩnh vực, đơn vị và địa phương trong quận.

2. Chỉ đạo, kiểm tra việc xây dựng, tổ chức thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, củng cố quốc phòng, an ninh và đảm bảo đời sống nhân dân của Ủy ban nhân dân phường; giải quyết kịp thời các khó khăn, vướng mắc trong hoạt động của Ủy ban nhân dân phường; kiến nghị, đề xuất Ủy ban nhân dân thành phố xem xét giải quyết những vấn đề vượt quá thẩm quyền của quận.

3. Quyết định việc điều chỉnh phân công công việc giữa các Phó Chủ tịch, Ủy viên Ủy ban nhân dân quận khi cần thiết.

4. Ủy quyền cho một Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận chỉ đạo, điều hành

công việc khi đi vắng; trực tiếp giải quyết công việc của Phó Chủ tịch đi vắng hoặc phân công Phó Chủ tịch khác giải quyết thay Phó Chủ tịch đi vắng.

5. Thực hiện các nhiệm vụ và quyền hạn quy định tại các Khoản 1, 2, 4, 6, 7 Điều 127 Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân năm 2003 và bổ nhiệm, miễn nhiệm, điều động, cách chức, khen thưởng, kỷ luật Chủ tịch, Phó Chủ tịch, Ủy viên Ủy ban nhân dân phường, cán bộ, công chức, viên chức theo phân cấp quản lý và những vấn đề khác mà pháp luật quy định thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận quyết định.

### **Điều 5. Trách nhiệm, phạm vi giải quyết công việc của Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận**

1. Được Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận phân công phụ trách một số lĩnh vực công tác theo quy định; chỉ đạo một số cơ quan chuyên môn, cơ quan thuộc Ủy ban nhân dân quận và Ủy ban nhân dân phường.

2. Chịu trách nhiệm cá nhân về công tác của mình trước Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, đồng thời cùng các thành viên khác chịu trách nhiệm tập thể về hoạt động của Ủy ban nhân dân quận trước Ủy ban nhân dân thành phố.

3. Trong lĩnh vực công tác được phân công, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận có nhiệm vụ, quyền hạn sau:

a) Chủ động kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn, chỉ đạo cơ quan chuyên môn, cơ quan thuộc Ủy ban nhân dân quận, Ủy ban nhân dân phường trong việc tổ chức thực hiện quyết định, chỉ thị của Ủy ban nhân dân, của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận và các chủ trương, chính sách, pháp luật nhà nước về lĩnh vực được phân công;

b) Chỉ đạo việc xây dựng và tổ chức thực hiện quy hoạch, đề án thuộc lĩnh vực được phân công phụ trách phù hợp với quyết định, chỉ thị của Ủy ban nhân dân quận, phù hợp với quy hoạch ngành, quy hoạch tổng thể của các cơ quan nhà nước cấp trên và đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước;

c) Được sử dụng quyền hạn của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận trong việc quyết định giải quyết các công việc thuộc lĩnh vực được phân công hoặc ủy nhiệm và chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận về quyết định đó;

d) Báo cáo, đề xuất Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận xem xét, quyết định xử lý kịp thời công việc có liên quan đến lĩnh vực được phân công phụ trách đã phối hợp xử lý nhưng ý kiến các bên chưa thống nhất.

**Điều 6. Trách nhiệm, phạm vi giải quyết công việc của Ủy viên Ủy ban nhân dân quận**

1. Chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận và Ủy ban nhân dân quận về công việc được phân công phụ trách, đồng thời tham gia giải quyết công việc chung của Ủy ban nhân dân quận; cùng các thành viên khác của Ủy ban nhân dân chịu trách nhiệm tập thể về hoạt động của Ủy ban nhân dân quận trước Ủy ban nhân dân thành phố.

2. Trực tiếp chỉ đạo, điều hành một hoặc một số lĩnh vực được phân công; giải quyết theo thẩm quyền và trình Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận giải quyết các đề nghị của cơ quan, đơn vị thuộc lĩnh vực công tác được phân công phụ trách.

3. Tham dự đầy đủ các phiên họp Ủy ban nhân dân quận, trường hợp vắng mặt phải báo cáo và được sự đồng ý của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận; tham gia ý kiến và biểu quyết các vấn đề thảo luận tại phiên họp Ủy ban nhân dân; tham gia ý kiến với các thành viên khác của Ủy ban nhân dân, với thủ trưởng cơ quan chuyên môn, cơ quan thuộc Ủy ban nhân dân quận để xử lý các vấn đề có liên quan đến lĩnh vực được phân công phụ trách hoặc các vấn đề thuộc chức năng quản lý của mình.

4. Thực hiện nhiệm vụ khác theo sự phân công, ủy quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận.

**Điều 7. Trách nhiệm, phạm vi giải quyết công việc của Thủ trưởng cơ quan chuyên môn, cơ quan thuộc Ủy ban nhân dân quận**

1. Chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Ủy ban nhân dân, Ủy ban nhân dân quận và pháp luật về thực hiện chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền quản lý nhà nước được giao; chịu sự kiểm tra, hướng dẫn, chỉ đạo về công tác chuyên môn, nghiệp vụ của cơ quan chuyên môn, cơ quan, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân thành phố (sau đây gọi chung là cơ quan chuyên môn thành phố).

2. Chịu trách nhiệm chấp hành các quyết định, chỉ đạo của Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận; trường hợp thực hiện chậm hoặc chưa thực hiện được phải kịp thời báo cáo và nêu rõ lý do.

3. Thủ trưởng cơ quan chuyên môn, cơ quan thuộc Ủy ban nhân dân quận giải quyết các công việc sau:

a) Giải quyết những kiến nghị của tổ chức, cá nhân liên quan đến chức năng, thẩm quyền quản lý của cơ quan, đơn vị mình; trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận



những việc vượt thẩm quyền hoặc những việc đã phối hợp giải quyết nhưng ý kiến các bên chưa thống nhất;

b) Chủ động đề xuất, tham gia ý kiến về những công việc chung của Ủy ban nhân dân và thực hiện các nhiệm vụ công tác theo phân công, ủy quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận và sự hướng dẫn của Thủ trưởng cơ quan chuyên môn thành phố.

c) Tham gia ý kiến với cơ quan chủ trì soạn thảo văn bản, đề án khi có những vấn đề liên quan đến chức năng, thẩm quyền, lĩnh vực quản lý của cơ quan, đơn vị mình.

4. Chịu trách nhiệm chính trước Chủ tịch Ủy ban nhân dân, Ủy ban nhân dân quận và pháp luật về tính hợp pháp của các nội dung tham mưu (thẩm quyền, quy trình, thủ tục, cơ sở pháp lý, nội dung, thời hạn giải quyết) trong quá trình thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan mình cũng như các nội dung công tác khác theo phân công, ủy quyền (không phân biệt nội dung tham mưu này do Thủ trưởng cơ quan trực tiếp phụ trách hay phân công cho cấp phó phụ trách).

### **Điều 8. Trách nhiệm, phạm vi giải quyết công việc của Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân quận**

Ngoài việc thực hiện các quy định tại Điều 7 Quy chế này, Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân quận (sau đây gọi chung là Chánh Văn phòng) còn có trách nhiệm sau:

1. Xây dựng chương trình, kế hoạch công tác, báo cáo sơ kết, tổng kết hoạt động, báo cáo kiểm điểm công tác chỉ đạo, điều hành của Ủy ban nhân dân và các báo cáo khác theo sự chỉ đạo của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận.

2. Kiểm tra, đôn đốc các cơ quan chuyên môn, cơ quan thuộc Ủy ban nhân dân quận, Ủy ban nhân dân phường thực hiện các chương trình, kế hoạch công tác của Ủy ban nhân dân quận.

3. Kiểm tra, đôn đốc các cơ quan chuyên môn, các cơ quan thuộc Ủy ban nhân dân quận, Ủy ban nhân dân phường trong việc thụ lý, tham mưu, đề xuất Ủy ban nhân dân quận giải quyết các văn bản đến của Ủy ban nhân dân thành phố, các sở ngành thành phố và của các đơn vị có liên quan gửi đến Ủy ban nhân dân quận; tổng hợp tiến độ thực hiện báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân, các Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân chỉ đạo.

4. Xây dựng, trình Ủy ban nhân dân quận thông qua và giúp Ủy ban nhân dân

kiểm tra, đôn đốc, tổng kết việc thực hiện Quy chế làm việc của Ủy ban nhân dân; giúp Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận tổ chức thực hiện Quy chế phối hợp công tác giữa Ủy ban nhân dân quận với Thường trực Quận ủy, Tòa án nhân dân, Viện Kiểm sát nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể quận; phối hợp tổ chức sơ, tổng kết đánh giá rút kinh nghiệm việc thực hiện Quy chế.

5. Theo dõi, nắm tình hình hoạt động chung của Ủy ban nhân dân quận, tổ chức việc thu thập, tổng hợp và cung cấp thông tin phục vụ chỉ đạo, điều hành của Ủy ban nhân dân, Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận.

6. Phối hợp với Thủ trưởng cơ quan chuyên môn tham mưu cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân tổ chức bộ phận tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Văn phòng Ủy ban nhân dân quận.

7. Bảo đảm các điều kiện làm việc và tổ chức phục vụ các hoạt động của Ủy ban nhân dân, Chủ tịch và Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận.

8. Quản lý thống nhất việc ban hành, công bố văn bản của Ủy ban nhân dân và Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận.

9. Giải quyết một số công việc cụ thể khác do Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận giao.

### **Điều 9. Quan hệ công tác của Ủy ban nhân dân quận**

1. Ủy ban nhân dân quận chịu sự chỉ đạo trực tiếp của Ủy ban nhân dân thành phố, có trách nhiệm chấp hành mọi văn bản của Ủy ban nhân dân và Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố; thực hiện báo cáo định kỳ, đột xuất theo chế độ quy định hoặc theo yêu cầu của Ủy ban nhân dân thành phố; tổ chức chỉ đạo, điều hành thực hiện nghị quyết của Quận ủy, đường lối chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

2. Ủy ban nhân dân quận phối hợp với các cơ quan chuyên môn, cơ quan thuộc Ủy ban nhân dân thành phố trong việc thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, giữ gìn quốc phòng - an ninh trên địa bàn.

3. Ủy ban nhân dân quận chịu sự giám sát của Hội đồng nhân dân thành phố, có trách nhiệm trình bày, báo cáo những vấn đề liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của quận theo yêu cầu của cơ quan giám sát.

4. Ủy ban nhân dân quận phối hợp chặt chẽ với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể quận trong việc chăm lo, bảo vệ lợi ích chính đáng của nhân dân; tuyên truyền, giáo dục, vận động nhân dân tham gia xây dựng, củng cố chính quyền vững mạnh, tự giác thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách,

pháp luật của Nhà nước; tạo điều kiện để Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể quần hoàn thành tốt chức năng, nhiệm vụ, đồng thời chịu sự giám sát của các tổ chức này theo quy định pháp luật.

5. Ủy ban nhân dân và các thành viên Ủy ban nhân dân quận có trách nhiệm giải quyết và trả lời bằng văn bản các kiến nghị của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể quần gửi đến.

6. Ủy ban nhân dân quận phối hợp Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam quận chuẩn bị nội dung họp định kỳ mỗi tháng một lần giữa Thường trực Quận ủy, Chủ tịch, các Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận và Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam quận.

7. Ủy ban nhân dân quận phối hợp với Viện Kiểm sát nhân dân, Tòa án nhân dân quận trong việc đấu tranh phòng, chống tội phạm và các hành vi vi phạm pháp luật; bảo đảm thi hành pháp luật, giữ vững kỷ cương, kỷ luật hành chính và tổ chức việc tuyên truyền, giáo dục pháp luật tại địa phương.

### **Chương III**

## **CHƯƠNG TRÌNH CÔNG TÁC CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN**

### **Điều 10. Các loại chương trình công tác**

1. Chương trình công tác năm gồm: những nhiệm vụ, giải pháp của Ủy ban nhân dân trên các lĩnh vực công tác trong năm, các báo cáo, đề án về cơ chế, chính sách, quy hoạch... thuộc phạm vi quyết định, phê duyệt của Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận hoặc trình Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố trong năm.

2. Chương trình công tác quý là cụ thể hóa chương trình công tác năm được quy định thực hiện trong từng quý và những công việc bổ sung, điều chỉnh cần giải quyết trong quý.

3. Chương trình công tác tháng là cụ thể hóa chương trình công tác quý được quy định thực hiện trong từng tháng của quý và những công việc cần bổ sung, điều chỉnh trong tháng.

4. Chương trình công tác tuần gồm các công việc mà Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân và các Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân phải giải quyết hàng ngày trong tuần.

**Điều 11. Trình tự xây dựng chương trình công tác****1. Xây dựng Chương trình công tác năm:**

a) Chậm nhất vào ngày 31 tháng 10 hàng năm, các cơ quan chuyên môn, cơ quan thuộc Ủy ban nhân dân quận, Ủy ban nhân dân phường gửi văn bản danh mục các đề án, nội dung công việc cần trình Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân ban hành trong năm tới (sau đây gọi chung là đề án, văn bản). Các đề án, văn bản trong chương trình công tác phải ghi rõ số thứ tự; tên đề án, văn bản; nội dung chính của đề án, văn bản; cơ quan chủ trì; cơ quan phối hợp; cơ quan thẩm định và thời gian trình;

b) Văn phòng tổng hợp, dự kiến chương trình công tác năm sau của Ủy ban nhân dân, gửi lại các cơ quan liên quan tham gia ý kiến;

c) Sau 7 (bảy) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được dự thảo Chương trình công tác năm sau của Ủy ban nhân dân quận, cơ quan được hỏi ý kiến có trách nhiệm trả lời, gửi lại Văn phòng để hoàn chỉnh, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận xem xét trước khi trình Ủy ban nhân dân quận vào phiên họp thường kỳ cuối năm;

d) Sau 7 (bảy) ngày làm việc, kể từ khi Chương trình công tác năm được Ủy ban nhân dân quận thông qua, Văn phòng trình Chủ tịch duyệt, gửi thành viên Ủy ban nhân dân quận, cơ quan chuyên môn, cơ quan thuộc Ủy ban nhân dân quận, Ủy ban nhân dân phường để tổ chức thực hiện; đồng thời gửi đến Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể quận và Hội đồng nhân dân thành phố để giám sát.

**2. Xây dựng Chương trình công tác quý:**

a) Chậm nhất vào ngày 15 tháng cuối quý, cơ quan chuyên môn, cơ quan thuộc Ủy ban nhân dân quận, Ủy ban nhân dân phường gửi Văn phòng báo cáo đánh giá kết quả thực hiện chương trình công tác quý đó, rà soát các vấn đề cần điều chỉnh, bổ sung vào Chương trình công tác quý sau của Ủy ban nhân dân quận (trường hợp cấp bách có văn bản chỉ đạo riêng);

b) Văn phòng tổng hợp, xây dựng Chương trình công tác quý sau của Ủy ban nhân dân, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận;

c) Chậm nhất vào ngày 20 của tháng cuối quý, Văn phòng có trách nhiệm trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận phê duyệt báo cáo đánh giá kết quả thực hiện công tác trong quý và Chương trình công tác quý sau của Ủy ban nhân dân quận, gửi cơ

quan chuyên môn, cơ quan thuộc Ủy ban nhân dân quận và Ủy ban nhân dân phường thực hiện.

### 3. Xây dựng Chương trình công tác tháng:

a) Chậm nhất vào ngày 15 hàng tháng, Thủ trưởng cơ quan chuyên môn, cơ quan thuộc Ủy ban nhân dân quận, Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường căn cứ vào tiến độ chuẩn bị các đề án, văn bản đã ghi trong Chương trình công tác quý, những vấn đề còn tồn đọng hoặc mới phát sinh báo cáo đánh giá kết quả thực hiện trong tháng và xây dựng chương trình công tác tháng sau của đơn vị mình, gửi Văn phòng Ủy ban nhân dân quận;

b) Văn phòng tổng hợp Chương trình công tác hàng tháng của Ủy ban nhân dân quận. Chương trình công tác tháng cần được chia theo từng lĩnh vực do Chủ tịch, các Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận phụ trách giải quyết;

c) Chậm nhất vào ngày 22 hàng tháng, Văn phòng trình Chủ tịch duyệt báo cáo đánh giá kết quả thực hiện trong tháng và Chương trình công tác tháng sau của Ủy ban nhân dân quận, gửi các cơ quan chuyên môn, cơ quan thuộc Ủy ban nhân dân quận và Ủy ban nhân dân phường thực hiện; đồng thời gửi đến Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam quận và Hội đồng nhân dân thành phố để giám sát.

### 4. Xây dựng Chương trình công tác tuần:

Căn cứ vào chương trình công tác tháng và chỉ đạo của Chủ tịch, các Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, Văn phòng xây dựng Chương trình công tác tuần sau của Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân và các Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân, trình Chủ tịch quyết định chậm nhất vào chiều thứ sáu tuần trước và thông báo cho các tổ chức, cá nhân liên quan biết, thực hiện.

5. Văn phòng có trách nhiệm tham mưu cho Ủy ban nhân dân quận trong việc xây dựng, điều chỉnh và đôn đốc việc thực hiện chương trình công tác của Ủy ban nhân dân quận. Việc điều chỉnh chương trình công tác do Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận quyết định, Văn phòng thông báo kịp thời để các thành viên Ủy ban nhân dân quận và Thủ trưởng cơ quan liên quan, Ủy ban nhân dân phường biết, thực hiện.

6. Trong quá trình xây dựng Chương trình công tác, Văn phòng phối hợp chặt chẽ với Văn phòng Quận ủy để không xảy ra tình trạng chồng chéo hoạt động giữa Bí thư, Phó Bí thư Thường trực Quận ủy, Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận.

## **Điều 12. Theo dõi, đánh giá kết quả thực hiện chương trình công tác**

1. Định kỳ tháng, quý, sáu tháng và năm, trên cơ sở các chương trình công tác của Ủy ban nhân dân quận được phê duyệt, cơ quan chuyên môn, cơ quan thuộc Ủy ban nhân dân quận và Ủy ban nhân dân phường có trách nhiệm rà soát, kiểm điểm kết quả thực hiện phần công việc của đơn vị mình, thông báo với Văn phòng kết quả xử lý các đề án, công việc do cơ quan mình chủ trì, các đề án, công việc còn tồn đọng, hướng xử lý tiếp theo và những kiến nghị điều chỉnh, bổ sung đề án, văn bản vào chương trình công tác kỳ tới của Ủy ban nhân dân quận.

2. Văn phòng có trách nhiệm tổng hợp, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận quyết định điều chỉnh, bổ sung vào chương trình công tác, vào Quy chế phối hợp công tác giữa Ủy ban nhân dân với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam quận phù hợp với yêu cầu chỉ đạo điều hành của Ủy ban nhân dân quận. Định kỳ sáu tháng và năm báo cáo kết quả thực hiện chương trình công tác chung của Ủy ban nhân dân quận.

### **Điều 13. Chuẩn bị đề án, văn bản trình Ủy ban nhân dân quận**

1. Trên cơ sở chương trình, kế hoạch công tác của Ủy ban nhân dân quận, Thủ trưởng cơ quan chủ trì tiến hành lập kế hoạch dự thảo đề án, văn bản. Kế hoạch dự thảo đề án, văn bản của cơ quan chủ trì cần xác định rõ số thứ tự, tên đề án, văn bản, nội dung chính của đề án, cơ quan chủ trì soạn thảo, cơ quan phối hợp, cơ quan thẩm định (nếu cần thiết), tiến độ thực hiện và thời gian trình.

2. Thủ trưởng cơ quan chủ trì soạn thảo đề án, văn bản có trách nhiệm tổ chức việc xây dựng nội dung đề án, văn bản bảo đảm đúng thể thức, thủ tục, trình tự soạn thảo; lấy ý kiến tham gia của các cơ quan liên quan, ý kiến thẩm định của Phòng Tư pháp (đối với văn bản quy phạm pháp luật) và bảo đảm thời hạn trình. Trường hợp cần phải điều chỉnh nội dung, phạm vi hoặc thời hạn trình, Thủ trưởng cơ quan chủ trì soạn thảo phải báo cáo Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận phụ trách xem xét, quyết định.

3. Đối với văn bản quy phạm pháp luật, việc lấy ý kiến và trả lời ý kiến phải tuân thủ quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật hiện hành. Thủ trưởng cơ quan chuyên môn, cơ quan thuộc Ủy ban nhân dân quận khi được yêu cầu tham gia ý kiến về đề án, văn bản có liên quan đến lĩnh vực quản lý của cơ quan, đơn vị mình, có trách nhiệm trả lời bằng văn bản theo đúng nội dung, thời gian yêu cầu và chịu trách nhiệm về ý kiến tham gia.

4. Chánh Văn phòng có trách nhiệm giúp Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận theo dõi, đôn đốc việc chuẩn bị đề án, văn bản trình Ủy ban nhân dân quận.

**Chương IV**  
**THỦ TỤC TRÌNH, BAN HÀNH**  
**VÀ KIỂM TRA VIỆC THỰC HIỆN VĂN BẢN**

**Điều 14. Hồ sơ trình Ủy ban nhân dân quận, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận giải quyết công việc bao gồm**

1. Tờ trình: Nội dung gồm sự cần thiết, luận cứ ban hành đề án, văn bản; những nội dung chính của đề án, văn bản và những ý kiến còn khác nhau. Tờ trình phải do người có thẩm quyền ký và đóng dấu đúng quy định.

2. Dự thảo đề án, văn bản.

3. Văn bản thẩm định của Phòng Tư pháp (đối với văn bản quy phạm pháp luật).

4. Báo cáo tổng hợp ý kiến tham gia của các cơ quan và giải trình tiếp thu của cơ quan chủ trì soạn thảo đề án, văn bản.

5. Văn bản tham gia ý kiến của các cơ quan có liên quan.

6. Các tài liệu cần thiết khác (nếu có).

**Điều 15. Thẩm tra hồ sơ đề án, văn bản trình**

1. Tất cả hồ sơ về đề án, văn bản do cơ quan chuyên môn, cơ quan thuộc Ủy ban nhân dân quận, Ủy ban nhân dân phường chủ trì soạn thảo, trước khi trình Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận phải thông qua Văn phòng để làm thủ tục vào sổ công văn đến. Văn phòng thực hiện việc thẩm tra về thủ tục hành chính, hình thức và thể thức văn bản.

2. Kiểm tra hồ sơ về thủ tục, thể thức, hình thức văn bản:

a) Nếu hồ sơ do cơ quan chủ trì soạn thảo gửi trình không đúng quy định tại Điều 14 Quy chế này, tối đa trong hai ngày làm việc kể từ ngày nhận, Văn phòng trả lại và yêu cầu cơ quan chủ trì bổ sung hồ sơ theo quy định;

b) Nếu hồ sơ trình không phù hợp về thể thức, hình thức; nội dung giữa các văn bản trình không bảo đảm tính thống nhất thì Văn phòng trao đổi với cơ quan chủ trì soạn thảo để chỉnh sửa cho phù hợp;

Trường hợp giữa cơ quan chủ trì soạn thảo và Văn phòng không thống nhất thì Văn phòng báo cáo Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận quyết định.

**Điều 16. Xử lý hồ sơ trình giải quyết công việc**

1. Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận xem xét, giải quyết công việc chủ yếu dựa trên hồ sơ về đề án, văn bản của cơ quan trình và ý kiến thẩm tra của Văn phòng.

2. Đối với công việc có nội dung không phức tạp thì chậm nhất hai ngày làm việc, kể từ khi nhận được hồ sơ trình, Chủ tịch, Phó Chủ tịch cho ý kiến giải quyết hoặc ký ban hành. Đối với vấn đề có nội dung phức tạp, cần thiết phải đưa ra họp thảo luận hoặc phải trình Ủy ban nhân dân quận xem xét, quyết định thì Chủ tịch, Phó Chủ tịch giao Văn phòng phối hợp với cơ quan chủ trì đề án, văn bản để bố trí thời gian và chuẩn bị nội dung làm việc.

3. Khi đề án, văn bản trình đã được Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận cho ý kiến giải quyết, Văn phòng phối hợp với cơ quan chủ trì soạn thảo hoàn chỉnh đề án, văn bản, trình Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận ký, ban hành.

### **Điều 17. Thẩm quyền ký văn bản**

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận ký các văn bản sau đây:

a) Văn bản quy phạm pháp luật của Ủy ban nhân dân quận; tờ trình, các báo cáo, văn bản hành chính của Ủy ban nhân dân quận gửi cơ quan nhà nước cấp trên;

b) Các văn bản thuộc thẩm quyền quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận theo quy định của pháp luật, của Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân.

2. Phó Chủ tịch ký thay Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận những văn bản thuộc lĩnh vực được Chủ tịch phân công phụ trách hoặc ủy quyền. Ngoài ra, một Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận được Chủ tịch ủy quyền ký các văn bản thuộc thẩm quyền của Chủ tịch khi Chủ tịch đi vắng.

3. Chánh Văn phòng ký thừa lệnh Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận văn bản thông báo kết luận của Chủ tịch, Phó Chủ tịch trong các phiên họp Ủy ban nhân dân quận, các văn bản giấy tờ khác khi Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận giao.

4. Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân quận ký thừa ủy quyền Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận một số văn bản khi được Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận ủy quyền. Việc ủy quyền phải bằng văn bản và có thời hạn nhất định. Người được Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận ủy quyền không được ủy quyền lại cho người khác ký.



5. Văn bản do Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân quận ký với chức danh thừa ủy quyền được sử dụng con dấu của Ủy ban nhân dân quận.

### **Điều 18. Phát hành, công bố văn bản**

1. Văn phòng chịu trách nhiệm phát hành văn bản của Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận ban hành trong thời gian không quá hai ngày, kể từ ngày văn bản được ký; bảo đảm đúng thủ tục, đúng địa chỉ.

2. Văn bản quy phạm pháp luật do Ủy ban nhân dân quận ban hành phải được gửi đến các cơ quan cấp trên, các cơ quan có thẩm quyền giám sát, các tổ chức, cá nhân hữu quan tại địa phương và công bố để nhân dân biết theo quy định tại Khoản 2, Khoản 3 Điều 8 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; gửi đăng Công báo thành phố theo quy định tại Nghị định số 104/2004/NĐ-CP ngày 23 tháng 3 năm 2004 của Chính phủ.

3. Văn bản do Ủy ban nhân dân quận ban hành phải được phân loại, lưu trữ một cách khoa học và cập nhật kịp thời.

4. Chánh Văn phòng có trách nhiệm tổ chức việc quản lý, cập nhật, lưu trữ, khai thác văn bản phát hành, văn bản đến theo quy định của pháp luật về văn thư, lưu trữ và Quy chế làm việc của Ủy ban nhân dân quận.

### **Điều 19. Kiểm tra việc thi hành văn bản**

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận có trách nhiệm tổ chức, chỉ đạo thường xuyên tự kiểm tra hoặc tổ chức đoàn kiểm tra chuyên đề việc thi hành văn bản tại địa phương khi cần thiết; quyết định xử lý hoặc ủy quyền cho Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận xử lý theo thẩm quyền hoặc báo cáo cơ quan có thẩm quyền xử lý văn bản trái pháp luật, sửa đổi, bổ sung những quy định không còn phù hợp theo quy định của Chính phủ về kiểm tra và xử lý văn bản quy phạm pháp luật.

2. Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận kiểm tra việc thi hành văn bản thông qua làm việc trực tiếp với cơ quan, đơn vị thuộc lĩnh vực được phân công phụ trách nhằm chấn chỉnh kịp thời những vi phạm về kỷ cương, kỷ luật hành chính và nâng cao trách nhiệm thi hành văn bản; xử lý theo thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận đối với văn bản trái pháp luật, bổ sung, sửa đổi những quy định không còn phù hợp thuộc lĩnh vực phụ trách khi được Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận ủy quyền.

3. Thủ trưởng cơ quan chuyên môn, cơ quan thuộc Ủy ban nhân dân quận thường xuyên tự kiểm tra việc thi hành văn bản, kịp thời báo cáo và kiến nghị Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận phụ trách xử lý theo thẩm quyền văn bản

ban hành trái pháp luật, sửa đổi, bổ sung những quy định không còn phù hợp thuộc lĩnh vực quản lý của cơ quan, đơn vị mình.

4. Phòng Tư pháp có trách nhiệm giúp Ủy ban nhân dân quận thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về công tác kiểm tra văn bản tại địa phương theo quy định về kiểm tra và xử lý văn bản quy phạm pháp luật.

## **Chương V**

### **CHẾ ĐỘ HỘI HỌP, TIẾP KHÁCH, ĐI CÔNG TÁC VÀ THÔNG TIN BÁO CÁO**

#### **Điều 20. Phiên họp Ủy ban nhân dân quận**

1. Chuẩn bị và triệu tập phiên họp:

a) Ủy ban nhân dân quận mỗi tháng họp ít nhất một lần. Thời gian triệu tập phiên họp do Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận quyết định. Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận chủ tọa phiên họp, khi Chủ tịch đi vắng, một Phó Chủ tịch được ủy quyền thay Chủ tịch chủ tọa phiên họp. Chủ tịch, các Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận chủ trì việc thảo luận từng đề án, văn bản trình Ủy ban nhân dân theo lĩnh vực được phân công;

b) Cơ quan chủ trì soạn thảo đề án, văn bản phải gửi trước hồ sơ đề Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận phụ trách lĩnh vực xem xét, quyết định việc trình ra phiên họp;

c) Văn phòng có nhiệm vụ dự kiến chương trình và thành phần dự họp, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận quyết định; đôn đốc các cơ quan chủ trì soạn thảo đề án, văn bản gửi hồ sơ trình và các tài liệu liên quan; kiểm tra hồ sơ đề án, văn bản trình; gửi giấy mời, tài liệu kỳ họp đến các thành viên Ủy ban nhân dân quận và đại biểu trước phiên họp 05 ngày làm việc; chuẩn bị các điều kiện phục vụ phiên họp.

2. Thành phần dự phiên họp:

a) Thành viên Ủy ban nhân dân quận phải tham dự đầy đủ các phiên họp Ủy ban nhân dân quận, nếu vắng mặt phải được Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận đồng ý. Ủy viên Ủy ban nhân dân quận đồng thời là Thủ trưởng cơ quan chuyên môn, cơ quan thuộc Ủy ban nhân dân quận, có thể ủy nhiệm cho cấp phó của mình dự họp thay nếu vắng mặt và chịu trách nhiệm về ý kiến phát biểu tại phiên họp của người do mình ủy nhiệm. Phiên họp Ủy ban nhân dân quận chỉ được tiến hành khi có ít nhất hai phần ba (2/3) tổng số thành viên Ủy ban nhân dân quận tham dự;

b) Tùy theo tính chất, nội dung phiên họp, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận có thể mời Thủ trưởng cơ quan chuyên môn, cơ quan thuộc Ủy ban nhân dân quận, Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân, Chánh án Tòa án nhân dân, Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, người đứng đầu các đoàn thể quận, Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường dự họp khi bàn về vấn đề có liên quan;

c) Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố; Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam quận; đại diện Sở Nội vụ được mời dự phiên họp hàng tháng của Ủy ban nhân dân quận.

3. Đại biểu dự họp không phải là thành viên Ủy ban nhân dân quận được mời phát biểu ý kiến, nhưng không có quyền biểu quyết.

4. Trình tự phiên họp:

a) Chánh Văn phòng báo cáo số thành viên Ủy ban nhân dân quận có mặt, vắng mặt, những người dự họp thay, đại biểu mời và chương trình phiên họp;

b) Chủ tọa điều khiển phiên họp;

c) Ủy ban nhân dân quận thảo luận từng đề án theo trình tự:

- Thủ trưởng cơ quan chủ trì soạn thảo trình bày tóm tắt đề án, nêu rõ những vấn đề còn có ý kiến khác nhau, những vấn đề cần thảo luận và xin ý kiến tại phiên họp;

- Các đại biểu dự họp phát biểu ý kiến nói rõ những nội dung đồng ý, không đồng ý, những nội dung cần làm rõ hoặc kiến nghị điều chỉnh, bổ sung;

- Thủ trưởng cơ quan chủ trì soạn thảo đề án phát biểu ý kiến tiếp thu, giải trình những điểm chưa rõ, chưa nhất trí và trả lời các câu hỏi của đại biểu;

- Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận chủ trì thảo luận đề án, kết luận và lấy biểu quyết. Nếu được quá nửa số thành viên Ủy ban nhân dân quận tán thành thì đề án được thông qua. Trường hợp qua thảo luận còn vấn đề chưa rõ, chủ tọa đề nghị Ủy ban nhân dân quận chưa thông qua và yêu cầu cơ quan chủ trì soạn thảo đề án chuẩn bị thêm;

d) Chủ tọa phát biểu kết thúc phiên họp Ủy ban nhân dân quận.

5. Biên bản và thông báo kết quả phiên họp:

a) Biên bản phiên họp Ủy ban nhân dân quận phải được ghi đầy đủ, chính xác các ý kiến phát biểu, diễn biến của phiên họp, kết quả biểu quyết (nếu có), ý kiến kết luận của chủ tọa. Biên bản phải có chữ ký xác nhận của Chánh Văn phòng và lưu hồ sơ của Ủy ban nhân dân quận;

b) Chánh Văn phòng tổ chức việc ghi biên bản và có trách nhiệm thông báo kịp thời bằng văn bản về ý kiến kết luận của chủ tọa phiên họp, gửi các thành viên Ủy ban nhân dân quận, các tổ chức, cá nhân liên quan biết, thực hiện.

**Điều 21. Họp xử lý công việc thường xuyên của Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận**

1. Họp giao ban hàng tuần: Nhằm kiểm tra tiến độ, kết quả công việc đã triển khai, giải quyết những vướng mắc, tồn tại và đề ra biện pháp hoàn thành; xử lý công việc mới phát sinh:

a) Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận chủ trì họp giao ban. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt, ủy quyền cho một Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân chủ trì thay;

b) Thành phần họp giao ban gồm: Chủ tịch, các Phó Chủ tịch và Chánh Văn phòng. Trường hợp cần thiết, mời Thủ trưởng một số cơ quan chuyên môn, cơ quan thuộc Ủy ban nhân dân quận, Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường để bàn những vấn đề có liên quan;

c) Trình tự và nội dung họp giao ban: Chánh Văn phòng báo cáo những công việc chính đã xử lý trong tuần; những công việc tồn đọng, mới phát sinh cần xin ý kiến Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận và dự kiến Chương trình công tác tuần sau. Đại biểu dự họp phát biểu ý kiến, đề xuất biện pháp xử lý thuộc thẩm quyền. Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch chủ trì phát biểu kết luận họp giao ban.

2. Họp xử lý các công việc phức tạp, đột xuất, cấp bách:

a) Theo ý kiến chỉ đạo của Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch chủ trì, Chánh Văn phòng có trách nhiệm gửi giấy mời, tài liệu liên quan đến các đại biểu, chuẩn bị các điều kiện phục vụ cuộc họp;

b) Đại biểu được mời dự họp có trách nhiệm tham gia đúng thành phần, đúng thời gian và chuẩn bị ý kiến về công việc được đưa ra thảo luận tại cuộc họp;

c) Cơ quan chủ trì công việc được đưa ra thảo luận tại cuộc họp có trách nhiệm chuẩn bị đầy đủ tài liệu, ý kiến giải trình;

d) Sau cuộc họp, Chánh Văn phòng ra thông báo ý kiến kết luận của Chủ tịch, Phó Chủ tịch chủ trì cuộc họp; phối hợp với cơ quan chủ trì soạn thảo hoàn chỉnh đề án, văn bản trình Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận quyết định.

**Điều 22. Tổ chức họp, hội nghị của cơ quan chuyên môn, cơ quan thuộc Ủy ban nhân dân quận**

1. Thủ trưởng cơ quan chuyên môn, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân quận có quyền quyết định và chịu trách nhiệm về việc tổ chức họp, hội nghị để triển khai hoặc tổng kết công tác, thảo luận chuyên môn, tập huấn nghiệp vụ trong lĩnh vực quản lý của cấp mình. Tất cả các cuộc họp, hội nghị phải được tổ chức ngắn gọn, đúng thành phần; bảo đảm thiết thực, tiết kiệm và hiệu quả.

2. Cuộc họp, hội nghị do cơ quan chuyên môn, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân quận tổ chức có mời lãnh đạo của nhiều cơ quan chuyên môn, cơ quan thuộc Ủy ban nhân dân quận, Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường dự phải báo cáo xin ý kiến và được sự đồng ý của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận về nội dung, thành phần, thời gian và địa điểm tổ chức cuộc họp.

### **Điều 23. Tiếp khách của Ủy ban nhân dân quận**

1. Văn phòng trình Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận về thời gian và nội dung tiếp khách theo đề nghị của Thủ trưởng cơ quan chuyên môn, cơ quan thuộc Ủy ban nhân dân quận hoặc của khách; phối hợp với cơ quan liên quan chuẩn bị chương trình, nội dung và tổ chức phục vụ cuộc tiếp, làm việc của Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận.

2. Khi có khách nước ngoài đến liên hệ công tác, làm việc với Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, Văn phòng chịu trách nhiệm phối hợp với Công an quận đảm bảo an ninh trật tự, an toàn cho khách và cơ quan theo quy định của pháp luật.

### **Điều 24. Đi công tác**

1. Thủ trưởng cơ quan chuyên môn, cơ quan thuộc Ủy ban nhân dân quận đi công tác ngoài phạm vi thành phố hoặc vắng mặt trên 3 (ba) ngày phải báo cáo và được sự đồng ý của Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận phụ trách; đồng thời, trong thời gian đi vắng phải ủy quyền cho cấp phó của mình giải quyết công việc thay.

2. Chủ tịch, Phó Chủ tịch và Ủy viên Ủy ban nhân dân quận, Thủ trưởng cơ quan chuyên môn, cơ quan thuộc Ủy ban nhân dân quận phải dành thời gian thích hợp để đi cơ sở, tiếp xúc với nhân dân, kiểm tra, nắm tình hình thực tế, kịp thời giúp cơ sở giải quyết khó khăn, vướng mắc phát sinh và chấn chỉnh kịp thời những sai phạm.

### **Điều 25. Chế độ thông tin, báo cáo**

1. Thủ trưởng cơ quan chuyên môn, cơ quan thuộc Ủy ban nhân dân quận phải

thực hiện đầy đủ chế độ báo cáo định kỳ, báo cáo đột xuất cho Ủy ban nhân dân quận, cơ quan chuyên môn thành phố. Cụ thể:

- Báo cáo đánh giá kết quả thực hiện công tác tháng, xây dựng chương trình công tác tháng sau chậm nhất vào ngày 15 của tháng đó.

- Báo cáo đánh giá kết quả thực hiện công tác quý, xây dựng chương trình công tác của quý sau chậm nhất vào ngày 15 của tháng cuối quý (trường hợp cấp bách theo chỉ đạo của thành phố sẽ có văn bản chỉ đạo riêng).

- Báo cáo đánh giá kết quả thực hiện công tác năm, xây dựng chương trình công tác của năm sau chậm nhất vào ngày 15 của tháng 11 (trường hợp cấp bách theo chỉ đạo của thành phố sẽ có văn bản chỉ đạo riêng).

- Thực hiện đúng thời gian quy định đối với các báo cáo đột xuất theo chỉ đạo của Chủ tịch, các Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận.

2. Thủ trưởng cơ quan chuyên môn, cơ quan thuộc Ủy ban nhân dân quận có trách nhiệm tổng hợp báo cáo về ngành, lĩnh vực theo yêu cầu của Ủy ban nhân dân quận.

3. Chánh Văn phòng có trách nhiệm tổng hợp báo cáo kiểm điểm chỉ đạo, điều hành của Ủy ban nhân dân quận định kỳ (tháng, quý, 6 tháng và năm), báo cáo tổng kết và các báo cáo đột xuất gửi Ủy ban nhân dân thành phố, Thường vụ Quận ủy; đồng thời gửi các thành viên Ủy ban nhân dân quận, Thủ trưởng cơ quan chuyên môn, cơ quan thuộc Ủy ban nhân dân quận và Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường.

4. Chánh Văn phòng có trách nhiệm cung cấp thông tin về tình hình hoạt động của Ủy ban nhân dân quận, tình hình kinh tế - xã hội của địa phương cho Hội đồng nhân dân thành phố, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể quận, cơ quan thông tin đại chúng để thông tin cho nhân dân.

## **Chương VI**

### **TIẾP DÂN, GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI, TỔ CÁO**

#### **Điều 26. Trách nhiệm của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận**

1. Chỉ đạo Chánh Thanh tra, Chánh Văn phòng, Thủ trưởng cơ quan chuyên môn, cơ quan thuộc Ủy ban nhân dân quận, Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường thực hiện công tác thanh tra, tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo theo đúng quy định của pháp luật.

2. Phối hợp chặt chẽ với Thường vụ Quận ủy, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể quận trong việc tổ chức tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo. Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận phải có lịch tiếp dân, quy định số buổi trực tiếp tiếp dân trong tháng và số lần ủy quyền cho Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận tiếp dân phù hợp với yêu cầu của công việc, bảo đảm mỗi tháng lãnh đạo Ủy ban nhân dân quận dành ít nhất hai (02) ngày cho việc tiếp công dân.

3. Giải quyết khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền theo quy định của Luật Khiếu nại, tố cáo.

4. Chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố nếu để xảy ra tình trạng khiếu nại, tố cáo tồn đọng, kéo dài, vượt cấp tại địa phương.

### **Điều 27. Trách nhiệm của Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân, Ủy viên Ủy ban nhân dân quận**

1. Trong phạm vi chức năng, quyền hạn của mình, Phó Chủ tịch, Ủy viên Ủy ban nhân dân quận có trách nhiệm tổ chức thực hiện các quy định của pháp luật về công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; thực hiện các kết luận và quyết định của cơ quan có thẩm quyền về giải quyết khiếu nại, tố cáo tại các cơ quan, đơn vị, lĩnh vực được phân công phụ trách.

2. Tham gia với Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận và thủ trưởng các cơ quan liên quan đề xuất giải pháp xử lý, giải quyết đơn thư, khiếu nại, tố cáo tồn đọng, kéo dài, phức tạp tại địa phương.

3. Thực hiện nhiệm vụ trực tiếp tiếp dân theo trách nhiệm, quyền hạn được giao và tham gia giải quyết khiếu nại, tố cáo khi được Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận phân công.

### **Điều 28. Trách nhiệm của Chánh Thanh tra quận**

1. Phối hợp với Chánh Văn phòng tham mưu cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận tổ chức, chỉ đạo hoạt động thanh tra, tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo trong phạm vi thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận.

2. Chủ trì, phối hợp với Văn phòng và các cơ quan liên quan, xây dựng lịch tiếp công dân của Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận; tổ chức việc tiếp nhận, phân loại và đề xuất phương án giải quyết, trả lời đơn thư, kiến nghị của công dân gửi Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận.

3. Giải quyết khiếu nại, tố cáo theo thẩm quyền hoặc do Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận ủy quyền theo quy định của Luật Khiếu nại, tố cáo.

4. Tổ chức hướng dẫn, đôn đốc các cơ quan chuyên môn, cơ quan thuộc Ủy ban nhân dân quận, Ủy ban nhân dân phường thực hiện nhiệm vụ tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo theo quy định của pháp luật.

5. Thực hiện báo cáo định kỳ, đột xuất về kết quả hoạt động thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo theo chế độ quy định hoặc theo yêu cầu của Quận ủy, Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận và Thanh tra thành phố.

6. Phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam quận hướng dẫn nghiệp vụ cho Ban Thanh tra nhân dân phường.

### **Điều 29. Trách nhiệm của Chánh Văn phòng**

1. Bố trí phòng làm việc, nơi đón tiếp công dân bảo đảm thuận lợi, dễ dàng.

2. Phối hợp với Chánh Thanh tra quận xây dựng lịch tiếp dân của Ủy ban nhân dân quận.

3. Trả lời đương sự có đơn, thư kiến nghị, khiếu nại, tố cáo khi được Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận ủy quyền.

### **Điều 30. Trách nhiệm của Thủ trưởng cơ quan chuyên môn, cơ quan thuộc Ủy ban nhân dân quận**

1. Thường xuyên tự kiểm tra việc thực hiện các quyết định về giải quyết khiếu nại, tố cáo của Ủy ban nhân dân quận, các cơ quan nhà nước cấp trên tại cơ quan, đơn vị mình.

2. Giải quyết khiếu nại, tố cáo theo thẩm quyền quy định của Luật Khiếu nại, tố cáo; báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận giải quyết những kiến nghị, khiếu nại của công dân liên quan đến lĩnh vực quản lý của cơ quan, đơn vị mình.

3. Thực hiện đầy đủ, nghiêm túc các kết luận, quyết định của Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, cơ quan nhà nước có thẩm quyền về giải quyết kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của công dân liên quan đến lĩnh vực quản lý của cơ quan, đơn vị mình.

4. Phối hợp với các cơ quan có thẩm quyền giải quyết khiếu nại, tố cáo có liên quan đến cá nhân, tổ chức thuộc quyền quản lý của mình



---

---

**Chương VII**  
**ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

**Điều 31.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân quận có trách nhiệm thường xuyên đôn đốc, kiểm tra việc thi hành Quy chế này ở các ngành, các cấp trên địa bàn quận, kịp thời đề xuất Ủy ban nhân dân quận xem xét sửa đổi, bổ sung, hoàn chỉnh Quy chế làm việc của Ủy ban nhân dân quận phù hợp với quy định của pháp luật./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Cư**

**ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 3****ỦY BAN NHÂN DÂN  
QUẬN 3****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 01/2013/QĐ-UBND

Quận 3, ngày 08 tháng 02 năm 2013

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về sửa đổi Điều 2 Quy chế hoạt động của Hội đồng tư vấn đưa người vào cơ sở chữa bệnh, xét duyệt các vấn đề liên quan đến học viên và người sau cai nghiện ma túy ban hành kèm theo Quyết định số 01/2012/QĐ-UBND ngày 22 tháng 6 năm 2012 của Ủy ban nhân dân Quận 3**

**ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 3**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Nghị quyết số 24/2012/NQ-QH13 ngày 20 tháng 6 năm 2012 của Quốc hội khóa 13 về việc thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính;

Căn cứ Quyết định số 01/2012/QĐ-UBND ngày 22 tháng 6 năm 2012 của Ủy ban nhân dân Quận 3;

Xét đề nghị của Trưởng Phòng Tư pháp tại Tờ trình số 70/TTr-TP ngày 05 tháng 02 năm 2013,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Sửa đổi Điều 2 Quy chế hoạt động của Hội đồng tư vấn đưa người vào cơ sở chữa bệnh, xét duyệt các vấn đề liên quan đến học viên và người sau cai nghiện ma túy ban hành kèm theo Quyết định số 01/2012/QĐ-UBND ngày 22 tháng 6 năm 2012 của Ủy ban nhân dân Quận 3, như sau:

**1. Sửa đổi Điều 2 của Quy chế như sau:**

“Hội đồng tư vấn quận có chức năng tư vấn cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận về các vấn đề liên quan đến việc đưa người nghiện ma túy vào cơ sở chữa bệnh; xét duyệt các vấn đề liên quan đến học viên và người sau cai nghiện ma túy về tổ chức quản lý, dạy nghề và giải quyết việc làm cho người sau cai nghiện, giải quyết tái hòa nhập cộng đồng cho người cai nghiện ma túy và người đã chấp hành xong biện pháp quản lý sau cai nghiện.

1. Xét duyệt hồ sơ đề nghị đưa người nghiện ma túy vào cơ sở chữa bệnh, giáo dục, lao động xã hội.

2. Xét duyệt hồ sơ áp dụng biện pháp quản lý sau cai nghiện tại Trường, Trung tâm, nơi cư trú đối với học viên đã có đủ thời gian cai nghiện bắt buộc tại các Trường, Trung tâm.

3. Xét duyệt cho hoãn hoặc miễn chấp hành quyết định đưa vào cơ sở chữa bệnh; giảm thời hạn, tạm đình chỉ hoặc miễn chấp hành phần thời gian còn lại tại cơ sở chữa bệnh theo quy định tại Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính năm 2002; trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận xem xét hủy quyết định đưa người vào cơ sở chữa bệnh.

4. Xét duyệt hồ sơ giải quyết tái hòa nhập cộng đồng đối với người sau cai nghiện là học viên tại các cơ sở chữa bệnh.”

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 07 ngày, kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Quận 3, Trưởng Phòng Nội vụ Quận 3, Trưởng Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội Quận 3, Hội đồng tư vấn về việc đưa người vào cơ sở chữa bệnh Quận 3, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan và Chủ tịch Ủy ban nhân dân 14 phường Quận 3 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Văn Diệu**

**ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 8****ỦY BAN NHÂN DÂN  
QUẬN 8****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 01/2013/QĐ-UBND

*Quận 8, ngày 28 tháng 02 năm 2013***QUYẾT ĐỊNH**  
**Về việc bãi bỏ văn bản**

---

**ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 8**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Nghị định số 91/2006/NĐ-CP ngày 06 tháng 9 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân;

Theo đề nghị của Trưởng Phòng Tư pháp tại Tờ trình số 02/TTr-TP ngày 19 tháng 02 năm 2013,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Nay bãi bỏ 04 văn bản của Ủy ban nhân dân Quận 8 ban hành do không còn phù hợp với quy định pháp luật hiện hành (đính kèm danh mục).

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực sau 07 ngày, kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Quận 8, Thủ trưởng các cơ quan,

---

đơn vị, Chủ tịch Ủy ban nhân dân 16 phường và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Thành Chung**

**ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**QUẬN 8**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**DANH MỤC VĂN BẢN BỊ BÃI BỎ**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 01/2013/QĐ-UBND  
ngày 28 tháng 02 năm 2013 của Ủy ban nhân dân Quận 8)*

<b>STT</b>	<b>Số hiệu văn bản</b>	<b>Ngày ban hành</b>	<b>NỘI DUNG VĂN BẢN</b>	<b>Ghi chú</b>
01	69/2005/ CT-UB	01/9/2005	Chỉ thị về tăng cường quản lý các cơ sở giáo dục mầm non ngoài công lập	Bãi bỏ
02	05/2007/ CT-UBND	17/3/2007	Chỉ thị về việc chấn chỉnh và chấp hành các quy định của Luật Thanh tra, Luật Khiếu nại, tố cáo và Luật Phòng chống tham nhũng trên địa bàn Quận 8	Bãi bỏ
03	04/2008/ CT-UBND	30/01/2008	Chỉ thị về tăng cường các biện pháp phòng cháy, chữa cháy trên địa bàn Quận 8	Bãi bỏ
04	09/2011/ QĐ-UBND	26/12/2011	Quyết định ban hành kế hoạch chỉ đạo điều hành, phát triển kinh tế xã hội năm 2012	Bãi bỏ

**Tổng cộng: 04 văn bản.**

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Thành Chung**

**ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN THỦ ĐỨC****ỦY BAN NHÂN DÂN  
QUẬN THỦ ĐỨC****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 02/2013/QĐ-UBND

Thủ Đức, ngày 06 tháng 02 năm 2013

**QUYẾT ĐỊNH****Về việc giải thể Ban Quản lý chợ Thủ Đức****ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN THỦ ĐỨC**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị quyết số 725/2009/UBTVQH12 ngày 16 tháng 01 năm 2009 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XII điều chỉnh nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và quy định nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy của Ủy ban nhân dân huyện, quận, phường nơi không tổ chức Hội đồng nhân dân huyện, quận, phường;

Căn cứ Nghị định số 02/2003/NĐ-CP ngày 14 tháng 01 năm 2003 của Chính phủ về phát triển và quản lý chợ;

Căn cứ Quyết định số 17/2009/QĐ-UBND ngày 12 tháng 02 năm 2009 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Quy hoạch định hướng phát triển hệ thống chợ - siêu thị - trung tâm thương mại trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn từ năm 2009 đến năm 2015;

Xét đề nghị của Trưởng Phòng Nội vụ quận tại Tờ trình số 68/TTr-NV ngày 05 tháng 02 năm 2013,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Giải thể Ban Quản lý chợ Thủ Đức, được thành lập theo Quyết định số

12/2009/QĐ-UBND ngày 25 tháng 3 năm 2009 của Ủy ban nhân dân quận Thủ Đức về việc thành lập Ban Quản lý chợ Thủ Đức trực thuộc Ủy ban nhân dân quận Thủ Đức.

Lý do giải thể: Ủy ban nhân dân quận Thủ Đức đã chọn được đơn vị trúng thầu kinh doanh khai thác và quản lý chợ Thủ Đức.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 07 (Bảy) ngày, kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân quận, Trưởng Phòng Nội vụ quận, Trưởng Phòng Kinh tế quận, Trưởng Phòng Tài chính - Kế hoạch quận, Trưởng Ban Quản lý chợ Thủ Đức, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Huỳnh Thanh Nhân**



## PHẦN VĂN BẢN KHÁC

### ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 430/QĐ-UBND

*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 01 năm 2013*

### QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt quy hoạch khai thác và sử dụng khoáng sản rắn  
trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2020**

### ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Khoáng sản số 60/2010/QH12 ngày 17 tháng 11 năm 2010 của Quốc hội;

Căn cứ Nghị định số 15/2012/NĐ-CP ngày 09 tháng 3 năm 2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Khoáng sản số 60/2010/QH12;

Căn cứ Quyết định số 4594/QĐ-UB ngày 17 tháng 9 năm 2004 của Ủy ban nhân dân thành phố về duyệt đề cương đề án “Đánh giá thực trạng tài nguyên khoáng sản rắn thành phố Hồ Chí Minh và Lập quy hoạch tổng thể khai thác, sử dụng đến năm 2010”;

Căn cứ Quyết định số 251/QĐ-UB ngày 18 tháng 01 năm 2005 của Ủy ban nhân dân thành phố về bổ sung và điều chỉnh Quyết định số 4594/QĐ-UB ngày 17 tháng 9 năm 2004 của Ủy ban nhân dân thành phố về duyệt đề cương đề án “Đánh giá thực trạng tài nguyên khoáng sản rắn thành phố Hồ Chí Minh và Lập quy hoạch tổng thể khai thác, sử dụng đến năm 2010”;

Căn cứ Thông báo số 45-TB/TU ngày 29 tháng 11 năm 2010 về kết luận của

Ban Thường vụ Thành ủy về chủ trương thực hiện Đồ án Quy hoạch phát triển vật liệu xây dựng thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2020;

Căn cứ Quyết định số 2491/QĐ-UBND ngày 21 tháng 5 năm 2011 của Ủy ban nhân dân thành phố về duyệt Quy hoạch phát triển vật liệu xây dựng thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2020;

Căn cứ Thông báo số 925/TB-VP ngày 27 tháng 12 năm 2012 của Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố về kết luận của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Lê Hoàng Quân về quy hoạch tổng thể khai thác, sử dụng tài nguyên khoáng sản rắn thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2020;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 4474/TTr-TNMT-QLTN ngày 02 tháng 8 năm 2012,

## **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt Quy hoạch tổng thể khai thác, sử dụng tài nguyên khoáng sản rắn thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2020, với các nội dung chủ yếu sau:

### **1. Quan điểm, mục tiêu, định hướng phát triển:**

#### **1.1. Quan điểm và mục tiêu quy hoạch:**

- Quy hoạch khoáng sản phải phù hợp với quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của thành phố đến năm 2020; đồng thời phải phù hợp với các quy hoạch khoáng sản của Trung ương và các quy hoạch ngành, lĩnh vực khác.

- Đáp ứng yêu cầu quản lý và sử dụng tài nguyên khoáng sản trên địa bàn thành phố một cách có kế hoạch, có phương pháp, trên cơ sở đảm bảo an toàn lao động và môi trường khu vực.

- Đánh giá được thực trạng tài nguyên khoáng sản rắn trên địa bàn thành phố để làm cơ sở cho việc xây dựng quy hoạch các cụm công nghiệp, dân cư, giao thông,... nằm ngoài khu vực có triển vọng khai thác tài nguyên khoáng sản của từng địa phương.

- Quy hoạch khoáng sản phải phù hợp với nội dung Thông báo số 45-TB/TU ngày 29 tháng 11 năm 2010 về kết luận của Ban Thường vụ Thành ủy về chủ trương thực hiện Đồ án quy hoạch phát triển vật liệu xây dựng thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2020. Trong trường hợp cần phải khai thác khoáng sản để phục vụ cho các dự án

trọng điểm của thành phố thì phải có chủ trương của Thành ủy và chấp thuận của Ủy ban nhân dân thành phố.

- Quy hoạch phân vùng cấm hoạt động khoáng sản và khu vực dự trữ nhằm mục tiêu để bảo vệ và sử dụng lâu dài cho sự phát triển của thành phố.

- Góp phần tăng cường công tác quản lý nhà nước trong hoạt động khoáng sản. Làm cơ sở cho các quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn thành phố.

## **1.2. Định hướng phát triển:**

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, hậu kiểm; giám sát chặt chẽ các mục tiêu đề ra trong quy hoạch đã được cấp có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt.

- Sử dụng khoáng sản phải đi đôi với lợi ích kinh tế - xã hội, đảm bảo an toàn môi trường.

- Tất cả các loại khoáng sản được đưa vào dự trữ đến năm 2020. Định hướng đến năm 2030 có thể xem xét khai thác các loại khoáng sản có giá trị kinh tế cao.

## **2. Nội dung chủ yếu của quy hoạch:**

### **2.1. Đánh giá thực trạng tài nguyên khoáng sản rắn trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh:**

Qua khảo sát đã đánh giá được trữ lượng tài nguyên trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh, kết quả như sau:

- Đá xây dựng: 195.758.346 m<sup>3</sup>;
- Cát xây dựng: 41.529.554 m<sup>3</sup>;
- Cát san lấp: 14.609.959 m<sup>3</sup>;
- Cuội sỏi san lấp: 33.230.633 m<sup>3</sup>;
- Laterit san lấp: 28.568.562 m<sup>3</sup>;
- Kaolin: 18.651.934 tấn;
- Sét gạch ngói: 165.023.342 m<sup>3</sup>;
- Sét hỗn hợp: 137.996.116 m<sup>3</sup>;
- Than bùn: 5.063.359 tấn.

### **2.2 Quy hoạch khai thác đến năm 2020:**

#### **a) Quy hoạch vùng cấm hoạt động khoáng sản:**

Quy hoạch vùng cấm bao gồm 120 khu vực nằm trong 67 mỏ - điểm khoáng sản, thuộc 8 loại hình khoáng sản được khoanh định vào diện cấm hoạt động khoáng sản. Tổng diện tích các khu vực cấm hoạt động khoáng sản các khu vực trên là 9.870,46 ha, cụ thể theo từng loại như sau:

- Đá xây dựng: 5 tiểu khu với tổng diện tích cấm 278,63 ha; trữ lượng 195.758.346 m<sup>3</sup>;

- Sét gạch ngói: 50 tiểu khu với tổng diện tích cấm 4.113,06 ha; trữ lượng 118.238.342 m<sup>3</sup>;

- Sét hỗn hợp: 19 tiểu khu với tổng diện tích cấm 2.480,12 ha; trữ lượng 117.439.116 m<sup>3</sup>;

- Cuội sỏi san lấp: 8 tiểu khu với tổng diện tích cấm 538,33 ha; trữ lượng 24.492.864 m<sup>3</sup>;

- Cát xây dựng: 6 tiểu khu với tổng diện tích cấm 28,79 ha; trữ lượng 19.804.514 m<sup>3</sup>;

- Laterit san lấp: 7 tiểu khu với tổng diện tích cấm 1.615,98 ha; trữ lượng 23.611.021 m<sup>3</sup>;

- Than bùn: 16 tiểu khu với tổng diện tích cấm 379,76 ha; trữ lượng 3.820.053 tấn;

- Kaolin: 9 tiểu khu với tổng diện tích cấm 435,80 ha; trữ lượng 13.417.595 tấn.

*Bảng số 1- Tổng hợp các khu vực cấm hoạt động khoáng sản trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh*

STT	SỐ HIỆU KHU VỰC QUY HOẠCH	TÊN MỎ KHOÁNG SẢN	XÃ, PHƯỜNG	HUYỆN, QUẬN	THÔNG SỐ QUY HOẠCH DỰ TRỮ KHOÁNG SẢN	
					DIỆN TÍCH (ha)	TÀI NGUYÊN DỰ BÁO
<b>I</b>	<b>SÉT GẠCH NGÓI (m<sup>3</sup>)</b>					
1	13-1-D.1	Rạch Sơn 1	An Nhơn Tây	Củ Chi	36,50	365.000
2	13-1-D.2				7,83	83.000
3	13-1-D.3				15,90	159.000
4	13-1-D.4				13,61	136.000

5	13-3-D.1	Rạch Sơn 3	An Nhơn Tây; Nhuận Đức		36,50	1.095.000
6	13-3-D.2				7,83	235.000
7	13-3-D.3				15,90	477.000
8	13-3-D.4				13,61	408.000
9	17-1-D.1	Phú Hợp (Trại giống Cây trồng Đồng Tiến 2)	Phạm Văn Cội	<b>Củ Chi</b>	75,64	3.555.000
10	17-1-D.2				25,20	1.184.000
11	19-1-D.1	Bàu Điều	Trung Lập Hạ	<b>Củ Chi</b>	61,20	3.978.000
12	19-1-D.2		6,53		424.000	
13	19-1-D.3		Phước Thạnh		8,02	521.000
14	19-1-D.4				1,08	70.000
15	19-1-D.5				20,50	1.333.000
16	19-1-D.6				8,00	520.000
17	30-1-D.1	Thái Mỹ 1	Thái Mỹ	<b>Củ Chi</b>	2,30	43.000
18	30-1-D.2				0,98	19.000
19	30-1-D.3				3,15	59.000
20	30-1-D.4				16,50	308.000
21	30-1-D.5				4,00	75.000
22	30-1-D.6				6,13	115.000
23	30-1-D.7				24,98	467.000
24	30-1-D.8				5,57	104.000
25	30-1-D.9				12,39	232.000
26	30-1-D.10				25,56	478.000
27	31-2-D.1	Thái Mỹ 2	Thái Mỹ	<b>Củ Chi</b>	18,10	141.000
28	31-2-D.2				25,72	200.000
29	31-2-D.3				27,47	214.000
30	31-2-D.4				10,89	85.000
31	31-2-D.5				19,28	150.000
32	31-2-D.6				15,22	119.000
33	38-6-D	Tân Quy	Tân Thuận Đông	<b>Củ Chi</b>	10,18	499.000
34	38-6-D.1				2,98	146.000
35	38-6-D.2				5,30	260.000
36	38-6-D.3				5,17	253.000

37	45-3-D.1	Nhị Bình 3	Nhị Bình	Hóc Môn	26,60	800.000
38	45-3-D.2				24,60	740.000
39	45-3-D.3				7,11	213.000
40	45-3-D.4				8,06	242.000
41	45-3-D.5				6,51	195.000
42	45-3-D.6				2,66	080.000
43	45-3-D.7				1,26	38.000
44	45-3-D.8				2,20	66.000
45	45-3-D.9				1,43	43.000
46	45-3-D.10				2,75	83.000
47	45-3-D.11				1,62	49.000
48	53-3-D.1	Đông Thạnh 3	Tân Hiệp	Hóc Môn	21,60	860.000
49	53-3-D.2				12,50	490.000
50	53-3-D				4,14	165.000
51	53-3-D.3				8,76	348.000
52	53-3-D.4				7,53	299.000
53	56-2-D	Tân Thới Nhì	TT. Hóc Môn	7,48	75.000	
54	68-3-D		Xuân Thới Sơn	9,96	99.000	
<b>TỔNG CỘNG SÉT GẠCH NGÓI (VÙNG I)</b>					<b>752,49</b>	<b>23.395.000</b>
1	127-1-D.1	Vĩnh Lộc 1	Vĩnh Lộc B	<b>Bình Chánh</b>	29,08	401.000
2	127-1-D.2				14,90	206.000
3	127-1-D.3				21,88	302.000
4	127-1-D.4				14,75	204.000
5	127-1-D.5				17,40	240.000
6	127-2-D	Vĩnh Lộc 2			48,44	1.889.000
7	127-3-D.1	Vĩnh Lộc 3			16,20	778.000
8	127-3-D.2				17,90	859.000
9	127-3-D.3				15,24	732.000
10	127-3-D.4				20,67	992.000
11	127-3-D.5				13,70	658.000
12	127-3-D.6		Tân Tạo	14,58	700.000	

13	136-1-D.1	Láng Le 1			30,80	554.000
14	136-1-D.2				40,90	736.000
15	136-1-D.3				26,44	476.000
16	136-1-D.4				24,69	444.000
17	136-1-D.5				26,02	468.000
18	136-1-D.6				42,27	761.000
19	136-1-D.7				25,35	456.000
20	136-1-D.8				27,37	493.000
21	136-2-D.1	Láng Le 2	Bình Lợi	<b>Bình Chánh</b>	3,85	62.000
22	136-2-D.2				7,12	114.000
23	136-2-D.3				9,69	155.000
24	136-2-D.4				12,87	206.000
25	136-2-D.5				23,64	378.000
26	136-2-D.6				15,02	240.000
27	136-2-D.7				11,63	186.000
28	136-2-D.8				8,71	139.000
29	136-2-D.9				5,67	91.000
30	142-1-D.1				Tân Túc 1	Tân Nhựt
31	142-1-D.2	14,20	264.000			
32	142-1-D.3	42,90	798.000			
33	142-1-D.4	28,64	533.000			
34	142-1-D.5	8,20	153.000			
35	142-1-D.6	8,32	155.000			
36	142-1-D.7	21,98	409.000			
37	142-1-D.8	30,80	573.000			
38	142-1-D.9	34,04	633.000			
39	147-2-D.1	Tân Túc 2	Bình Chánh		5,58	140.000
40	147-2-D.2				3,69	89.000
40	147-2-D.3				3,42	82.000
41	147-2-D				32,80	787.000

42	144-1-D.1	Bình Giáp 1	Hung Long	<b>Bình Chánh</b>	44,70	894.000	
43	144-1-D.2				56,50	1.130.000	
44	144-1-D.3				32,00	640.000	
45	144-1-D.4				16,71	334.000	
46	144-1-D.5				16,54	331.000	
47	153-2-D.1	Bình Giáp 2	Quy Đức		11,00	165.000	
48	153-2-D.2				17,00	255.000	
<b>CỘNG (VÙNG II)</b>					<b>1.075,20</b>	<b>23.390.000</b>	
<b>TỔNG CỘNG SÉT GẠCH NGÓI (VÙNG I + VÙNG II)</b>					<b>1.827,69</b>	<b>46.785.000</b>	
<b>II</b>	<b>SÉT HỖN HỢP KERAMZIT (m<sup>3</sup>)</b>						
1	77-4-D	Tân Thới Nhì	Xuân Thới Thượng	<b>Hóc Môn</b>	30,11	1.123.000	
2	102-1-D.1	Nhị Xuân	Xuân Thới Thượng		9,14	334.000	
3	102-1-D.2				8,69	317.000	
4	102-1-D.3				46,50	1.664.000	
5	102-1-D.4				28,20	1.029.000	
6	102-1-D.5				48,50	1.770.000	
7	102-1-D.6				29,13	1.063.000	
8	102-1-D.7	Phạm Văn Hai 1	Phạm Văn Hai	<b>Bình Chánh</b>	16,64	607.000	
9	102-1-D.8				18,60	679.000	
10	102-1-D.9				14,76	539.000	
11	102-1-D.10				16,14	589.000	
12	102-1-D.11				9,26	338.000	
13	102-1-D.12				6,09	222.000	
14	121-1-D.1	Phạm Văn Hai 2	Phạm Văn Hai		13,13	463.000	
15	121-1-D.2				13,88	490.000	
16	121-1-D.3				17,30	611.000	
17	121-1-D.4				13,41	473.000	
18	121-1-D.5			9,46	334.000		
19	121-1-D.6			9,19	324.000		



20	164-3-D.1	NT Quận 1-3	Thanh An	<b>Cần Giờ</b>	35,06	1.248.000	
21	164-3-D.2				60,11	2.140.000	
22	164-3-D.3				10,82	385.000	
23	164-3-D.4				15,68	558.000	
24	165-4-D.1	NT Quận 1-4	Thanh An		21,71	773.000	
25	165-4-D.2				69,78	2.484.000	
<b>TỔNG CỘNG SÉT KERAMZIT</b>					<b>571,29</b>	<b>20.557.000</b>	
<b>III</b>	<b>LATERIT SAN LẤP (m<sup>3</sup>)</b>						
1	13-2-D.1	Rạch Sơn - Bàu Trăn	An Nhơn Tây	<b>Củ Chi</b>	36,50	438.240	
2	13-2-D.2		Nhuận Đức			7,83	93.920
3	13-2-D.3					15,90	190.920
4	13-2-D.4					13,61	163.340
5	26-2-D	Tân Quy 1			Trung An	11,26	168.904
6	29-1-D	Tân Thạnh Tây 1	Tân Thạnh Tây		29,30	785.280	
7	33-2-D.1	Phước Vĩnh An	Phước Vĩnh An		24,56	427.344	
8	33-2-D.2	Tân Thông Hội	Tân Thông Hội		6,88	119.712	
9	33-2-D.3				25,77	448.398	
10	33-2-D.4					8,49	147.726
11	33-2-D.5	Tân Thạnh Đông	Tân Thạnh Đông		13,39	232.986	
12	33-2-D.6				7,90	137.600	
13	38-5-D	Tân Quy 2				40,4	465.520
14	38-5-D.1				2,98	33.764	
15	38-5-D.2				5,30	59.890	
16	38-5-D.3				3,25	36.730	
17	38-5-D.4				67,5	760.00	
18	38-5-D.5				8,39	94.807	
19	38-5-D.6				7,85	88.750	
20	38-5-D.7				5,64	63.710	
<b>TỔNG CỘNG LATERIT SAN LẤP</b>					<b>342,70</b>	<b>4.957.541</b>	
<b>IV</b>	<b>KAOLIN (tấn)</b>						
1	12-4-D.1	Rạch Sơn		An Nhơn Tây	<b>Củ Chi</b>	36,50	838.000

2	12-4-D.2				7,83	179.500
3	12-4-D.3	Rạch Sơn	Nhuận Đức	<b>Củ Chi</b>	15,90	365.000
4	12-4-D.4				13,61	312.000
5	18-1-D.1	Bàu Chứa	Nhuận Đức		10,40	109.512
6	18-1-D.2				6,18	65.075
7	38-7-D	Tân Quy 2	Tân Thạnh Đông		13,96	742.000
8	38-7-D.1				4,48	232.602
9	38-7-D.2				68,60	561.712
10	38-7-D.3				9,47	503.000
11	38-7-D.4				6,90	358.248
12	38-7-D.5				6,87	356.690
13	66-2-D.1	Linh Xuân	Linh Xuân	<b>Thủ Đức</b>	7,73	377.000
14	66-2-D.2				4,97	234.000
<b>TỔNG CỘNG KAOLIN</b>					<b>213,40</b>	<b>5.243.340</b>
<b>V.1</b>	<b>CÁT XÂY DỰNG LÒNG SÔNG (m<sup>3</sup>)</b>					
1	1-1-D	Vùng 1- SSG	Phú Mỹ Hưng	<b>Củ Chi</b>	2,76	30.700
2	1-2-D				9,93	13.210
3	2-1-D	Vùng 2 - SSG	An Phú		3,54	71.560
4	3-1-D	Vùng 3 - SSG			1,36	20.540
5	3-2-D				1,23	32.840
6	3-3-D				0,88	10.320
7	3-4-D				0,32	3.420
8	9-1-D	Vùng 4 - SSG			An Nhơn Tây	1,61
9	21-1-D	Vùng 5 - SSG	Trung An		7,20	173.720
10	59-2-D	Vùng 1 - SDN	Long Bình		<b>Q.9</b>	42,30
11	114-1-D	Vùng 2 - SDN	Long Bình	1,89		37.880
12	114-2-D		Long Phước	49,30		1.690.000
13	114-3-D	Vùng 2 - SDN	Long Phước	12,50		220.000
14	137-1-D	Vùng 3 - SDN	Thạnh Mỹ Lợi	8,93		143.820
15	121A-1-D	Vùng 1 - ST	Long Phước	26,70		800.000
16	128-1-D	Vùng 7- SSG	Thạnh Mỹ Lợi	<b>Q.2 - Q.7</b>	2,31	61.740
17	138-1-D	Vùng 8- SSG	Tân Thuận Đông		2,93	131.750

18	160-1-D	Vùng 1 - SSR	An Thới Đông - Lý Nhơn	<b>Cần Giờ</b>	170,20	7.050.000	
19	156-1-D	Vùng 1 - SĐT	Thạnh An		21,72	510.000	
20	154-1-D	Vùng 4 - SĐT	- Tam Thôn Hiệp		3,85	47.380	
21	157-1-D	Sông Dừa	Tam Thôn Hiệp		19,45	346.260	
22	149-1-D	Vùng 1 - SNB	Phú Xuân - Bình Khánh	<b>Nhà Bè - Cần Giờ</b>	59,70	1.290.000	
23	151-1-D	Vùng 3 - SNB	Hiệp Phước - Bình Khánh		13,08	222.520	
24	158-1-D	Vùng 4 - SNB			52,22	1.290.000	
25	158-2-D	Vùng 5 - SNB			32,56	590.000	
26	158-3-D				9,57	170.400	
27	158-4-D				4,13	54.540	
<b>TỔNG CỘNG CÁT XÂY DỰNG LÒNG SÔNG (I)</b>					<b>562,17</b>	<b>16.844.800</b>	
<b>V.2</b>	<b>CÁT XÂY DỰNG TRÊN CẠN (m<sup>3</sup>)</b>						
1	38-4-D	Tân Quy	Tân Thạnh Đông	<b>Củ chi</b>	40,24	977.870	
2	38-4-D.1				3,00	72.810	
3	38-4-D.2				5,30	128.820	
4	38-4-D.3				3,23	78.460	
5	38-4-D.4				67,43	1.638.620	
6	38-4-D.5				6,73	163.620	
7	38-4-D.6				3,21	78.040	
8	53-4-D.1	Đông Thạnh	Tân Hiệp	<b>Hóc Môn</b>	21,60	822.000	
9	53-4-D.2				4,14	157.000	
10	53-4-D.3				12,55	477.000	
11	53-4-D.4				7,52	286.000	
<b>TỔNG CỘNG CÁT XÂY DỰNG TRÊN CẠN (II)</b>					<b>174,95</b>	<b>4.880.240</b>	
<b>TỔNG TÀI NGUYÊN DỰ BẢO CÁT XÂY DỰNG (I + II)</b>					<b>737,12</b>	<b>21.725.040</b>	
<b>VI</b>	<b>CÁT SAN LẤP (m<sup>3</sup>)</b>						
1	174-1-D	Vùng 2 SĐT	Long Hòa	<b>Cần Giờ</b>	42,40	670.000	
2	176-1-D	Long Hòa I	Long Hòa	<b>Cần Giờ</b>	97,87	2.699.377	
3	177-1-D	Long Hòa II			100,00	3.206.557	
4	178-1-D	Long Hòa III			66,64	1.409.521	
5	179-1-D	Long Hòa IV			100,00	2.340.980	

6	180-1-D	Long Hòa V			100,00	3.000.000
7	181-1-D	Long Hòa VI			100,00	1.283.224
<b>TỔNG CỘNG</b>					<b>606,91</b>	<b>14.609.659</b>
<b>VII</b>	<b>CUỘI - SỎI - CÁT (m<sup>3</sup>)</b>					
1	17-2-D.1	Phú Hợp	Phạm Văn Cội	<b>Củ Chi</b>	75,66	6.163.669
2	17-2-D.2				25,20	2.053.470
3	20-2-D	Bàu Chứa	Nhuận Đức - Trung Lập Hạ		13,29	481.430
4	20-3-D				3,92	39.200
<b>TỔNG CỘNG CUỘI - SỎI - CÁT</b>					<b>118,07</b>	<b>8.710.769</b>
<b>VIII</b>	<b>THAN BÙN (tấn)</b>					
1	23-1-D.1	Cây Sộp	Phước Vĩnh An	<b>Củ Chi</b>	3,42	15.057
2	23-1-D.2		Phú Hòa Đông		5,15	22.659
3	46-1-D	Nhị Bình	Nhị Bình	<b>Hóc Môn</b>	3,74	11.970
1	139-3-D.1	Láng Le	Lê Minh Xuân	<b>Bình Chánh</b>	3,85	63.525
2	139-3-D.2				1,36	22.440
3	139-3-D.3				6,08	100.320
4	139-4-D				3,39	55.935
5	159-1-D.1	An Nghĩa	An Thới Đông	<b>Cần Giờ</b>	11,20	147.840
6	159-1-D.2				22,70	218.000
7	159-1-D.3				8,50	82.000
8	171-2-D	Gò Bàu	Thạnh An		34,30	491.210
9	171-1-D.1				2,15	8.590
10	171-1-D.2				0,94	3.760
<b>TỔNG CỘNG THAN BÙN</b>					<b>106,78</b>	<b>1.243.306</b>

**b) Quy hoạch vùng dự trữ khoáng sản:**

Bao gồm 73 khu vực mỏ được phân chia thành 223 tiểu khu với diện tích tổng cộng 4.524 ha.

- Sét gạch ngói: 19 khu vực, diện tích 1.827,69ha; trữ lượng 46.785.000 m<sup>3</sup>;
- Sét hỗn hợp (Keramzit): 06khu vực, diện tích 571,29ha, trữ lượng 20,557.000 m<sup>3</sup>;
- Laterit: 07 khu vực, diện tích 342,7ha, trữ lượng 4.957.541 m<sup>3</sup>;
- Kaolin: 05 khu vực, diện tích 213,4ha, trữ lượng 5.243.340 tấn;

- Cuội sỏi: 02 khu vực, diện tích 118,07ha, trữ lượng 8.710.769 m<sup>3</sup>;
- Cát xây dựng: 22 khu vực, diện tích 737,12ha, trữ lượng 21.725.040 m<sup>3</sup>;
- Than bùn: 05 khu vực, diện tích 106,78ha, trữ lượng 1.243.306 tấn;

*Bảng số 2 - Tổng hợp các khu vực quy hoạch dự trữ khoáng sản trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh*

STT	SỐ HIỆU KHU VỰC QUY HOẠCH	TÊN MỎ KHOÁNG SẢN	XÃ, PHƯỜNG	HUYỆN, QUẬN	THÔNG SỐ QUY HOẠCH DỰ TRỮ KHOÁNG SẢN	
					DIỆN TÍCH (ha)	TÀI NGUYÊN DỰ BÁO
<b>I</b>	<b>SÉT GẠCH NGÓI (m<sup>3</sup>)</b>					
1	13-1-D.1	Rạch Sơn 1	An Nhơn Tây	<b>Củ Chi</b>	36,50	365.000
2	13-1-D.2				7,83	83.000
3	13-1-D.3				15,90	159.000
4	13-1-D.4				13,61	136.000
5	13-3-D.1	Rạch Sơn 3	An Nhơn Tây Nhuận Đức		36,50	1.095.000
6	13-3-D.2				7,83	235.000
7	13-3-D.3				15,90	477.000
8	13-3-D.4				13,61	408.000
9	17-1-D.1	Phú Hợp (Trại giống Cây trồng Đồng Tiến 2)	Phạm Văn Cội		75,64	3.555.000
10	17-1-D.2				25,20	1.184.000
11	19-1-D.1	Bàu Điều	Trung Lập Hạ		61,20	3.978.000
12	19-1-D.2		Phước Thạnh		6,53	424.000
13	19-1-D.3				8,02	521.000
14	19-1-D.4				1,08	70.000
15	19-1-D.5				20,50	1.333.000
16	19-1-D.6		8,00		520.000	
17	30-1-D.1	Thái Mỹ 1	Thái Mỹ		2,30	43.000
18	30-1-D.2				0,98	19.000
19	30-1-D.3				3,15	59.000
20	30-1-D.4				16,50	308.000

21	30-1-D.5				4,00	75.000
22	30-1-D.6				6,13	115.000
23	30-1-D.7				24,98	467.000
24	30-1-D.8				5,57	104.000
25	30-1-D.9				12,39	232.000
26	30-1-D.10				25,56	478.000
27	31-2-D.1	Thái Mỹ 2	Thái Mỹ		18,10	141.000
28	31-2-D.2				25,72	200.000
29	31-2-D.3				27,47	214.000
30	31-2-D.4				10,89	85.000
31	31-2-D.5				19,28	150.000
32	31-2-D.6				15,22	119.000
33	38-6-D	Tân Quy	Tân Thuận Đông		10,18	499.000
34	38-6-D.1				2,98	146.000
35	38-6-D.2				5,30	260.000
36	38-6-D.3				5,17	253.000
37	45-3-D.1	Nhị Bình 3	Nhị Bình	Hóc Môn	26,60	800.000
38	45-3-D.2				24,60	740.000
39	45-3-D.3				7,11	213.000
40	45-3-D.4				8,06	242.000
41	45-3-D.5				6,51	195.000
42	45-3-D.6				2,66	80.000
43	45-3-D.7				1,26	38.000
44	45-3-D.8				2,20	66.000
45	45-3-D.9				1,43	43.000
46	45-3-D.10				2,75	83.000
47	45-3-D.11				1,62	49.000
48	53-3-D.1	Đông Thạnh 3	Tân Hiệp	Hóc Môn	21,60	860.000
49	53-3-D.2				12,50	490.000
50	53-3-D				4,14	165.000
51	53-3-D.3				8,76	348.000
52	53-3-D.4				7,53	299.000
53	56-2-D	Tân Thới Nhì	TT. Hóc Môn		7,48	75.000
54	68-3-D		Xuân Thới Sơn		9,96	99.000

55	127-1-D.1	Vĩnh Lộc 1	Vĩnh Lộc B	<b>Bình Chánh</b>	29,08	401.000		
56	127-1-D.2				14,90	206.000		
57	127-1-D.3				21,88	302.000		
58	127-1-D.4				14,75	204.000		
59	127-1-D.5				17,40	240.000		
60	127-2-D	Vĩnh Lộc 2					48,44	1.889.000
61	127-3-D.1	Vĩnh Lộc 3					16,20	778.000
62	127-3-D.2				17,90	859.000		
63	127-3-D.3				15,24	732.000		
64	127-3-D.4				20,67	992.000		
65	127-3-D.5		13,70	658.000				
66	127-3-D.6			Tân Tạo		14,58	700.000	
67	136-1-D.1	Láng Le 1	Bình Lợi		30,80	554.000		
68	136-1-D.2				40,90	736.000		
69	136-1-D.3				26,44	476.000		
70	136-1-D.4				24,69	444.000		
71	136-1-D.5				26,02	468.000		
72	136-1-D.6				42,27	761.000		
73	136-1-D.7				25,35	456.000		
74	136-1-D.8				27,37	493.000		
75	136-2-D.1	Láng Le 2					3,85	62.000
76	136-2-D.2				7,12	114.000		
77	136-2-D.3		9,69	155.000				
78	136-2-D.4		12,87	206.000				
79	136-2-D.5		23,64	378.000				
80	136-2-D.6		15,02	240.000				
81	136-2-D.7		11,63	186.000				
82	136-2-D.8		8,71	139.000				
83	136-2-D.9		5,67	091.000				
84	142-1-D.1	Tân Túc 1	Tân Nhựt		59,40	1.105.000		
85	142-1-D.2				14,20	264.000		
86	142-1-D.3				42,90	798.000		
87	142-1-D.4				28,64	533.000		

88	142-1-D.5				8,20	153.000
89	142-1-D.6				8,32	155.000
90	142-1-D.7				21,98	409.000
91	142-1-D.8				30,80	573.000
92	142-1-D.9				34,04	633.000
93	147-2-D.1	Tân Túc 2	Bình Chánh		5,58	140.000
94	147-2-D.2				3,69	89.000
95	147-2-D.3				3,42	82.000
96	147-2-D				32,80	787.000
97	144-1-D.1	Bình Giáp 1	Hung Long	<b>Bình Chánh</b>	44,70	894.000
98	144-1-D.2				56,50	1.130.000
99	144-1-D.3				32,00	640.000
100	144-1-D.4				16,71	334.000
101	144-1-D.5				16,54	331.000
102	153-2-D.1	Bình Giáp 2	Quy Đức		11,00	165.000
103	153-2-D.2				17,00	255.000
<b>TỔNG CỘNG SÉT GẠCH NGÓI</b>					<b>1.827,69</b>	<b>46.785.000</b>
<b>II</b>	<b>SÉT HỖN HỢP (m<sup>3</sup>)</b>					
1	77-4-D	Tân Thới Nhì	Xuân Thới Thượng	<b>Hóc Môn</b>	30,11	1.123.000
2	102-1-D.1	Nhị Xuân	Xuân Thới Thượng		9,14	334.000
3	102-1-D.2				8,69	317.000
4	102-1-D.3				46,50	1.664.000
5	102-1-D.4				28,20	1.029.000
6	102-1-D.5				48,50	1.770.000
7	102-1-D.6				29,13	1.063.000
8	102-1-D.7				Phạm Văn Hai 1	Phạm Văn Hai
09	102-1-D.8	18,60	679.000			
10	102-1-D.9	14,76	539.000			
11	102-1-D.10	16,14	589.000			
12	102-1-D.11	9,26	338.000			
13	102-1-D.12	6,09	222.000			



14	121-1-D.1	Phạm Văn Hai 2	Phạm Văn Hai		13,13	463.000
15	121-1-D.2				13,88	490.000
16	121-1-D.3				17,30	611.000
17	121-1-D.4				13,41	473.000
18	121-1-D.5				9,46	334.000
19	121-1-D.6				9,19	324.000
20	164-3-D.1	NT Quận 1-3	Thạnh An	Cần Giờ	35,06	1.248.000
21	164-3-D.2				60,11	2.140.000
22	164-3-D.3				10,82	385.000
23	164-3-D.4				15,68	558.000
24	165-4-D.1	NT Quận 1-4	Thạnh An		21,71	773.000
25	165-4-D.2				69,78	2.484.000
<b>TỔNG CỘNG (VÙNG IV)</b>					<b>213,16</b>	<b>7.588.000</b>
<b>TỔNG CỘNG SÉT HỖN HỢP (KERAMZIT)</b>					<b>571,29</b>	<b>20.557.000</b>
<b>III</b>	<b>LATERIT SAN LẤP (m<sup>3</sup>)</b>					
1	13-2-D.1	Rạch Sơn - Bàu Trăn	An Nhơn Tây	Củ Chi	36,50	438.240
2	13-2-D.2				7,83	93.920
3	13-2-D.3		Nhuận Đức		15,90	190.920
4	13-2-D.4				13,61	163.340
5	26-2-D	Tân Quy 1	Trung An		11,26	168.904
6	29-1-D	Tân Thạnh Tây 1	Tân Thạnh Tây		29,30	785.280
7	33-2-D.1	Phước Vĩnh An	Phước Vĩnh An		24,56	427.344
8	33-2-D.2	Tân Thông Hội	Tân Thông Hội		6,88	119.712
9	33-2-D.3			25,77	448.398	
10	33-2-D.4	Tân Thạnh Đông	Tân Thạnh Đông		8,49	147.726
11	33-2-D.5			13,39	232.986	
12	33-2-D.6			7,90	137.600	
13	38-5-D	Tân Quy 2			40,4	465.520
14	38-5-D.1				2,98	33.764
15	38-5-D.2				5,30	59.890
16	38-5-D.3				3,25	36.730
17	38-5-D.4				67,5	760.000

18	38-5-D.5				8,39	94.807	
19	38-5-D.6				7,85	88.750	
20	38-5-D.7				5,64	63.710	
<b>TỔNG CỘNG LATERIT SAN LẤP</b>					<b>342,70</b>	<b>4.957.541</b>	
<b>IV</b>	<b>KAOLIN (ngàn tấn)</b>						
1	12-4-D.1	Rạch Sơn	An Nhơn Tây	<b>Củ Chi</b>	36,50	838.000	
2	12-4-D.2				7,83	179.500	
3	12-4-D.3	Rạch Sơn	Nhuận Đức		15,90	365.000	
4	12-4-D.4				13,61	312.000	
5	18-1-D.1	Bàu Chứa	Nhuận Đức		10,40	109.512	
6	18-1-D.2				6,18	65.075	
7	38-7-D				13,96	742.000	
8	38-7-D.1				4,48	232.602	
9	38-7-D.2	Tân Quy 2	Tân Thạnh Đông		68,60	561.712	
10	38-7-D.3				9,47	503.000	
11	38-7-D.4				6,90	358.248	
12	38-7-D.5				6,87	356.690	
13	66-2-D.1			Linh Xuân	Linh Xuân	<b>Thủ Đức</b>	7,73
14	66-2-D.2	4,97	234.000				
<b>TỔNG CỘNG KAOLIN</b>					<b>213,40</b>	<b>5.243.340</b>	
<b>V.1</b>	<b>CÁT XÂY DỰNG LÒNG SÔNG (m<sup>3</sup>)</b>						
1	1-1-D	Vùng 1 - SSG	Phú Mỹ Hưng	<b>Củ Chi</b>	2,76	30.700	
2	1-2-D				9,93	13.210	
3	2-1-D	Vùng 2 - SSG			3,54	71.560	
4	3-1-D	Vùng 3 - SSG	An Phú		1,36	20.540	
5	3-2-D				1,23	32.840	
6	3-3-D				0,88	10.320	
7	3-4-D				0,32	3.420	
8	9-1-D	Vùng 4 - SSG	An Nhơn Tây		1,61	32.200	
9	21-1-D	Vùng 5 - SSG	Trung An		7,20	173.720	
10	59-2-D	Vùng 1 - SDN	Long Bình		<b>Q.9</b>	42,30	1.800.000
11	114-1-D	Vùng 2 - SDN	Long Bình			1,89	37.880
12	114-2-D		Long Phước			49,30	1.690.000

13	114-3-D	Vùng 2 - SDN	Long Phước		12,50	220.000
14	137-1-D	Vùng 3 - SDN	Thạnh Mỹ Lợi		8,93	143.820
15	121A-1-D	Vùng 1 - ST	Long Phước		26,70	800.000
16	128-1-D	Vùng 7 - SSG	Thạnh Mỹ Lợi	<b>Q.2 - Q.7</b>	2,31	61.740
17	138-1-D	Vùng 8 - SSG	Tân Thuận Đông		2,93	131.750
18	160-1-D	Vùng 1 - SSR	An Thới Đông- Lý Nhơn	<b>Cần Giờ</b>	170,20	7.050.000
19	156-1-D	Vùng 1 - SĐT	Thạnh An		21,72	510.000
20	154-1-D	Vùng 4 - SĐT	- Tam Thôn Hiệp		3,85	47.380
21	157-1-D	Sông Dừa	Tam Thôn Hiệp		19,45	346.260
22	149-1-D	Vùng 1 - SNB	Phú Xuân - Bình Khánh	<b>Nhà Bè - Cần Giờ</b>	59,70	1.290.000
23	151-1-D	Vùng 3 - SNB	Hiệp Phước - Bình Khánh		13,08	222.520
24	158-1-D	Vùng 4 - SNB			52,22	1.290.000
25	158-2-D	Vùng 5 - SNB			32,56	590.000
26	158-3--D				9,57	170.400
27	158-4-D				4,13	54.540
<b>TỔNG CỘNG CÁT XÂY DỰNG LÒNG SÔNG (I)</b>					<b>562,17</b>	<b>16.844.800</b>
<b>V.2</b>	<b>CÁT XÂY DỰNG TRÊN CẠN (m<sup>3</sup>)</b>					
1	38-4-D	Tân Quy	Tân Thạnh Đông	<b>Củ chi</b>	40,24	977.870
2	38-4-D.1				3,00	72.810
3	38-4-D.2				5,30	128.820
4	38-4-D.3				3,23	78.460
5	38-4-D.4				67,43	1.638.620
6	38-4-D.5				6,73	163.620
7	38-4-D.6				3,21	78.040
8	53-4-D.1	Đông Thạnh	Tân Hiệp	<b>Hóc Môn</b>	21,60	822.000
9	53-4-D.2				4,14	157.000
10	53-4-D.3				12,55	477.000
11	53-4-D.4				7,52	286.000
<b>TỔNG CỘNG CÁT XÂY DỰNG TRÊN CẠN (II)</b>					<b>174,95</b>	<b>4.880.240</b>
<b>TỔNG TÀI NGUYÊN DỰ BÁO CÁT XÂY DỰNG (I + II)</b>					<b>737,12</b>	<b>21.725.040</b>
<b>VI</b>	<b>CÁT SAN LẤP (m<sup>3</sup>)</b>					
1	174-1-D	Vùng 2 SĐT	Long Hòa		42,40	670.000

2	176-1-D	Long Hòa I	Long Hòa	Cần Giờ	97,87	2.699.377	
3	177-1-D	Long Hòa II			100,00	3.206.557	
4	178-1-D	Long Hòa III			66,64	1.409.521	
5	179-1-D	Long Hòa IV			100,00	2.340.980	
6	180-1-D	Long Hòa V			100,00	3.000.000	
7	181-1-D	Long Hòa VI			100,00	1.283.224	
<b>TỔNG CỘNG</b>					<b>606,91</b>	<b>14.609.659</b>	
<b>VII</b>	<b>CUỘI-SỎI-CÁT (m<sup>3</sup>)</b>						
1	17-2-D.1	Phú Hợp	Phạm Văn Cội	Củ Chi	75,66	6.163.669	
2	17-2-D.2				25,20	2.053.470	
3	20-2-D	Bàu Chứa	Nhuận Đức - Trung Lập Hạ		13,29	481.430	
4	20-3-D				3,92	39.200	
<b>TỔNG CỘNG</b>					<b>118,07</b>	<b>8.710.769</b>	
<b>VIII</b>	<b>THAN BÙN (tấn)</b>						
1	23-1-D.1	Cây Sộp	Phước Vĩnh An	Củ Chi	3,42	15.057	
2	23-1-D.2		Phú Hòa Đông		5,15	22.659	
3	46-1-D	Nhị Bình	Nhị Bình	Hóc Môn	3,74	11.970	
<b>CỘNG</b>					<b>12,31</b>	<b>49.686</b>	
4	139-3-D.1	Láng Le	Lê Minh Xuân	Bình Chánh	3,85	63.525	
5	139-3-D.2				1,36	22.440	
6	139-3-D.3				6,08	100.320	
7	139-4-D				3,39	55.935	
8	159-1-D.1	An Nghĩa	An Thới Đông	Cần Giờ	11,20	147.840	
9	159-1-D.2				22,70	218.000	
10	159-1-D.3				8,50	82.000	
11	171-2-D	Gò Bàu	Thạnh An		34,30	491.210	
12	171-1-D.1				2,15	8.590	
13	171-1-D.2				0,94	3.760	
<b>TỔNG CỘNG THAN BÙN</b>					<b>106,78</b>	<b>1.243.306</b>	

## Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Sở Tài nguyên và Môi trường: Có trách nhiệm công bố quy hoạch; theo dõi và giám sát việc thực hiện quy hoạch sau khi được phê duyệt.

2. Sở Xây dựng, Sở Công Thương, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Giao thông vận tải, Công an thành phố, Bộ Tư lệnh thành phố theo chức năng, nhiệm vụ của mình, chủ trì và phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường triển khai cụ thể hóa các quan điểm, mục tiêu, định hướng, giải pháp nêu trong Quyết định này và các nội dung trong dự án quy hoạch khoáng sản này.

3. Ủy ban nhân dân các quận - huyện:

- Chấp hành việc quản lý hoạt động khoáng sản theo quy hoạch đã được phê duyệt. Quản lý, bảo vệ tài nguyên khoáng sản chưa được khai thác, đảm bảo ổn định tình hình an ninh trật tự xã hội trên địa bàn quản lý.

- Phối hợp với các Sở - ngành chức năng trong công tác kiểm tra, hậu kiểm; tăng cường công tác giám sát đối với các cơ sở đã được cấp phép khai thác trước đây về việc chấp hành quy trình công nghệ khai thác, chế biến, về bảo vệ môi trường đã được thẩm định và nghĩa vụ đối với nhà nước, địa phương.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc các Sở - ban - ngành thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận - huyện và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Hữu Tín**

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 842/QĐ-UBND

*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 19 tháng 02 năm 2013*

## **QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc đính chính Chỉ thị số 24/2012/CT-UBND  
ngày 03 tháng 11 năm 2012 của Ủy ban nhân dân thành phố**

### **ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Nghị định số 40/2010/NĐ-CP ngày 12 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ về kiểm tra và xử lý văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Thông tư số 20/2010/TT-BTP ngày 30 tháng 11 năm 2010 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 40/2010/NĐ-CP ngày 12 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ về kiểm tra và xử lý văn bản quy phạm pháp luật;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại Công văn số 187/STP-KTrVB ngày 14 tháng 01 năm 2013,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Đính chính điểm 6 Mục III Chỉ thị số 24/2012/CT-UBND ngày 03 tháng 11 năm 2012 của Ủy ban nhân dân thành phố về công tác lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh như sau:

“6. Đối với các tổ chức tư vấn lập quy hoạch đô thị:

- Các tổ chức tư vấn, cá nhân tham gia lập quy hoạch đô thị phải có đủ điều kiện năng lực, hành vi dân sự và kinh nghiệm theo quy định của pháp luật Việt Nam hiện hành về điều kiện năng lực của tổ chức tư vấn, cá nhân thiết kế quy hoạch xây dựng.

- Đối với các tổ chức tư vấn lập quy hoạch đô thị nhưng có biểu hiện trì trệ, kéo dài thời gian lập các hồ sơ quy hoạch đô thị mà không có lý do chính đáng; tùy theo mức độ vi phạm, Ủy ban nhân dân quận - huyện, các Ban Quản lý khu đô thị, các cơ quan tổ chức lập quy hoạch đô thị phải kịp báo cáo, đề xuất trình Ủy ban nhân dân thành phố xử lý theo các hình thức:

+ Bồi thường thiệt hại theo Hợp đồng kinh tế đã ký kết giữa cơ quan tổ chức lập quy hoạch đô thị và đơn vị tư vấn;

+ Xử phạt hành chính theo Nghị định số 23/2009/NĐ-CP ngày 27 tháng 02 năm 2009 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động xây dựng; kinh doanh bất động sản; khai thác, sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng; quản lý công trình hạ tầng kỹ thuật; quản lý phát triển nhà và công sở.”

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Các nội dung khác của Chỉ thị số 24/2012/CT-UBND vẫn giữ nguyên, không thay đổi.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố; Giám đốc Sở Quy hoạch - Kiến trúc; Giám đốc Sở Xây dựng; Giám đốc Sở Tư pháp; Thủ trưởng các Sở, ban, ngành thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận - huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường - xã - thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Hữu Tín**

---

---

**VĂN PHÒNG UBND THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Địa chỉ: 86 Lê Thánh Tôn, quận 1

Điện thoại: 38.233.686

Fax: (84.8) 38.233.694

Email: [tcb.ubnd@tphcm.gov.vn](mailto:tcb.ubnd@tphcm.gov.vn)

Website: [www.congbao.hochiminhcity.gov.vn](http://www.congbao.hochiminhcity.gov.vn)

In tại Xí nghiệp Bản đồ Đà Lạt - Bộ Quốc phòng